

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 1 tiết 1

Đọc - Viết - So Sánh Các Số Có 3 Chữ Số

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3; Bài 4.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <p>Giới thiệu bài: Trong giờ học này, các em sẽ được ôn tập về đọc, viết và so sánh các số có ba chữ số.</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Ôn tập về đọc, viết số (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Giúp HS ôn tập về đọc và viết số.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc cho HS viết các số sau theo lời đọc: Bốn trăm năm mươi sáu Hai trăm hai mươi bảy Một trăm linh sáu- Viết lên bảng các số có ba chữ số (khoảng 10 số) yêu cầu một dãy bàn HS nối tiếp nhau đọc các số được ghi trên bảng.- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong SGK. Sau khi làm xong HS đổi chéo vở để KT bài của nhau. <p>b. Hoạt động 2: Ôn tập về thứ tự số (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Giúp HS ôn tập về sắp xếp thứ tự số.</p> <p>* Cách tiến hành :</p>	<p>- Hát</p> <p>- 4 em viết số trên bảng lớp cả lớp làm vào bảng con.</p> <p>- 10HS nối tiếp nhau đọc số, HS cả lớp nghe và nhận xét.</p> <p>- Làm bài và nhận xét bài của bạn</p>

<p>- GV treo bảng phụ có ghi sẵn nội dung của Bài tập 2. Yêu cầu cả lớp suy nghĩ và tìm số thích hợp điền vào ô trống.</p> <p>- Chữa bài</p> <p>- Mỗi số trong dãy số này bằng số đứng ngay trước nó trừ đi 1.</p> <p>c. Hoạt động 3: Ôn tập về so sánh số và thứ tự số (10 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu</i> : Giúp HS ôn tập về so sánh số và thứ tự số.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i> :</p> <p>GV yêu cầu HS đọc đề bài 3 và hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài sau đó đọc dãy số của bài.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- HS đổi chéo vở để KT bài.</p> <p>Bài 5 (dành cho học sinh khá giỏi làm thêm khi còn thời gian):</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh khá, giỏi tự làm bài.</p> <p>- Sửa bài, nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p>a) 142; 241; 375; 421; 573; 735.</p> <p>b) 735; 573; 421; 375; 241; 142.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- 2 HS lên thi đua làm tính nhanh.</p> <p>- GV nhận xét tiết học, yêu cầu HS về nhà ôn tập thêm về đọc, viết so sánh các số có ba chữ số.</p>	<p>- Suy nghĩ và tự làm bài, hai học sinh lên bảng làm bài.</p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta so sánh các số.</p> <p>- 3 em lên bảng làm bài cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- Các số: 375, 421, 573, 241, 735, 142.</p> <p>- HS cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- Học sinh đọc đề bài: Xếp theo thứ tự từ lớn đến bé và từ bé đến lớn.</p> <p>- Học sinh khá, giỏi tự làm bài.</p> <p>- Sửa bài.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 1 tiết 2

Cộng - Trừ Các Số Có 3 Chữ Số (*không nhớ*)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) và giải toán có lời văn về nhiều hơn, ít hơn.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (*cột a; c*); Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra các bài tập đã giao về nhà của tiết 1. Nhận xét, chữa bài và cho điểm HS. Giới thiệu bài: Trong giờ học này, các em sẽ được ôn tập về cộng, trừ không nhớ các số có ba chữ số.	- Hát - 3HS làm bài trên bảng - HS lắng nghe.
2. Các hoạt động chính : a. Hoạt động 1 : Ôn tập (10 phút).	

<p>* Mục tiêu : Giúp HS ôn tập về phép cộng và phép trừ(không nhớ) các số có ba chữ số.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bài 1: (câu b dành cho học sinh khá, giỏi)</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?- Y/c HS tự làm bài tập.- HS nối tiếp nhau nhằm trước lớp các phép tính trong bài.- HS đổi chéo vở để KT bài của nhau. <p>Bài 2: Gọi một HS đọc yêu cầu của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none">-Yêu cầu HS làm bài.-Gọi HS làm bài-Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn (nhận xét về đặc tính và kết quả) <p>b. Hoạt động 2 : Ôn tập giải toán về nhiều hơn ít hơn (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Giúp HS ôn tập về nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bài 3: Gọi 1 HS đọc đề</p> <ul style="list-style-type: none">- Khối lớp một có bao nhiêu học sinh?- Số học sinh của khối lớp hai như thế nào so với số HS của khối lớp Một?- Vậy muốn tính số HS của khối lớp Hai ta phải làm thế nào?- Yêu cầu HS làm bài. Chữa bài và cho điểm HS. <p>Bài 4 (Dành cho học sinh khá, giỏi):</p> <p>Tem thư : 800 đ</p> <p>Phong bì ít hơn tem thư : 600 đ</p> <p>Phong bì : ... đ?</p> <p style="text-align: right;"><i>Giải:</i></p>	<ul style="list-style-type: none">- BT yêu cầu tính nhẩm- 9 HS nối tiếp nhau nhằm từng phép tính. VD:HS1: 4 trăm cộng 3 trăm bằng 7 trăm.- Đặt tính rồi tính.- 4 em lên bảng làm bài <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="text-align: right;">HS cả lớp làm vở</td><td style="text-align: right;">+</td><td style="text-align: right;">352</td></tr><tr><td style="text-align: right;">HS1: 352 + 416 = 768</td><td></td><td style="text-align: right;">416</td></tr><tr><td></td><td></td><td style="border-top: 1px solid black; text-align: right;">768</td></tr></table> <ul style="list-style-type: none">- 1 em đọc : “<i>Khối lớp Một có 245 HS, khối lớp Hai có ít hơn Khối lớp Một 32 HS.Hỏi khối lớp Hai có bao nhiêu HS?</i>”- Khối lớp Một có 245 HS- Số HS của Khối lớp Hai ít hơn số học sinh của khối lớp Một là 32 em.- Ta phải thực hiện phép trừ 245-32- 1 HS lên bảng làm bài. học sinh cả lớp làm vào tập.- 1 em đọc đề bài- 1 em lên bảng, cả lớp làm bài vào vở.- Chữa bài	HS cả lớp làm vở	+	352	HS1: 352 + 416 = 768		416			768
HS cả lớp làm vở	+	352								
HS1: 352 + 416 = 768		416								
		768								

Giá tiền một phong bì là:
 $800 - 600 = 200$ (đồng)
Đáp số: 200 đồng

Chốt: nêu dạng toán

3. Hoạt động nối tiếp (4 phút) :

- GV nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.
- GV dặn HS về nhà ôn tập thêm về cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ) và giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 1 tiết 3

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

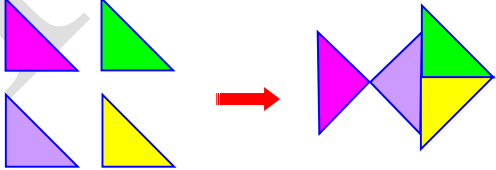
- 1. Kiến thức :** Biết cộng, và trừ các số có ba chữ số (không nhớ). Biết giải bài toán về “Tìm x ”; giải toán có lời văn (có một phép trừ).
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).</p> <p>Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS tự làm bài.- Chữa bài, hỏi thêm về cách đặt tính và thực hiện.+ Đặt tính như thế nào?+ Thực hiện tính từ đâu đến đâu? <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS tự làm bài.- Tại sao trong phần (a), để tìm x em lại thực hiện phép cộng $344 + 125$?	<ul style="list-style-type: none">- Hát- 3 HS lên bảng làm bài.- Nghe giới thiệu.- 3 em lên bảng làm bài (mỗi em thực hiện hai phép tính).- HS cả lớp làm bài vào vở.+ Đặt tính sao cho hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm.+ Thực hiện tính từ phải sang trái.- 2 em lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.$x - 125 = 344$ $x = 344 - 125$ $x = 469$$x + 125 = 266$ $x = 266 - 125$ $x = 141$- Vì x là số bị trừ trong phép trừ $x - 125 = 344$, muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.

<p>- Tại sao trong phần (b), để tìm x em lại thực hiện phép trừ $266 - 125$?</p> <p>Chữa bài và cho điểm HS.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi một HS đọc đề bài- Đội đồng diễn thể dục có tất cả bao người?- Trong đó có bao nhiêu nam?- Vậy ta muốn tính số nữ ta phải làm gì?- Tại sao? <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>Bài 4 (Dành cho học sinh khá giỏi):</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh khá, giỏi thực hiện bằng cách đánh số vào Sách giáo khoa.- Nhận xét, sửa bài. <p>3. Hoạt động nối tiếp (4 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- HS về nhà làm bài tập thêm	<p>Vì x là số hạng trong phép cộng $x + 125 = 266$, muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc- Đội đồng diễn thể dục có tất cả 285 người.- Trong đó có 140 nam.- Ta phải thực hiện phép trừ $285 - 140$- Vì tổng số nam và nữ là 285 người, đã biết số nam là 140, muốn tính số nữ ta phải lấy tổng số người trừ đi số nam đã biết.- 1 HS lên bảng làm bài HS cả lớp làm bài vào tập. <p>- Học sinh khá, giỏi thực hiện.</p> 
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 1 tiết 4

Cộng Các Số Có 3 Chữ Số (có nhớ 1 lần)

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết cách thực hiện các phép cộng các số có ba chữ số (*có nhớ một lần sang hàng chục hoặc hàng trăm*). Tính được độ dài đường gấp khúc.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (cột 1, 2, 3); Bài **2** (cột 1, 2, 3); Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên*: Bảng phụ.
- Học sinh*: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) : Kiểm tra bài cũ: KT các BT đã giao về nhà Nhận xét, chữa bài và cho điểm HS. Giới thiệu bài: Nêu mục đích tiết học</p> <p>2. Các hoạt động chính : a. Hoạt động 1: Giới thiệu phép cộng $435 + 127$ (7 phút) * <i>Mục tiêu</i> : Giúp HS biết cách thực hiện phép cộng $435 + 127$. * <i>Cách tiến hành</i>: - GV nêu phép tính $435 + 127 = ?$ - Yêu cầu HS đặt tính (đọc) theo cột dọc.</p> <p>+ Chúng ta bắt đầu tính từ hàng nào? + Hãy thực hiện cộng các đơn vị với nhau. + 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị? + Hãy thực hiện cộng các chục với nhau. + 5 chục, thêm 1 chục là mấy chục?</p>	<p>- Hát - 2 HS làm bài trên bảng</p> <p>- 1 em lên bảng đặt tính, HS cả lớp thực hiện vào giấy nháp</p> $\begin{array}{r} 435 \\ + 127 \\ \hline 562 \end{array}$ <p>*5 cộng 7 bằng 12, viết 2 nhớ 1 *3 cộng 2 bằng 5, thêm 1 bằng 6, viết 6. *4 cộng 1 bằng 5, viết 5.</p> <p>- Tính từ hàng đơn vị - 5 cộng 7 bằng 12 - 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị - 3 cộng 2 bằng 5 - 5 chục thêm 1 chục là 6 chục</p>

<p>- Vây 3 cộng 2 bằng 5, thêm 1 bằng 6, viết 6 vào hàng chục.</p> <p>- Hãy thực hiện cộng các số trăm với nhau.</p> <p>+ Vây 435 cộng 127 bằng bao nhiêu?</p> <p>- Giới thiệu phép cộng $256 + 162$</p> <p>- Tiến hành các bước tương tự như với phép cộng $435 + 127 = 562$</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bài 1 (cột 4 và 5 dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm):</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài toán và yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Yêu cầu từng HS vừa lên bảng nêu cách thực hiện phép tính của mình. HS cả lớp theo dõi để nhận xét bài của bạn</p> <p>- Chữa bài và cho điểm HS</p> <p>Bài 2 (cột 4 và 5 dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm):</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài tương tự như với BT1.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Bài yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- Cần chú ý điều gì khi đặt tính?</p> <p>- Thực hiện tính từ đâu đến đâu?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>Bài 4: tính độ dài đường gấp khúc.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu cách tính.</p> <p>- Yêu cầu cả lớp làm bài vào tập.</p> <p>- Sửa bài.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- 4 cộng 1 bằng 5, viết 5</p> $435 + 127 = 562$ <p>5 em lên bảng làm bài, học sinh cả lớp làm vào vở.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="text-align: right;">$\begin{array}{r} + 256 \\ 125 \\ \hline \end{array}$</td><td style="padding-left: 10px;">* 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1</td></tr><tr><td></td><td style="padding-left: 10px;">* 5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.</td></tr><tr><td></td><td style="padding-left: 10px;">* 2 cộng 1 bằng 3, viết 3</td></tr></table> <p>- Bài toán yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- 4 em lên bảng làm bài vào vở.</p> <p>- Học sinh nêu cách tính.</p> <p>- Cả lớp làm bài vào tập.</p> <p>- Sửa bài.</p>	$\begin{array}{r} + 256 \\ 125 \\ \hline \end{array}$	* 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1		* 5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.		* 2 cộng 1 bằng 3, viết 3
$\begin{array}{r} + 256 \\ 125 \\ \hline \end{array}$	* 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1						
	* 5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.						
	* 2 cộng 1 bằng 3, viết 3						

<p>- Yêu cầu HS tự tính kết quả mỗi phép tính.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh đối chéo vở để chữa từng bài.</p> <p>- Lưu ý bài $85 + 72$ tổng hai số có hai chữ số là số có ba chữ số.</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- Yêu cầu HS làm như bài 1.</p> <p>- Lưu ý $93 + 58$ có thể tính như bên</p> <p>Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc tóm tắt bài toán.</p> <p>- Yêu cầu HS dựa vào tóm tắt để đọc thành đề toán.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>Bài 4: Tính nhẩm.</p> <p>- Cho học sinh xác định yêu cầu của bài, sau đó tự làm bài.</p> <p>- yêu cầu học sinh trình bày miệng kết quả.</p> <p>- Yêu cầu 2 em ngồi cạnh nhau đối vở để kiểm tra bài của nhau.</p> <p>Bài 5: (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm) Vẽ hình (theo mẫu):</p> <p>- Yêu cầu học sinh khá, giỏi quan sát hình và vẽ vào tập.</p>	<p>* 8 cộng 7 bằng 15, viết 15</p> <p>* 3 cộng 8 bằng 11, viết 1, nhớ 1.</p> <p>* 9 cộng 5 bằng 14 thêm bằng 15, viết 15. 1</p> <p>HS đọc tóm tắt bài toán:</p> <p>Thùng thứ nhất có : 125 l dầu Thùng thứ hai có : 135 l dầu Cả hai thùng có : ... l dầu ?</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Số lít dầu cả hai thùng là: $125 + 135 = 260$ (lít) <i>Đáp số: 260 l dầu</i></p> <p>- Tự làm bài vào vở.</p> <p>- 9 HS nối tiếp nhau nhẩm từng phép tính trước lớp. Ví dụ: 310 cộng 40 bằng 350; ...</p> <p>- Học sinh khá, giỏi quan sát hình và vẽ vào tập.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau. 3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) : - Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn. - Dẫn học sinh chuẩn bị tiết sau.	- Kiểm tra bài.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 2 tiết 1

Trừ Các Số Có 3 Chữ Số (có nhớ 1 lần)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết cách thực hiện phép trừ các số có ba chữ số (*có nhớ một lần sang hàng chục hoặc hàng trăm*). Vận dụng được vào giải toán có lời văn (*có một phép trừ*).
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (*cột 1, 2, 3*); Bài **2** (*cột 1, 2, 3*); Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên*: Bảng phụ.
- Học sinh*: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : - Kiểm tra bài cũ :	Hát vui 3 HS làm bài trên bảng.

- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.
- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS.

2. Các hoạt động chính :

a. Hoạt động 1 : Giới thiệu phép trừ (10 phút).

* Mục tiêu: Giúp HS biết cách đặt tính trừ.

* Cách tiến hành:

a. Giới thiệu phép tính trừ 432 – 215

- Yêu cầu HS đặt tính theo cột dọc.
- GV hướng dẫn HS thực hiện GV yêu cầu 1 HS đọc to lại cách tính phép trừ trên.
- GV lưu ý : Phép trừ này khác các phép trừ đã học, đó là phép trừ này có nhớ ở hàng chục.(GV có thể giải thích: lấy 1 chục ở 3 chục để được 12, 12 trừ 5 bằng 7. Bớt 1 chục ở 3 chục của số bị trừ rồi trừ tiếp, hoặc thêm 1 chục vào 1 chục ở số trừ rồi trừ tiếp đều được)

b. Giới thiệu phép trừ: 627 – 143.

- Thực hiện tương tự như trên, lưu ý ở hàng đơn vị 7 trừ 3 bằng 4 (không nhớ) nhưng ở hàng chục: 2 không trừ được cho 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8 (có nhớ 1 ở hàng trăm)

b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).

* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* Cách tiến hành:

Bài 1 (cột 4, 5 dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm nếu có thời gian):

- Yêu cầu HS thực hiện như “Lý thuyết”, tính đúng rồi ghi kết quả vào chỗ chấm.
- GV cho HS đối chéo vở để chữa bài. Lưu ý phép trừ có nhớ một lần ở hàng chục.

Bài 2 (cột 4, 5 dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm nếu có thời gian):

-1 em lên bảng đặt tính, HS cả lớp thực hiện vào bảng con.

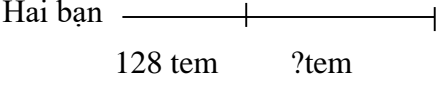
$$\begin{array}{r} 432 \\ - 215 \\ \hline 217 \end{array}$$

* 2 không trừ được 5, ta lấy 12 trừ 5 bằng 7, viết 7 nhớ 1.

* 1 thêm 1 bằng 2, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1.

* 4 trừ 2 bằng 2, viết 2.

- 5 em lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào tập.

<p>Yêu cầu HS làm như bài 1 .Lưu ý phép trừ có nhớ một lần ở hàng trăm.</p> <p>Bài 3:</p> <p>Gọi một HS đọc đề bài</p> <p>GV vẽ hình minh họa</p> <p>Giải thích trước khi giải</p> <p style="text-align: center;">335 tem</p> <p>Hai bạn </p> <p>128 tem ?tem</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV chữa bài</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- GV nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS làm vào vở.</p> <p>- Sửa bài.</p> <p>HS đọc</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Bạn Hoa sưu tầm số tem là:</i></p> <p style="text-align: center;">$335 - 128 = 207$ (tem)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 207 tem</i></p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p>- Sửa bài.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 2 tiết 2

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- 1. **Kiến thức** : Biết cách thực hiện phép trừ các số có ba chữ số (*không nhớ hoặc có nhớ 1 lần*). Vận dụng được vào giải toán có lời văn (*có một phép cộng hoặc một phép trừ*).
- 2. **Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2 (a); Bài 3 (cột 1, 2, 3); Bài 4.

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Bảng phụ.

2. **Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>										
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập. - Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút). Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài toán và yêu cầu HS làm bài. - GV cho HS đổi chéo vở để kiểm tra bài làm và chữa bài. - Lưu ý phép trừ có nhớ. <p>Bài 2: (<i>câu b dành cho học sinh khá, giỏi</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự đặt tính rồi tính: - GV yêu cầu học sinh nêu lại cách đặt tính và cách thực hiện rồi làm vào tập. <p>Bài 3: (<i>cột 4 dành cho học sinh khá, giỏi</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS điền số thích hợp vào ô trống GV có thể cho HS nêu cách tìm kết quả của một cột, chẳng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui - 3 HS lên bảng làm bài. <p>HS nêu yêu cầu của bài toán</p> <p>HS đổi chéo vở để kiểm tra bài làm và chữa bài.</p> $ \begin{array}{r} 660 \\ - 251 \\ \hline 409 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 727 \\ - 272 \\ \hline 455 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 404 \\ - 184 \\ \hline 220 \end{array} $ <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tbody> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>725</td> <td>371</td> <td>621</td> <td>950</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>426</td> <td>246</td> <td>390</td> <td>215</td> </tr> </tbody> </table>	Số bị trừ	725	371	621	950	Số trừ	426	246	390	215
Số bị trừ	725	371	621	950							
Số trừ	426	246	390	215							

<p>hạn 73 cột 2: Muốn tìm số bị trừ ta lấy số trừ cộng với hiệu.</p> <p>- Sửa bài.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Nêu đề bài?</p> <p>- Nêu miệng đề toán?</p> <p>- Tổ chức cho HS làm bài.</p> <p>- Em vận dụng kiến thức nào để giải bài toán này?</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>Ngày thứ nhất bán : 415 kg gạo</p> <p>Ngày thứ hai bán : 325 kg gạo</p> <p>Cả hai ngày bán : kg gạo ?</p> <p>- Tổ chức cho HS chữa bài và đánh giá.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- Hỏi lại tựa bài.</p> <p>- 2 HS nêu lại qui tắc tìm số bị trừ và số trừ.</p> <p>- HS về nhà luyện tập thêm về phép cộng, phép trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần).</p> <p>- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.</p>	<table border="1"><tr><td>Hiệu</td><td>326</td><td>125</td><td>231</td><td>735</td></tr></table>	Hiệu	326	125	231	735
	Hiệu	326	125	231	735	
<p>- 1 HS đọc đề, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 2 HS đặt đề.</p> <p>- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- HS trả lời, nhận xét.</p> <p>- HS chữa bài</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <table border="1"><tr><td>Số gạo cả hai ngày bán được là: $415 + 325 = 740$ (kg) Đáp số : 740 kg gạo</td></tr></table>	Số gạo cả hai ngày bán được là: $415 + 325 = 740$ (kg) Đáp số : 740 kg gạo					
Số gạo cả hai ngày bán được là: $415 + 325 = 740$ (kg) Đáp số : 740 kg gạo						

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 2 tiết 3

Ôn Tập Các Bảng Nhân

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : Thuộc các bảng nhân 2, 3, 4, 5. Biết nhân nhẩm với số tròn trăm và tính giá trị biểu thức. Vận dụng được vào việc tính chu vi hình tam giác và giải toán có lời văn (*có một phép tính nhân*).

2. **Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2** (*a, c*); Bài **3**; Bài **4**.

3. **Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

* **Lưu ý**: không yêu cầu viết phép tính, chỉ yêu cầu trả lời kết quả của Bài tập 4.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên**: Bảng phụ.

2. **Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p><i>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).</i> Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p><i>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</i> * <i>Mục tiêu</i> : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh. * <i>Cách tiến hành</i>:</p> <p>Bài 1:</p> <p>a. Củng cố các bảng nhân 2, 3, 4, 5. - HS tự ghi nhanh kết quả của phép tính</p>	<p>Hát</p> <p>3 x 6, 3 x 2, 2 x 7, 2 x 10,</p>

<p>- GV có thể hỏi miệng thêm một số công thức khác, chẳng hạn:</p> <p>- GV có thể liên hệ: $3 \times 4 = 12; 4 \times 3 = 12$ vậy $3 \times 4 = 4 \times 3$</p> <p>b. Giới thiệu nhân nhẩm với số tròn trăm.</p> <p>- GV có thể cho HS tính nhẩm theo mẫu: $200 \times 3 = ?$</p> <p>Bài 2: (<i>câu b dành cho học sinh khá, giỏi</i>)</p> <p>- Yêu cầu HS tính giá trị của biểu thức (theo mẫu)</p> <p>- Lưu ý: Viết cách tính giá trị của biểu thức thành hai bước như mẫu không viết:</p> $4 \times 3 + 10 = 12 + 10$ $= 22$ <p>hoặc: $4 \times 3 + 10 = 12 + 10$</p> $= 22$ <p>Bài 3: Nhằm củng cố ý nghĩa phép nhân.</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự giải.</p> <p>Bài 4: (<i>Không yêu cầu viết phép tính, chỉ yêu cầu trả lời kết quả</i>).</p> <p>Nhằm củng cố cách tính chu vi hình tam giác.</p> <p>GV cho HS tự làm bài.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- Hỏi lại tựa bài.</p> <p>- 2 HS đọc lại bảng nhân.</p> <p>- HS về nhà ôn luyện thêm về bảng nhân đã học.</p> <p>- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.</p>	<p>$4 \times 5, 4 \times 6, 5 \times 5, 5 \times 8$</p> <p>- Nhẩm: $2 \text{ trăm} \times 3 = 6 \text{ trăm}$ viết $200 \times 3 = 600$.</p> <p>- HS tự tính nhẩm các phép tính còn lại (<i>nêu miệng cách nhẩm, chỉ cần viết ngay kết quả.</i>)</p> $4 \times 3 + 10 = 12 + 10$ $= 22$ <p>- HS tự tính các bài còn lại.</p> <p><i>Bài giải:</i></p> <p>Số ghế trong phòng ăn là:</p> $4 \times 8 = 32 \text{ (cái ghế)}$ <p>Đáp số: 32 cái ghế</p> <p>Học sinh nhẩm được</p> $100 + 100 + 100 = 300 \text{ (cm)}$ <p>(hoặc $100 \times 3 = 300 \text{ (cm)}$)</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 2 tiết 4

Ôn Tập Các Bảng Chia

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Thuộc các bảng chia (*chia cho 2, 3, 4, 5*). Biết tính nhẩm thương của các số tròn trăm khi chia cho 2, 3, 4 (*phép chia hết*).
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập. - Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS.	- Hát - 3 HS làm bài trên bảng
2. Các hoạt động chính : <i>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).</i>	

Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.

b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).

* *Mục tiêu:* Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* *Cách tiến hành:*

Bài 1: Tính nhẩm.

Cho HS tính nhẩm (nêu kết quả phép tính dựa vào bảng nhân, chia đã học)

Bài 2: Tính nhẩm.

- GV tự giới thiệu tính nhẩm phép chia $200 : 2 = ?$
- $200 : 2$ nhẩm là “2 trăm chia cho 2 được 1 trăm”, hay $200 : 2 = 100$.
- Tương tự: 3 trăm chia 3 được 1 trăm
Hay $300 : 3 = 100$

Yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.

Bài 3:

- Cho HS đọc kỹ đề bài rồi giải toán (*đây là bài toán chia thành các phần bằng nhau, muốn tìm số cốc ở mỗi hộp ta lấy số cốc (24) chia cho số hộp(4)*)

Bài 4 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm):

- Tổ chức trò chơi thi nói nhanh phép tính với kết quả.
- Chia lớp thành hai đội, mỗi đội cử 5-7 em tham gia trò chơi các HS khác cổ vũ động viên.
- Chơi theo hình thức tiếp sức mỗi HS được nói một phép tính với 1 kết quả, sau đó chuyển bút cho bạn khác cùng đội nói.

- HS tính nhẩm

- HS làm bảng con.

$400 : 2 = 200;$	$800 : 2 = 400$
$600 : 3 = 200;$	$300 : 3 = 100$
$400 : 4 = 100;$	$800 : 4 = 200$

- 1 em lên bảng làm bài.

- HS cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

Mỗi hộp có số cốc là

$$24 : 4 = 6 \text{ (cốc)}$$

Đáp số : 6 cốc

- Học sinh khá, giỏi thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.

- Mỗi phép tính đúng được 10 điểm, đội nào xong trước được thưởng 40 điểm.

- Tuyên dương đội thắng cuộc.

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Hỏi lại tựa bài.

- 2 HS đọc lại bảng chia 4 và chia 5.

- Về ôn lại các bảng chia.

- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 2 tiết 5

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : Biết tính giá trị của biểu thức có phép nhân, phép chia. Vận dụng được vào giải toán có lời văn (*có một phép tính nhân*).

2. **Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.

3. **Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).</p> <p>Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* Mục tiêu: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Tính.</p> <p>Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức và trình bày theo 2 bước</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và hỏi: Hình nào đã khoanh vào một phần tư số con vịt? Vì sao?- GV hỏi thêm: Đã khoanh vào một phần mấy số con vịt ở hình b? Lưu ý: chưa yêu cầu tìm số vịt cần khoanh bằng cách lấy 12 chia cho 4 hoặc chia cho 3. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc đề bài- Nhằm củng cố ý nghĩa phép nhân.	<p>- Hát</p> <p>- 3 HS lên bảng làm bài.</p> <p>HS cả lớp làm bài vào vở BT.</p> <p>a. $5 \times 3 + 132 = 15 + 132$ $= 147$</p> <p>b. $32 : 4 + 106 = 8 + 106$ $= 114$</p> <p>c. $20 \times 3 : 2 = 60 : 2$ $= 30$</p> <p>- Hình b có 3 hàng, khoanh vào 1 hàng là đã khoanh vào $\frac{1}{3}$ số con vịt.</p> <p>- Hình b đã khoanh vào $\frac{1}{3}$ số con vịt.</p> <p style="text-align: right;"><i>Bài giải</i></p>

- Yêu cầu học sinh tự giải và trình bày.

Bài 4 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm):

- Tổ chức cho HS thi xếp hình.

- Trong thời gian 2 phút, tổ nào có nhiều bạn xếp đúng nhất là tổ thắng.

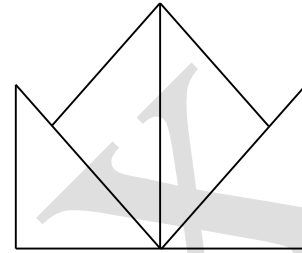
3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Hỏi lại tựa bài.
- 2 HS thi đua làm tính nhanh.
- Về làm tiếp vở bài tập toán tiết 10.
- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn

Số học sinh ở 4 bàn là:

$$2 \times 4 = 8 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 8 học sinh



 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 3 tiết 1

Ôn Tập Về Hình Học

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Tính được độ dài đường gấp khúc, chu vi hình tam giác, hình chữ nhật.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút). Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <ul style="list-style-type: none">* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.* Cách tiến hành : <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho học sinh quan sát hình Sách giáo khoa để biết đường gấp khúc ABCD gồm ba đoạn: $AB = 34\text{ cm}$, $BC = 12\text{ cm}$, $CD = 40\text{ cm}$, rồi tính độ dài đường gấp khúc đó.+ Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm như thế nào?	<ul style="list-style-type: none">- Hát- 2 HS làm bài trên bảng- Học sinh quan sát hình Sách giáo khoa.- Ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó.

- GV cho HS nhận biết độ dài các cạnh hình tam giác MNP.
- + Em có nhận xét gì về chu vi của hình tam giác MNP và của đường gấp khúc ABCD?
- Yêu cầu học sinh làm bài.

Bài giải:

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$34+12+40=86(cm)$$

Đáp số: 86cm

Bài 2:

Yêu cầu HS đọc đề bài và làm bài.

Bài 3:

- Yêu cầu HS quan sát hình và hướng dẫn các em đánh số thứ tự như hình bên.
- Cho HS tự đếm để có:
 - + 5 hình vuông (4 hình vuông nhỏ và 1 hình vuông to).
 - + 6 hình tam giác (4 hình tam giác nhỏ và 2 hình tam giác to)

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.
- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau.

- HS nhận biết độ dài các cạnh hình tam giác MNP.

- Học sinh trình bày

- 1 em lên làm bảng phụ, lớp làm tập.

Bài giải:

Chu vi hình tam giác MNP là:

$$34+12+40=86(cm)$$

Đáp số: 86 cm

-Chu vi hình tam giác MNP bằng độ dài đường gấp khúc ABCD.

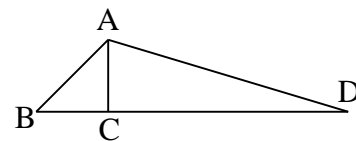
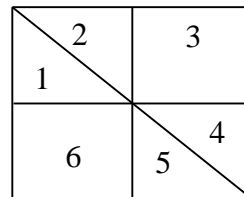
HS đọc đề bài

Bài giải:

Chu vi hình chữ nhật ABCD là:

$$3 + 2 + 3 + 2 = 10 (cm)$$

Đáp số: 10 cm



Ba hình tam giác: **ABC, ABD, ADC**

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 3 tiết 2

Ôn Tập Về Giải Toán

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn. Biết giải bài toán về hơn kém nhau một số đơn vị.
- Kỹ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập. - Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS.	- Hát vui - 3 HS lên bảng
2. Các hoạt động chính : a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút). Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.	

b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).

* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

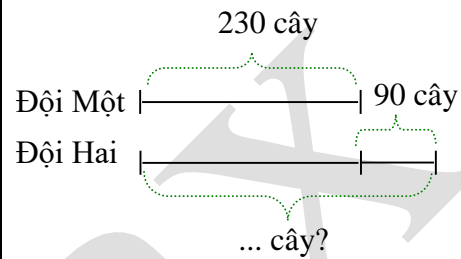
* Cách tiến hành :

Bài 1:

Gọi 1 HS đọc đề bài.

GV cho HS tự giải. Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ.

- 1 HS đọc



Bài giải

Số cây đội Hai trồng được là:

$$230+90=320(\text{cây})$$

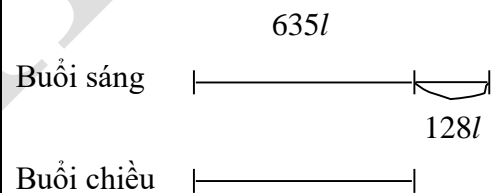
Đáp số: 320 cây

Bài 2:

- Yêu cầu HS đọc đề bài.

- Cùng cố giải toán về “ít hơn”.

- GV cho HS tự giải.



Bài giải:

Buổi chiều cửa hàng bán được là:

$$635-128=507(\text{l})$$

Đáp số: 507 lít xăng

Bài 3:

a. Giới thiệu bài toán về “*Hơn kém nhau một số đơn vị*”.

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa.

- GV hướng dẫn HS.

+ Hàng trên có mấy quả cam?

- Hàng trên có 7 quả cam



<p>+ Hàng dưới có mấy quả cam? + Hàng trên nhiều hơn dưới mấy quả cam?</p> <p>- Cho tương ứng mỗi quả ở hàng dưới với một quả ở hàng trên, ta thấy số cam ở hàng trên có nhiều hơn số cam ở hàng dưới 2 quả.</p> <p>b. Gọi 1 HS đọc đề bài. HS dựa vào bài trên để giải.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn. - Dẫn học sinh chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- Hàng dưới có 5 quả cam</p> <p>Muốn tìm số cam ở hàng trên nhiều hơn số cam ở hàng dưới mấy quả ta lấy 7 quả cam bớt đi 5 quả cam cịn 2 quả cam $7 - 5 = 2$</p> <p>Học sinh làm bài, sửa bài.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 3 tiết 3

Xem Đồng Hồ (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3; Bài 4.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ. Mặt đồng hồ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).</p> <p>Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Một HS nêu yêu cầu bài GV hướng dẫn HS làm một vài ý đầu theo thứ tự:<ul style="list-style-type: none">+ Nêu vị trí kim ngắn.+ Nêu vị trí kim dài.+ Nêu giờ phút tương ứng.- Trả lời câu hỏi của bài tập. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có thể tổ chức thi quay kim đồng hồ nhanh.- GV chia lớp thành 4 đội, phát cho mỗi đội một mô hình đồng hồ. mỗi lượt chơi, mỗi đội cử một bạn lên chơi.- Khi nghe GV hô một điểm nào đó (ví dụ: 7 giờ 15 phút), các đội chơi nhanh chóng quay kim đồng hồ đến vị trí đúng với thời điểm GV nêu ra. Bạn quay xong đầu tiên được 3 điểm, quay xong thứ 2 được 2 điểm, quay xong thứ 3 được 1 điểm, quay xong cuối cùng không được điểm, quay sai trừ hai điểm. Đội nào giành được nhiều điểm nhất là đội thắng cuộc.	<ul style="list-style-type: none">- Hát- HS lên bảng chữa bài. <p style="text-align: center;">Amax</p> <ul style="list-style-type: none">- HS tự làm các ý còn lại rồi chữa bài.<ul style="list-style-type: none">A. 4 giờ 5 phút.B. 4 giờ 10 phút.C. 4 giờ 25 phút.D. 6 giờ 15 phút.E. 7 giờ 30 phút.G. 12 giờ 35 phút. <ul style="list-style-type: none">- Quay kim đồng hồ theo các giờ SGK đưa ra và các giờ khác do GV quy định.

<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu cho học sinh: đây là hình vẽ các mặt hiện số của đồng hồ điện tử, dấu hai chấm ngăn cách số chỉ giờ và chỉ phút.- Sau đó cho HS trả lời các câu hỏi tương ứng <p>Chữa bài và cho điểm HS</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc giờ trên đồng hồ A.- 16 giờ còn gọi là mấy giờ chiều?- Đồng hồ nào chỉ 4 giờ chiều?- Vẽ vào buổi chiều, đồng hồ A và đồng hồ B chỉ cùng thời gian.- Yêu cầu HS tiếp tục làm các phần còn lại.- Chữa bài và cho điểm HS. <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 em nêu tựa bài, mời 2 em lên trình bài bài 4.- HS về nhà luyện tập thêm về xem đồng hồ.- Nhận xét – tuyên dương.	<ul style="list-style-type: none">- HS nghe giảng, sau đó tiếp tục làm bài. <ul style="list-style-type: none">- 16 giờ- 16 giờ còn gọi là 4 giờ chiều- Đồng hồ B <ul style="list-style-type: none">- HS tiếp tục làm các phần còn lại.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 3 tiết 4

Xem Đồng Hồ (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12 và đọc được theo hai cách. Chẳng hạn, 8 giờ 35 phút hoặc 9 giờ kém 25 phút.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 4.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ. Mặt đồng hồ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ:- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Hướng dẫn xem đồng hồ (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Giúp HS biết xem đồng hồ.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS quan sát đồng hồ thứ nhất trong khung của bài học rồi nêu:- Sau đó GV hướng dẫn một cách đọc giờ, phút nữa: Các kim đồng hồ đang chỉ 8 giờ 35 phút, em thử nghĩ xem còn thiếu bao nhiêu phút nữa thì đến 9 giờ?- Tương tự, GV hướng dẫn HS đọc các thời điểm ở các đồng hồ tiếp theo bằng hai cách. <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành :</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát- 3 HS làm bài trên bảng- Các kim đồng hồ chỉ 8 giờ 35 phút- HS nhắm miệng và có thể nói: 8 giờ 25 phút hay 9 giờ kém 25 phút đều được.

Bài 1:

- Bài tập yêu cầu các em nêu giờ được biểu diễn trên mặt đồng hồ.
- + Đồng hồ A chỉ mấy giờ?
- + 6 giờ 55 phút còn được gọi là mấy giờ?
- GV cho HS trả lời lần lượt theo từng đồng hồ rồi chữa bài.

Bài 2:

- GV cho HS thực hành trên mặt đồng hồ bằng bìa.

- Quan sát và nhận xét Đ - S

Bài 4:

- GV hướng dẫn HS
- Tổ chức cho HS làm bài phối hợp, chia HS thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 3 HS.
- Khi làm bài, lần lượt từng HS làm các công việc sau:
 - + HS 1: Đọc phần câu hỏi.
 - + HS 2: Đọc giờ ghi trên câu hỏi và trả lời.
 - + HS 3: Quay kim đồng hồ.
- Hết mỗi bức tranh, các HS lại đổi vị trí cho nhau.

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Hỏi lại tựa bài.
- 2 HS lên thi đua đọc giờ theo 2 cách
- HS về nhà luyện tập thêm về xem giờ.
- Nhận xét tiết học.

- 6 giờ 55 phút

- 7 giờ kém 5 phút.

- Làm bài

- Nhận xét bạn quay kim đồng hồ:

a. 3 giờ 15 phút

b. 9 giờ kém 10 phút

c. 4 giờ kém 5 phút

- Các nhóm làm việc.

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 3 tiết 5

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết xem giờ (*chính xác đến 5 phút*). Biết xác định $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$ của một nhóm đồ vật.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút). Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <ul style="list-style-type: none">* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.* Cách tiến hành :	<p>- Hát</p>

Bài 1:

- HS xem đồng hồ rồi nêu giờ đúng ở đồng hồ tương ứng.
- GV có thể dùng mô hình đồng hồ, vận kim theo giờ để HS tập đọc giờ tại lớp.

Bài 2:

Yêu cầu HS đọc tóm tắt.

- Dựa vào tóm tắt để tìm cách giải.

Bài 3:

- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ phần a. và hỏi:
+ Hình nào đã khoanh vào một phần ba số quả cam?

+ Vì sao?

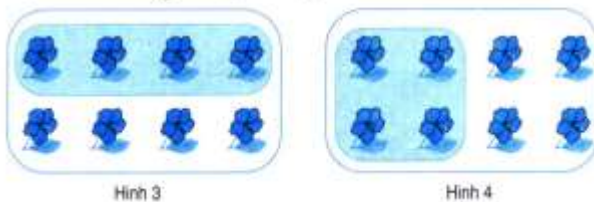
- Hình 2 đã khoanh vào một phần mấy số quả cam?

b. Cả hai hình trên đều trả lời “được”.

3 a) Đã khoanh vào $\frac{1}{3}$ số quả cam trong hình nào ?



b) Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số bông hoa trong hình nào ?



3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Hỏi lại tựa bài.

- A. 6 giờ 15 phút.
- B. 2 giờ rưỡi.
- C. 9 giờ kém 5 phút.
- D. 8 giờ.

Bài giải:

Bốn chiếc thuyền chở được số người là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (người)}$$

Đáp số: 20 người.

- Hình 1 đã khoanh vào một phần ba số quả cam.

- Vì có tất cả 12 quả cam, chia thành 3 phần bằng nhau thì mỗi phần có 4 quả cam hình 1 đã khoanh vào 4 quả cam.

- Hình 2 đã khoanh vào $\frac{1}{4}$ số quả cam.

- Ở hình 3 có 2 hàng như nhau, đã khoanh vào 1 hàng; Ở hình 4 có 4 cột như nhau, khoanh vào 2 cột đều khoanh vào $\frac{1}{2}$ số bông hoa.

- | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none">- 2HS lên trình bày bài 3.- HS về nhà làm LT thêm về xem đồng hồ, về các bảng nhân, bảng chia đã học.- Nhận xét tiết học. | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 4 tiết 1

Luyện Tập Chung

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết làm tính cộng, trừ các số có ba chữ số, tính nhân, chia trong bảng đã học. Biết giải toán có lời văn (*liên quan đến so sánh hai số hơn, kém nhau một số đơn vị*).
- Kỹ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3** ; Bài **4**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.	- Hát

- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS.

2. Các hoạt động chính :

a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).

Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.

b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).

* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* Cách tiến hành :

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

- Yêu cầu HS tự đặt tính và tìm kết quả phép tính.
- Gọi một, hai HS nêu cách tính.
- HS đổi chéo vở để chữa bài.

Bài 2: Tìm x .

- Yêu cầu HS nắm được quan hệ giữa thành phần và kết quả phép tính để tìm x .
- Gọi 2 em lên sửa, lớp làm vào tập.

Bài 3. Tính.

- HS tự tính và nêu cách giải.
- 2 em làm bảng phụ, lớp làm tập.

Bài 4. Giải toán.

- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.

$$\begin{array}{r} 415 \\ + 415 \\ \hline 830 \end{array} \quad + \quad \begin{array}{r} 728 \\ 245 \\ \hline 973 \end{array}$$

- 2 HS lên bảng làm bài.

- HS cả lớp làm bài vào vở.

+ Dạng tìm thừa số chưa biết:
câu a:

$$x \times 4 = 32$$

$$x = 32 : 4$$

$$x = 8$$

+ Dạng Tìm số bị chia, câu b:

$$x : 8 = 4$$

$$x = 4 \times 8$$

$$x = 32$$

- 1 HS nêu cách giải.

- 2 em làm bảng phụ, lớp làm tập.

$$\begin{aligned} 5 \times 9 + 27 &= 45 + 27 \\ &= 72 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 80 : 2 - 13 &= 40 - 13 \\ &= 27 \end{aligned}$$

- 1 em đọc to, lớp đọc thầm.

<ul style="list-style-type: none">- Nêu cách giải và giải.- Sửa bài. <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét. <p>Bài 5 (dành cho học sinh khá, giỏi):</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh khá, giỏi vẽ hình vào vở.- GV theo dõi và giúp đỡ . <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Hỏi lại tựa bài .- 2 em nêu lại cách cộng ,trừ có nhớ- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Nêu cách giải và giải. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất là :</p> <p style="text-align: center;">$160 - 125 = 35$ (lít dầu)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 35 lít dầu</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh khá, giỏi vẽ hình vào vở.- Sửa bài.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 4 tiết 2

Kiểm Tra

I. MỤC TIÊU:

Tập trung vào đánh giá: Kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần). Khả năng nhận biết số phần bằng nhau của đơn vị (dạng $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{1}{4}; \frac{1}{5}$). Giải được bài toán có một phép tính. Biết tính độ dài đường gấp khúc (trong phạm vi các số đã học).

II. ĐỀ BÀI

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$327 + 416$

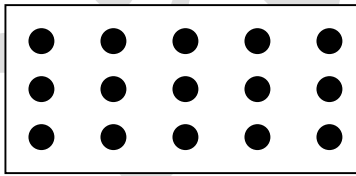
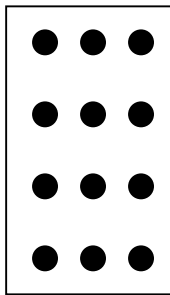
$462 + 354$

$561 - 244$

$728 - 456$

.....
.....
.....
.....

Bài 2: Khoanh vào $\frac{1}{3}$ số chấm tròn:



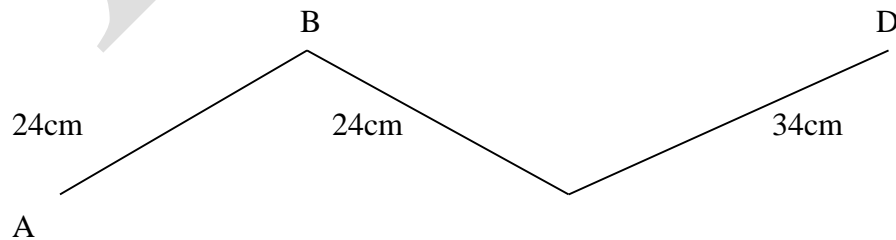
Bài 3. Tìm x:

a) $x - 125 = 345$

b) $x + 125 = 267$

.....
.....

Bài 4. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD (có kích thước ghi trên hình vẽ):



Bài 5: Tính chu vi hình tam giác ABC, biết độ dài ba cạnh của hình tam giác đều là 5 cm? (tính bằng 2 cách).

Cách 1

.....
.....
.....
.....

Cách 2:

.....
.....
.....
.....

Bài 6: Mỗi hộp cốc có 5 cái cốc. Hỏi 8 hộp cốc như thế có bao nhiêu cái cốc?

Giải

.....
.....
.....
.....

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 4 tiết 3

Bảng Nhân 6

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Bước đầu thuộc bảng nhân 6. Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Lập bảng nhân 6 (10 phút).</p> <ul style="list-style-type: none">* <i>Mục tiêu</i> : Giúp HS thuộc bảng nhân 6.* <i>Cách tiến hành</i> :- Gắn 1 tấm bìa có 6 hình tròn lên bảng và hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Có mấy hình tròn?+ 6 hình tròn được lấy mấy lần?+ 6 được lấy mấy lần ?- 6 được lấy một lần nên ta lập phép nhân: $6 \times 1 = 6$.- Gắn tiếp 2 tấm bìa lên bảng và hỏi:	<p>- Hát</p> <p>- Có 6 hình tròn</p> <p>- 6 hình tròn được lấy 1 lần</p> <p>- 6 được lấy 1 lần</p> <p>- HS đọc phép nhân “<i>6 nhân 1 bằng 6</i>”.</p>

<p>+ Có hai tấm bìa, mỗi tấm có 6 hình tròn, vậy 6 hình tròn được lấy mấy lần?</p> <p>+ Hãy lập phép tính tương ứng với 6 được lấy 2 lần.</p> <p>+ 6 nhân 2 bằng mấy?</p> <p>+ Vì sao con biết 6 nhân 2 bằng 12?</p> <p>- Viết lên bảng phép nhân $6 \times 2 = 12$ và yêu cầu HS đọc phép nhân này.</p> <p>- Hướng dẫn HS lập phép nhân $6 \times 3 = 18$ tương tự như với phép nhân $6 \times 2 = 12$.</p> <p>- Tương tự HS tìm kết quả của phép tính 6×4 và chuyển tích thành tổng</p> <p>- Yêu cầu HS cả lớp tìm kết quả của các phép nhân còn lại trong bảng nhân 6.</p> <p>- GV xóa dần bảng cho HS đọc thuộc lòng.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu</i> : Rèn kỹ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i> :</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm.</p> <p>Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. HS đọc phép tính rồi nêu ngay kết quả.</p> <p>Bài 2: Bài toán.</p> <p>Cho HS tự nêu bài toán rồi giải bài toán</p> <p>Chữa bài nhận xét.</p> <p>Bài 3: Đếm thêm 6 rồi viết số thích hợp vào ô trống.</p>	<p>- 6 hình tròn được lấy 2 lần.</p> <p>- Đó là phép tính 6×2.</p> <p>- 6 nhân 2 bằng 12</p> <p>- Vì $6 \times 2 = 6 + 6$ mà $6 + 6 = 12$ nên $6 \times 2 = 12$.</p> <p>- “<i>Sáu nhân hai bằng mười hai</i>”.</p> <p>- $6 \times 3 = 6 + 6 + 6 = 18$</p> <p>$6 \times 4 = 6 + 6 + 6 + 6 = 24$</p> <p>- 6 HS lần lượt lên bảng viết kết quả các phép nhân còn lại trong bảng nhân 6</p> <p>- HS đại diện các nhóm lên thi đọc thuộc lòng</p> <p>HS tự làm bài rồi chữa bài. HS đọc phép tính rồi nêu ngay kết quả.</p> <p>$6 \times 4 = 24$</p> <p>$6 \times 6 = 36$</p> <p>$6 \times 8 = 48$</p> <p>Bài giải:</p> <p>Số lít dầu của 5 thùng là:</p> <p>$6 \times 5 = 30 (l)$</p> <p><i>Đáp số: 30 l dầu.</i></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Cho HS tự nêu yêu cầu của bài tập rồi làm bài và chữa bài	HS làm vào vở và chữa bài										
3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) : - Gọi 3 em xung phong đọc nối tiếp bảng nhân 6 - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bảng nhân 6. - Nhận xét tiết học.	<table border="1"><tr><td>6</td><td>12</td><td>18</td><td>24</td><td>30</td><td>36</td><td>42</td><td>48</td><td>54</td><td>60</td></tr></table> - Một số HS đọc thuộc lòng theo yêu cầu.	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
6	12	18	24	30	36	42	48	54	60		

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 4 tiết 4

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Thuộc bảng nhân 6 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.	- Hát - HS thực hiện

- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS.

2. Các hoạt động chính :

a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).

Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.

b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).

* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* Cách tiến hành :

Bài 1:

- Cho HS nêu kết quả tính nhằm để ghi nhớ bảng nhân 6.

- Cho HS làm bài.

- Khi chữa bài nên hướng dẫn HS tự nhận xét đặc điểm của từng cột phép tính để thấy, chẳng hạn:

+ Kết quả của các phép nhân ra sao?

+ Vị trí các thừa số như thế nào?

+ Khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân thì tích như thế nào?

Bài 2: Tính.

- Giáo viên nhắc: Khi thực hiện tính giá trị của một biểu thức có cả phép nhân và phép cộng, ta thực hiện phép nhân trước, sau đó lấy kết quả của phép nhân cộng với số kia.

- 9 HS tiếp nối nhau đọc từng phép tính trước lớp.

- Nêu yêu cầu.

- Học sinh nhắm miệng.

- Nhiều em được nêu.

$$6 \times 5 = 30 \quad \dots \quad 5 \times 6 = 30$$

+ Tích bằng nhau.

+ Vị trí các thừa số thay đổi.

+ Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong phép nhân thì tích không thay đổi.

- 3 HS lên bảng làm bài HS cả lớp làm vào vở.

$6 \times 2 = 12$; $2 \times 6 = 12$, vậy $2 \times 6 = 6 \times 2$
vì cùng bằng 12 tương tự với các cột tính khác để có $3 \times 6 = 6 \times 3$

$$5 \times 6 = 6 \times 5$$

- Học sinh nghe và ghi nhớ.

- 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm vào vở.

a. $6 \times 9 + 6 = 54 + 6$
 $= 60$

- GV hướng dẫn và chữa từng bài tập.

Bài 3:

Cho HS tự đọc bài toán rồi tự làm bài. GV gợi ý khi nêu câu lời giải HS có thể nêu khác nhau.

Bài 4: Điền thêm số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho HS làm bài rồi chữa bài.

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bảng nhân 6.
- Nhận xét tiết học.

b. $6 \times 5 + 29 = 30 + 29$
 $= 59$

c. $6 \times 6 + 6 = 36 + 6$
 $= 42$

Bài giải:

Cả 4 học sinh mua số quyển vở là:

$6 \times 4 = 24$ (quyển vở)

Đáp số: 24 quyển vở

a. 12, 18, 24, 30, 36, 42, 48

b. 18, 21, 24, 27, 30, 33, 36

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 4 tiết 5

Nhân Số Có 2 Chữ Số Với Số Có 1 Chữ Số (không nhớ)

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức :** Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (*không nhớ*). Vận dụng được để giải bài toán có một phép nhân.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2 (a); Bài 3.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.
2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Hướng dẫn HS thực hiện phép nhân (10 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu :</i> Giúp HS thực hiện phép nhân.</p> <p>* <i>Cách tiến hành :</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết lên bảng $12 \times 3 = ?$ yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân.- GV hướng dẫn HS đặt tính.- Cho một vài HS nêu lại cách nhân. <p>- Chú ý: Khi đặt tính, GV lưu ý HS viết thừa số 12 ở một dòng, thừa số 3 ở dòng dưới, sao cho 3 thẳng cột với 2, viết dấu nhân ở giữa hai dòng trên, rồi kẻ vạch ngang.</p> <p>- Khi tính phải lấy 3 nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số 12, kể từ phải sang trái. Các chữ số ở tích nên viết sao cho: 6 thẳng cột với 3 và 2, 3 thẳng cột với 1.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nêu cách tìm tích: $12 + 12 + 12 = 36$</p> <p>Vậy: $12 \times 3 = 36$</p> $\begin{array}{r} 12 \\ \times 3 \\ \hline 36 \end{array}$ <p>*3 nhân 2 bằng 6, viết 6 *3 nhân 1 bằng 3, viết 3 Vậy 12 nhân 3 bằng 36</p> <p>*2 nhân 4 bằng 8, viết 8</p> $\begin{array}{r} 24 \\ \times 2 \\ \hline 48 \end{array}$ <p>*2 nhân 2 bằng 4, viết 4 Vậy 24 nhân 2 bằng 48</p>

* Mục tiêu : Rèn kỹ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* Cách tiến hành :

Bài 1: Tính.

- Bài tập này đã đặt tính, HS thực hiện nhân từ phải sang trái.
- GV cho HS làm bài và chữa một phép nhân, sau đó HS tự làm.

- Sửa bài.

Bài 2 (a): Đặt tính rồi tính.

Cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

Yêu cầu HS viết phép nhân và tích như hướng dẫn trong phần bài học.

Bài 3: Giải toán.

GV cho HS đọc đề toán, nêu phép tính giải rồi viết bài giải.

Nhận xét chữa bài.

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.
- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau.

- HS tự làm bài vào vở và sau đó chữa bài.

$$\begin{array}{r} 24 \\ \times 2 \\ \hline 48 \end{array} ; \begin{array}{r} 22 \\ \times 4 \\ \hline 88 \end{array} ; \begin{array}{r} 11 \\ \times 5 \\ \hline 55 \end{array} \dots$$

HS tự làm bài rồi chữa bài.

$$\begin{array}{r} 32 \\ \times 3 \\ \hline 96 \end{array} ; \begin{array}{r} 11 \\ \times 6 \\ \hline 66 \end{array}$$

Bài giải:

Cả 4 hộp có số bút chì là:

$$12 \times 4 = 48 \text{ (bút chì)}$$

Đáp số: 48 bút chì màu.

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 5 tiết 1

Nhân Số Có 2 Chữ Số Với Số Có 1 Chữ Số (có nhớ)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). Vận dụng giải bài toán có một phép nhân.
- Kỹ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1 (cột 1, 2, 4); Bài 2; Bài 3.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">Kiểm tra bài cũ :Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu nhân số có hai chữ số với số có một chữ số. (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Giúp HS biết cách nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <ul style="list-style-type: none">GV nêu và viết phép nhân lên bảng: $26 \times 3 = ?$Gọi học sinh lên bảng đặt tính.Cho vài học sinh nêu lại cách nhânLàm tự tự với phép nhân 54×6.Hướng dẫn HS nhân từ phải sang trái, vừa nhân vừa nói.	<ul style="list-style-type: none">Hát vui.2 học sinh lên bảng làm.3 HS lập lại.1 em lên bảng.Học sinh nêu.Học sinh đọc phép nhân.1 học sinh lên bảng đặt tính (nhân từ phải sang trái) và trình bày. $\begin{array}{r} 26 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$ - 3 nhân 6 bằng 18, viết 8, nhớ 1.

<p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm thêm cột 3): Tính.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh tự làm bài- Nhận xét, chữa bài và cho điểm học sinh. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 học sinh đọc đề toán.+ Có tất cả mấy tấm vải?+ Mỗi tấm vải dài bao nhiêu mét?+ Vậy, muốn biết cả hai tấm vải dài bao nhiêu mét ta làm như thế nào?- Yêu cầu HS làm bài. <p>- Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 3: Tìm x.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh nêu cách tìm số bị chia chưa biết trước khi làm tính.- Nhận xét. <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau.	<p>78 - 3 nhân 2 bằng 6, 6 thêm 1 bằng 7 viết 7</p> <p>- Học sinh nêu và viết: Vậy $26 \times 3 = 78$.</p> <p>- 2 học sinh lên bảng vừa tính vừa nêu cách tính. Cả lớp làm bảng con.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Có 2 tấm vải.+ Mỗi tấm vải dài 35m+ Ta tính tích: 35×2 <p>- 1 học sinh làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px auto; width: fit-content;"><p>Độ dài của 2 cuộn vải là: $35 \times 2 = 70(m)$ Đáp số: 70 mét vải</p></div> <p>a. $x : 6 = 12$ b. $x : 4 = 23$ $x = 12 \times 6$ $x = 23 \times 4$ $x = 72$ $x = 92$</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 5 tiết 2

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (*có nhớ*). Biết xem đồng hồ chính xác đến 5 phút.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2 (a, b)**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên*: Bảng phụ.
- Học sinh*: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập. - Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS.	- Hát vui. - 2HS lên bảng.
2. Các hoạt động chính : a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút). Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.	- 2 HS lập lại.
b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).	

* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* Cách tiến hành :

Bài 1: Tính.

- Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi chữa bài.
- Khi chữa bài yêu cầu HS nêu cách nhân.

Bài 2 (*học sinh khá, giỏi làm thêm cột c*):

Cho học sinh nêu yêu cầu của bài rồi tự làm bài và chữa bài (*trong tự bài 1*).

Bài 3: Toán văn.

- GV hỏi:
 - + Mỗi ngày có bao nhiêu giờ?
 - + Muốn biết 6 ngày có bao nhiêu giờ, ta làm tính gì?
- Giáo viên ôn lại số giờ trong mỗi ngày HS đọc đề rồi tự giải.

- Nhận xét, sửa bài.

Bài 4: Quay kim đồng hồ.

- Cho học sinh tự nêu nhiệm vụ phải làm, rồi làm bài và chữa bài.

- 2 em lên bảng ,cả lớp làm bảng con.

$$\begin{array}{r} 49 \\ \times 2 \\ \hline 98 \end{array}; \begin{array}{r} 27 \\ \times 4 \\ \hline 108 \end{array}; \begin{array}{r} 57 \\ \times 6 \\ \hline 342 \end{array}; \begin{array}{r} 18 \\ \times 5 \\ \hline 94 \end{array}; \begin{array}{r} 64 \\ \times 3 \\ \hline 192 \end{array}$$

- 2HS lên bảng ,cả lớp làm bảng con.

$$\begin{array}{r} 38 \\ \times 2 \\ \hline 78 \end{array}; \begin{array}{r} 27 \\ \times 6 \\ \hline 162 \end{array}; \begin{array}{r} 53 \\ \times 4 \\ \hline 212 \end{array}; \begin{array}{r} 45 \\ \times 5 \\ \hline 225 \end{array}$$

- Học sinh trả lời:

- + Mỗi ngày có 24 giờ.
- + Làm tính nhân: 24×6

Bài giải

Số giờ của 6 ngày là :

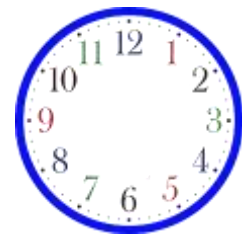
$$24 \times 6 = 144 \text{ (giờ)}$$

Đáp số : 144 giờ.

- 1 em lên sửa bài.



3 giờ 10 phút



8 giờ 20 phút

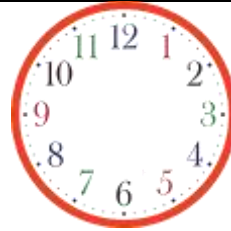
- Khi chữa bài, HS sử dụng mô hình mặt đồng hồ để quay kim đồng hồ theo nội dung bài tập.

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

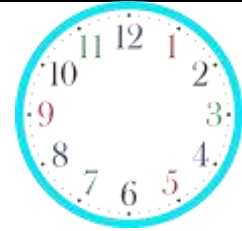
-Cho HS chơi trò chơi “ Thi đua nêu nhanh hai phép nhân có kết quả bằng nhau”.

-Về xem lại bảng nhân 6.

- Nhận xét - Tuyên dương.



6 giờ 45 phút



11 giờ 35 phút

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 5 tiết 3

Bảng Chia 6

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Bước đầu thuộc bảng chia 6. Vận dụng trong giải toán có lời văn (*có một phép chia 6*).
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Hướng dẫn HS lập bảng chia 6 (10 phút).</p> <ul style="list-style-type: none">* Mục tiêu : Giúp HS thuộc bảng chia 6.* Cách tiến hành :- Cho học sinh lấy một tấm bìa có 6 chấm tròn.+ 6 lấy 1 lần bằng mấy?+ Hãy viết phép tính ứng với 6 được lấy một lần bằng 6.+ Lấy 6 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 (chấm tròn) thì được mấy nhóm?- Viết lên bảng- Học sinh đọc:+ Cho học sinh lấy hai tấm bìa mỗi tấm có 6 chấm tròn: 6 lấy 2 lần bằng mấy?- Viết lên bảng- Lấy 12 chấm tròn chia thành các nhóm mỗi nhóm có 6 chấm tròn thì được mấy nhóm?- Viết lên bảng- Gọi học sinh đọc- Làm tương tự đối với <p>$6 \times 3 = 18$ và $18 : 6 = 3$ rồi hướng dẫn học sinh tự làm tương tự các trường hợp tiếp theo.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <ul style="list-style-type: none">* Mục tiêu : Rèn kỹ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.* Cách tiến hành :	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui.- 3HS lên bảng.- 6 lấy 1 lần bằng 6.$6 \times 1 = 6$- 6 chấm tròn chia thành nhóm, mỗi nhóm có 6 chấm tròn thì được 1 nhóm.$6 : 6 = 1$- “6 nhân 1 bằng 6, 6 chia 6 được 1”.- 6 lấy 2 lần bằng 12.$6 \times 2 = 12.$- 2 nhóm.$12 : 6 = 2$- “6 nhân 2 bằng 12, 12 chia 6 được 2”.

Bài 1:

- Học sinh đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn học sinh tính nhẩm rồi chữa bài

Bài 2:

GV cho học sinh làm bài rồi chữa bài. GV giúp học sinh củng cố mối quan hệ giữa nhân với chia.

Bài 3:

- Học sinh đọc đề bài.
- Yêu cầu học sinh phân tích đề, tóm tắt và tìm ra cách giải.

Bài 4 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm) :

HS đọc đề bài. Tự phân tích và tìm ra cách giải.

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Mời HS đọc bảng chia 6 nối tiếp.
- Về học thuộc bảng chia 6.

- 2 HS lên bảng. Cả lớp làm bảng con.
- Học sinh nối tiếp nhau đọc từng phép tính trước lớp.

Lấy tích chia cho một thừa số được thừa số kia.

- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.
- Tóm tắt và giải.

Bài giải

Độ dài của mỗi đoạn dây đồng là:

$$48 : 6 = 8(\text{cm})$$

Đáp số: 8cm

Bài giải

Số đoạn dây có là:

$$48 : 6 = 8(\text{đoạn})$$

Đáp số: 8 đoạn dây

- 4 HS đọc.

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 5 tiết 4

Luyện Tập

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6. Vận dụng trong giải toán có lời văn (**có một phép chia 6**). Biết xác định $\frac{1}{6}$ của một hình đơn giản.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút). Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút). * Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh. * Cách tiến hành :</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tự làm phần a.- Khi đã biết $6 \times 9 = 54$ có thể ghi ngay kết quả của $54 : 6$ được không vì sao?- Yêu cầu học sinh giải thích tương tự với các trường hợp còn lại.- Cho học sinh làm tiếp phần b. <p>Bài 2: Tính nhẩm. GV cho HS xác định yêu cầu của bài, sau đó yêu cầu học sinh nêu ngay kết quả tính nhẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui.- 2 học sinh lên bảng chữa bài.- Làm trên bảng con.- Khi đã biết $6 \times 9 = 54$ có thể ghi ngay $54 : 6 = 9$ vì nếu lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được thừa số kia.- Học sinh nối tiếp nhau đọc từng phép tính trong mỗi cột.

Bài 3: Toán văn.

- HS tự đọc đề toán rồi làm và chữa bài.
- HS có thể nêu bài giải như sau:

Bài giải

May mỗi bộ quần áo hết số mét vải là:

$$18 : 6 = 3(m)$$

Đáp số: 3m vải

Bài 4: Để nhận biết đã tô màu $\frac{1}{6}$ hình nào, phải nhận ra được:

- + Hình nào đã chia thành 6 phần bằng nhau?
- + Hình đó có một trong các phần bằng nhau nào đã được tô màu?

$$16 : 4 = 4$$

$$18 : 3 = 6$$

$$16 : 2 = 8$$

$$18 : 6 = 3$$

$$12 : 6 = 2$$

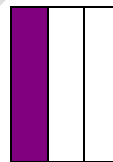
$$15 : 5 = 3$$

$$24 : 6 = 4$$

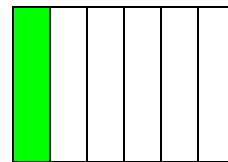
$$24 : 4 = 6$$

- Vài học sinh nêu.
- 1 HS lên bảng giải.
- Cả lớp làm vào vở.

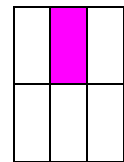
- Hình 2 và hình 3 đã được chia thành 6 phần bằng nhau.
- 1 phần 6 Hình 2 và 1 phần 6 Hình 3 đã được tô màu.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Mời HS lên bảng làm bài 1 và nêu quan hệ giữa phép nhân và phép chia.
- Về ôn lại bảng nhân, chia 6
- Nhận xét – Tuyên dương.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....
.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 5 tiết 5

Tìm Một Trong Các Phần Bằng Nhau Của Một Số

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức :** Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số. Vận dụng được để giải bài toán có lời văn.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập. - Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. 2. Các hoạt động chính : a. Hoạt động 1 : Hướng dẫn HS tìm một trong các phần bằng nhau của một số (10 phút). * Mục tiêu : Giúp HS tìm một trong các phần bằng nhau của một số. * Cách tiến hành : - GV nêu bài toán và hỏi: + Chị có tất cả bao nhiêu cái kẹo?	- Hát vui. - 2 HS lên bảng giải. - 1 HS nêu lại. - 12 cái kẹo.

+ Làm thế nào để tìm $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo.

+ Vậy muốn tìm $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo ta làm như thế nào?

- Cho HS tự nêu bài giải.

- GV hỏi thêm để củng cố kiến thức.

+ Muốn tìm $\frac{1}{4}$ của 12 cái kẹo thì làm thế nào?

b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).

* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* Cách tiến hành :

- GV nêu yêu cầu để HS thảo luận.

Bài 1a:

- HS tính nhẩm tự làm bài và chữa bài .

- HS làm tiếp phần b, c, d tương tự như phần a.

- Nhận xét, sửa bài.

Bài 2:

- Cho HS đọc đề bài rồi giải và trình bày.

- Chữa bài và cho điểm HS.

+ Lấy 12 cái kẹo chia thành ba phần bằng nhau, mỗi phần là $\frac{1}{3}$ số kẹo cần tìm.

- Ta chia 12 cái kẹo thành 3 phần bằng nhau.

Bài giải

Chị cho em số kẹo là:

$$12: 3= 4 \text{ (cái)}$$

Đáp số : 4 cái kẹo

- Lấy 12 cái kẹo chia thành 4 phần bằng nhau $12: 4= 3$ (cái kẹo). Mỗi phần bằng nhau đó là $\frac{1}{4}$ của số kẹo.

- Các nhóm lần lượt trình bày.

- $\frac{1}{2}$ của 8kg là 4kg nhẩm $8: 2 = 4$ kg.

b. $\frac{1}{4}$ của 24 l là 6 l

c. $\frac{1}{5}$ của 35 m là 7 m

d. $\frac{1}{6}$ của 54 phút là 9 phút

Bài giải

Số mét vải cửa hàng đã bán được là :

$$40 : 5= 8 \text{ (m)}$$

Đáp số : 8m

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) : - Mời HS lên thi đua làm tính nhanh. - Nhận xét – Tuyên dương.	- 2HS lên thi đua.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 6 tiết 1

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức :** Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng được để giải các bài toán có lời văn.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **4**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập. - Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS.	- Hát vui. - 2HS lên chữa bài.

2. Các hoạt động chính :

a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).

Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.

b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).

* Mục tiêu : Rèn kỹ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* Cách tiến hành :

Bài 1:

- Yêu cầu hs nêu cách tìm $\frac{1}{2}$ của một số $\frac{1}{6}$ của một số và làm bài.

- Yêu cầu HS đối chéo vở để kiểm tra bài của nhau

Bài 2:

- Gọi học sinh đọc đề, nêu tóm tắt bài toán rồi giải và chữa bài.

- Yêu cầu hs tự làm bài.

- GV chữa bài và cho điểm HS.

Bài 3 (Dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm):

- Cho học sinh khá, giỏi tự làm bài.

- Nhận xét, sửa bài.

Bài 4: Đã tô màu vào $\frac{1}{5}$ số ô vuông của hình nào?

- Yêu cầu học sinh quan sát hình và tìm hình đã được tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông.

- GV hỏi: Mỗi hình có mấy ô vuông?

- $\frac{1}{5}$ số ô vuông của mỗi hình gồm có mấy ô vuông?

- 2 HS lặp lại.

- Từng cặp HS lên trình bày.

- HS đối chéo vở kiểm tra bài.

- HS đọc đề, nêu tóm tắt bài toán

- 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. Bài giải

Vân tặng bạn số bông hoa là :

$$30 : 6 = 5 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 5 bông hoa

Học sinh khá, giỏi tự làm bài.

Bài giải

Số học sinh đang tập bơi là:


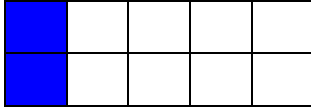

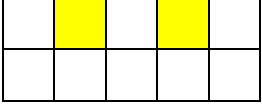
$$28 : 4 = 7 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số : 7 học sinh

- Học sinh quan sát hình và tìm hình đã được tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông.

- Mỗi hình có 10 ô vuông.

- $\frac{1}{5}$ của 10 ô vuông là: $10 : 5 = 2$ (ô vuông).

			
Hình 1	Hình 2	Hình 3	Hình 4
<p>- Vậy đã tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông của hình nào?</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- Mời HS lên thi đua làm tính nhanh</p> <p>- Nhận xét – Tuyên dương.</p>		<p>- Của Hình 2 và Hình 4.</p> <p>- 2 HS lên thi đua.</p>	

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 6 tiết 2

Chia Số Có 2 Chữ Số Cho Số Có 1 Chữ Số

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết làm tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (*trường hợp chia hết cho tất cả các lượt chia*). Biết tìm một trong các phân bằng nhau của một số.
- Kỹ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2(a)**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.
2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>										
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Hướng dẫn HS thực hiện phép chia (10 phút).</p> <ul style="list-style-type: none">* Mục tiêu : Giúp HS biết cách chia.* Cách tiến hành :- GV viết phép chia $96 : 3$ lên bảng.- Giới thiệu: Đây là phép chia số có hai chữ số (96) cho số có một chữ số (3).- GV hướng dẫn HS cách chia.- Cho vài học sinh nêu cách chia rồi nêu miệng $96 : 3 = 3$. <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <ul style="list-style-type: none">* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.* Cách tiến hành : <p>Bài 1: Tính.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui.- 2 HS lên bảng chữa bài. <p>- Đặt tính:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="text-align: right;">96</td><td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 5px;">3</td></tr><tr><td style="text-align: right;">9</td><td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 5px;">32</td></tr><tr><td style="text-align: right;">06</td><td style="border-left: 1px solid black;"></td></tr><tr><td style="text-align: right;">6</td><td style="border-left: 1px solid black;"></td></tr><tr><td style="text-align: right;">0</td><td style="border-left: 1px solid black;"></td></tr></table> <ul style="list-style-type: none">- 9 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0.- hạ 6; 6 chia 3 được 2 viết 2; 2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. <p>* Vậy: $96 : 3 = 32$</p>	96	3	9	32	06		6		0	
96	3										
9	32										
06											
6											
0											

<p>- Yêu cầu học sinh tự thực hiện lần lượt từng phép tính rồi chữa bài.</p> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto;"> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">48</td><td style="padding: 0 10px;">4</td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">4</td><td style="padding: 0 10px;">12</td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">8</td><td></td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">8</td><td></td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">0</td><td></td></tr> </table> </div> <p>- Khi chữa bài HS nêu cách chia như đã hướng dẫn.</p> <p>- GV theo dõi HS làm và nhận xét.</p> <p>Bài 2a (học sinh khá, giỏi làm cả câu b):</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách tìm $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$ của một số, sau đó làm bài.</p> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc đề toán.</p> <p>- 1 HS lên bảng giải.</p> <p>- GV chấm 5 tập - Nhận xét.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.</p> <p>- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau.</p>	48	4	4	12	8		8		0		<p>- 2 học sinh lên bảng ,cả lớp làm bảng con.</p> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="margin: auto;"> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">84</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">2</td><td style="padding: 0 10px;">66</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">6</td><td style="padding: 0 10px;">36</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">3</td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">8</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">42</td><td style="padding: 0 10px;">6</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">11</td><td style="padding: 0 10px;">3</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">12</td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">04</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td><td style="padding: 0 10px;">06</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td><td style="padding: 0 10px;">06</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">4</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td><td style="padding: 0 10px;">6</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td><td style="padding: 0 10px;">6</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;">0</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td><td style="padding: 0 10px;">0</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td><td style="padding: 0 10px;">0</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td></tr> </table> </div> <p>HS giải thích</p> <p>a) $\frac{1}{3}$ của 69 kg là $69 : 3 = 23$ kg $\frac{1}{3}$ của 36 m là $36 : 3 = 12$ m $\frac{1}{3}$ của 93 lít là $93 : 3 = 31$ lít</p> <p>b) Học sinh khá, giỏi tự làm rồi sửa bài.</p> <p>- 1 em đọc đề, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px auto; width: fit-content;"> <p>Mẹ biếu bà số quả cam là: $36:3=12$ (quả) <i>Đáp số: 12 quả cam.</i></p> </div>	84	2	66	6	36	3	8	42	6	11	3	12	04		06		06		4		6		6		0		0		0	
48	4																																								
4	12																																								
8																																									
8																																									
0																																									
84	2	66	6	36	3																																				
8	42	6	11	3	12																																				
04		06		06																																					
4		6		6																																					
0		0		0																																					

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 6 tiết 3

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Biết làm tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết ở tất cả các lượt chia). Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng trong giải toán.
- Kỹ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra bài cũ :- Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập.- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút).</p> <p>Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Rèn kỹ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu của bài toán : Đặt tính rồi tính.- HS làm bài và sau đó chữa bài.- HS nêu lại cách tính. GV nhận xét. <p>- Phần b : HS làm theo mẫu.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui.- 2 HS lên bảng chữa bài.- 2 HS lập lại.- 1 HS nêu yêu cầu.- 1 em lên bảng, cả lớp làm vào bảng con. $\begin{array}{r} 84 \overline{) 4} \\ 04 \overline{) 21} \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 55 \overline{) 5} \\ 05 \overline{) 11} \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 96 \overline{) 3} \\ 06 \overline{) 32} \\ 0 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none">- 4 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở <p>Mẫu:</p>

$$\begin{array}{r} 42 \quad 6 \\ 42 \quad 7 \\ \hline 0 \end{array}$$

Bài 2:

- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài: Tìm 1 phần tư của một số.
- Yêu cầu học sinh tự làm bài và chữa bài.

- 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.

- 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài.

- Sửa bài.

$$+ \frac{1}{4} \text{ của } 20 \text{ cm} \quad : \quad 20 : 4 = 5 \text{ cm}$$

$$+ \frac{1}{4} \text{ của } 40 \text{ km} \quad : \quad 40 : 4 = 10 \text{ km}$$

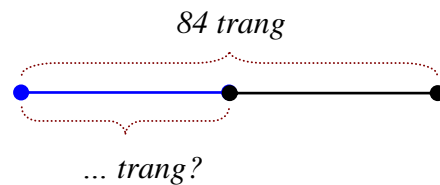
$$+ \frac{1}{4} \text{ của } 80 \text{ kg} \quad : \quad 80 : 4 = 20 \text{ kg}$$

Bài 3:

- Gọi học sinh đọc đề - phân tích – tóm tắt rồi tìm ra cách giải.

- 1 HS lên bảng giải, cả lớp làm vào vở.

Tóm tắt:



Bài giải

My đã đọc được số trang truyện là :

$$84 : 2 = 42 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 42 trang.

- GV chấm 5 tập - Nhận xét.

3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :

- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.
- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau.

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 6 tiết 4

Phép Chia Hết Và Phép Chia Có Dư

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức** : Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư. Biết số dư bé hơn số chia.
- Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên**: Bảng phụ.
- Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút) : - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập. - Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. 2. Các hoạt động chính : a. Hoạt động 1 : Giúp HS ôn tập về đọc và viết số (10 phút). * Mục tiêu : Hướng dẫn HS nhận biết phép chia hết và phép chia có dư. * Cách tiến hành : - GV viết bảng 2 phép chia.	- Hát vui. - 2 HS lên trình bày và nêu.

a) Phép chia hết:

- Đính tấm bìa 8 chấm tròn lên bảng, chia thành hai nhóm. GV hỏi:
- + Mỗi nhóm có mấy chấm tròn?
- + Yêu cầu học sinh nêu cách thực hiện phép chia $8 : 2 = 4$.
- ☞ $8 : 2$ không thừa, ta nói $8 : 2$ là phép chia hết.

b) Phép chia có dư:

- Có 9 chấm tròn chia thành 2 nhóm đều nhau. Hỏi mỗi nhóm được nhiều nhất mấy chấm tròn và còn thừa mấy chấm tròn?
- ☞ 9 chia 2 được 4, còn thừa 1 ta nói $9 : 2$ là phép chia có dư (**1 là số dư**) và viết $9 : 2 = 4$ (**dư 1**)

Lưu ý: Trong phép chia có dư, số dư phải bé hơn số chia.

- Gọi 2 HS lên bảng vừa làm vừa nêu cách chia.

b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).

* Mục tiêu : Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.

* Cách tiến hành :

Bài 1:

- GV Nêu yêu cầu của bài toán và cho học sinh làm.
 $20 : 5$ $15 : 3$ $24 : 4$
- Tiến hành tương tự với phần b, yêu cầu học sinh so sánh số chia và số dư trong phép chia.
 $19 : 3$ $29 : 6$ $19 : 4$
- Yêu cầu học sinh tự làm phần c.
 $20 : 3$ $28 : 4$ $46 : 5$ $42 : 6$

Bài 2: Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S**.

- Yêu cầu học sinh dựa vào các bài a, b, c, d trên bảng, điền vào các ô trống Đ hay S, giải thích.

- Mỗi nhóm có $8 : 2 = 4$ chấm tròn.

8	2	- 8 chia 2 được 4 viết 4 - 4 nhân 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0
8	4	
0		

9	2	- 9 chia 2 được 4 viết 4. - 4 nhân 2 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1
8	4	
1		

- 2 học sinh thực hiện.

a.

20	5
20	4
0	

15	3
15	5
0	

24	4
24	6
0	

- Các phép chia trong bài toán này gọi là phép chia hết.
- Cả lớp làm bảng con.
- 1HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.
- HS làm vào vở.
- a. Ghi Đ vì $32 : 4 = 8$; b. Ghi S vì $30 : 6 = 5$ (không có dư); c. Ghi Đ vì $48 : 6 = 8$

<p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 3: Khoanh vào hình.</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài rồi trả lời.</p> <p>- Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số 6 tô trong hình nào ?</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.</p> <p>- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>(không có dư); d. Ghi S vì $20 : 3 = 6$ (dư 2)</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu, quan sát hình và trả lời, nhận xét, bổ sung, sửa chữa.</p> <p>- Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số ô tô trong Hình a.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 6 tiết 5

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức :** Xác định được phép chia hết và phép chia có dư. Vận dụng được phép chia hết trong giải toán.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2 (cột 1,2,4)**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>																																				
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ : - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài tập. - Nhận xét, chữa bài, ghi điểm cho HS. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1 : Giới thiệu bài (1 phút). Giáo viên nêu mục tiêu tiết học.</p> <p>b. Hoạt động 2 : Luyện tập (20 phút).</p> <p>* Mục tiêu : Rèn kỹ năng thực hiện các bài tập cần làm cho học sinh.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>Bài 1: Tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tính và nêu cách thực hiện. <p style="margin-left: 20px;">17 : 2 35 : 4 42 : 5 58 : 6</p> <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm luôn cột 3): Đặt tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn tương tự như bài 1. - Yêu cầu HS tự làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui. - 2 HS lên bảng chữa bài. - 2 HS lặp lại. - HS làm trên bảng con (1 em bảng lớp). <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr><td style="padding: 0 10px;">17</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;">2</td><td style="border-top: 1px solid black; border-bottom: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td></tr> <tr><td style="padding: 0 10px;">16</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;"></td><td style="border-bottom: 1px solid black; padding: 0 10px;">8</td></tr> <tr><td style="padding: 0 10px;">1</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;"></td><td style="padding: 0 10px;"></td></tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - 17 chia 2 được 8, viết 8. - 8 nhân 2 bằng 16; 17 trừ 16 bằng 1. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">17</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;">2</td><td style="padding: 0 10px;">35</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;">4</td><td style="padding: 0 10px;">42</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;">5</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>16</u></td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;">8</td><td style="padding: 0 10px;"><u>32</u></td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;">8</td><td style="padding: 0 10px;"><u>40</u></td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;">8</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">1</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;"></td><td style="padding: 0 10px;">3</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;"></td><td style="padding: 0 10px;">2</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;"></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm, 6 em lên bảng sửa. - Lớp làm tập, sửa bài. 1 số HS nêu miệng cách thực hiện phép chia. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr><td style="padding: 0 10px;">24</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;">6</td><td style="border-top: 1px solid black; border-bottom: 1px solid black; padding: 0 10px;"></td></tr> <tr><td style="padding: 0 10px;"><u>24</u></td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;"></td><td style="border-bottom: 1px solid black; padding: 0 10px;">4</td></tr> <tr><td style="padding: 0 10px;">0</td><td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 5px;"></td><td style="padding: 0 10px;"></td></tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở. <p style="text-align: center;">Bài giải</p>	17	2		16		8	1			17	2	35	4	42	5	<u>16</u>	8	<u>32</u>	8	<u>40</u>	8	1		3		2		24	6		<u>24</u>		4	0		
17	2																																				
16		8																																			
1																																					
17	2	35	4	42	5																																
<u>16</u>	8	<u>32</u>	8	<u>40</u>	8																																
1		3		2																																	
24	6																																				
<u>24</u>		4																																			
0																																					

<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, phân tích đề, tóm tắt và tìm ra cách giải. <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi học sinh đọc đề và hỏi:+ Trong phép chia, khi số chia là 3 thì số dư có thể là những số nào ?+ Có số dư lớn hơn số chia không?+ Vây khoanh tròn vào chữ nào?- GV mở rộng bài toán yêu cầu học sinh tìm số dư lớn nhất trong các phép chia với số chia là 4, 5, 6.- GV nhận xét, khen những HS nhạy bén. <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau.	<p>Số học sinh giỏi của lớp :</p> $27 : 3 = 9 \text{ (học sinh)}$ <p><i>Đáp số: 9 học sinh.</i></p> <p>+ Trong phép chia, khi số chia là 3 thì số dư có thể là 0, 1, 2.</p> <p>+ Không có số dư lớn hơn số chia.</p> <p>+ Khoanh tròn vào chữ B.</p> <p>- HS thi đua tìm.</p> <p>- 2 HS lên thi đua.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 7 tiết 1

Bảng Nhân 7

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : Bước đầu thuộc bảng nhân 7. Vận dụng phép nhân 7 trong giải toán.
2. **Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
3. **Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên**: Bảng phụ.
2. **Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Lập bảng nhân (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Bước đầu thuộc bảng nhân 7.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh lấy trong bộ học toán 1 tấm bìa có 7 chấm tròn.- Hướng dẫn học sinh thao tác và rút ra từng phép nhân 7.- Ghi bảng- Hướng dẫn HS học thuộc lòng. Tổ chức cho HS thi đọc. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Vận dụng phép nhân 7 trong giải toán.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thao tác.- Đọc lại phép nhân- HS thi đua đọc thuộc lòng- HS đọc.- HS làm bài, sửa bài: $7 \times 3 = 21$ $7 \times 8 = 56$ $7 \times 2 = 14$ $7 \times 5 = 35$ $7 \times 6 = 42$ $7 \times 10 = 70$

<ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc yêu cầu- Giáo viên cho học sinh tự làm bài- Gọi học sinh tiếp nối nhau đọc kết quả <p>- Nhận xét</p> <p><i>Lưu ý:</i> $0 \times 7 = 0$, $7 \times 0 = 0$ vì số nào nhân với 0 cũng bằng 0</p> <p>Bài 2: Giải toán.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề bài+ <i>Bài toán cho biết gì?</i>+ <i>Bài toán hỏi gì?</i>- Yêu cầu HS làm bài. <p>- Giáo viên nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 3: Đếm thêm 7 rồi viết số thích hợp vào ô trống.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đếm thêm 7 rồi viết số thích hợp vào ô trống- Gọi HS đọc yêu cầu và yêu cầu nêu cách làm- Giáo viên cho học sinh tự làm bài- Gọi học sinh thi đua sửa bài. <table border="1"><tr><td>7</td><td>14</td><td>21</td><td>28</td><td>35</td><td>42</td><td>49</td><td>56</td><td>63</td><td>70</td></tr></table> <p>- Nhận xét</p> <p><i>Lưu ý:</i> trong dãy số này, mỗi số đều bằng số đứng ngay trước nó cộng thêm 7 hoặc bằng số đứng ngay sau nó trừ đi 7.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	7	14	21	28	35	42	49	56	63	70	<p>$7 \times 7 = 49$ $7 \times 4 = 28$ $7 \times 9 = 63$</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc, trả lời:+ 1 tuần lễ có 7 ngày.+ Hỏi 4 tuần lễ có mấy ngày?- 1 HS làm bảng lớp. Cả lớp làm vào vở. <p>Bài giải</p> <p>Số ngày 4 tuần lễ có là:</p> <p>$7 \times 4 = 28$ (ngày)</p> <p>Đáp số: 28 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc và nêu.- Học sinh làm bài- HS sửa bài.
7	14	21	28	35	42	49	56	63	70		

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 7 tiết 2

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức :** Thuộc bảng nhân 7 và vận dụng vào trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán. Nhận xét được về tính chất giao hoán của phép nhân qua ví dụ cụ thể.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Thực hành (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Thuộc bảng nhân 7 và vận dụng vào trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán. Nhận</p>	

<p>* <i>Mục tiêu:</i> Rèn cho học sinh tính nhanh, đúng, chính xác.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 4: Viết phép nhân thích hợp nào vào chỗ chấm?</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Cho học sinh tự làm bài và thi đua sửa bài</p> <p>a) $7 \times 4 = 28$ (ô vuông) b) $4 \times 7 = 28$ (ô vuông)</p> <p>- Nhận xét: $7 \times 4 = 4 \times 7$</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- Học sinh thi đua</p> <p>- Lớp Nhận xét</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 7 tiết 3

Gấp Một Số Lên Nhiều Lần

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức :** Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần (*bằng cách nhân số đó với số lần*).
- Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3** (*dòng 2*).
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:* Bảng phụ.
- Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh thực hiện gấp một số lên nhiều lần (8 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần (<i>bằng cách nhân số đó với số lần</i>)</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Treo bảng phụ cho HS đọc đề- Cho HS thảo luận để vẽ và tìm cách giải.- Nhận xét- Ghi tóm tắt và hướng dẫn HS cách giải. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút)</p> <p><i>Mục tiêu:</i> Biết giải các bài toán gấp một số lên nhiều lần</p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc yêu cầu.+ <i>Bài toán cho biết gì?</i>+ <i>Bài toán hỏi gì?</i>- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở. <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc đề bài.+ <i>Bài toán cho biết gì?</i>+ <i>Bài toán hỏi gì?</i> <p style="text-align: center;">7 quả cam</p>	<ul style="list-style-type: none">- Đọc- HS thảo luận, giải- Lớp Nhận xét- Quan sát, thực hiện <ul style="list-style-type: none">- HS đọc, trả lời - Học sinh làm bài và sửa bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px auto; width: fit-content;"><p>Số tuổi chị năm nay là: $6 \times 2 = 12$ (tuổi) <i>Đáp số: 12 tuổi.</i></p></div> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc, trả lời- 1 HS tóm tắt, 1 HS giải bài.- Cả lớp làm vở.

Con :							Bài giải
Mẹ :							Số quả cam mẹ hái:
							$7 \times 5 = 35$ (quả cam)
							<u>Đáp số: 35 quả cam.</u>
- Nhận xét.							
Bài 3 (học sinh khá, giỏi thực hiện cả 3 dòng):							
- GV gọi HS đọc yêu cầu							- HS nêu
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở, một số HS lên bảng làm:							- Cả lớp làm bài
	Số đã cho	3	6	4	7	5	0
Nhiều hơn số đã cho 5 đơn vị	8	11	9	12	10	5	
Gấp 5 lần số đã cho	15	30	20	35	25	0	
- Cho cả lớp nhận xét bài làm của bạn							
- Nhận xét (dòng 3 làm thêm)							
3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):							
- Nhắc lại nội dung bài học.							
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.							

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 7 tiết 4

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:



1. **Kiến thức:** Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần và vận dụng giải toán. Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
2. **Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1 (cột 1, 2); Bài 2 (cột 1, 2, 3); Bài 3; Bài 4 (a, b).
3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Bảng phụ.
2. **Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Thực hành (14 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần. Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 3 cột):</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc yêu cầu- Giáo viên cho học sinh tự làm bài: <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"><div style="text-align: center;"><p>4 $\xrightarrow{\text{gấp 6 lần}}$ 24</p></div><div style="text-align: center;"><p>5 $\xrightarrow{\text{gấp 8 lần}}$ 40</p></div></div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"><div style="text-align: center;"><p>7 $\xrightarrow{\text{gấp 5 lần}}$ 35</p></div><div style="text-align: center;"><p>6 $\xrightarrow{\text{gấp 6 lần}}$ 36</p></div></div> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm cả 5 cột): Tính.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Đọc- Làm bài- Lên bảng sửa

<p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Cho HS làm bài</p> $\begin{array}{r} 12 \\ \times \\ \hline 72 \end{array}$ $\begin{array}{r} 14 \\ \times \\ \hline 98 \end{array}$ $\begin{array}{r} 35 \\ \times \\ \hline 210 \end{array}$ <p>- GV gọi HS nêu lại cách tính</p> <p>- GV Nhận xét</p> <p>b. Hoạt động 2: Thi đua (12 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Vận dụng vào giải toán</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>Tóm tắt: 6 bạn</p> <p>Nam : </p> <p>Nữ : </p> <p style="margin-left: 150px;">? bạn</p> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 4 (học sinh khá, giỏi làm cả a, b, c): Vẽ đoạn thẳng.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đua vẽ đoạn thẳng</p> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Đọc</p> <p>- Làm bài trên bảng</p> <p>- Nêu cách tính.</p> <p>- Đọc, trả lời</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số bạn nữ buổi tập múa là:</p> $6 \times 3 = 18 \text{ (bạn nữ)}$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 18 bạn nữ.</i></p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 7 tiết 5

Bảng Chia 7

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu thuộc bảng chia 7. Vận dụng được phép chia 7 trong giải toán có lời văn (*có một phép chia*).
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: lập bảng chia (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">* <i>Mục tiêu:</i> bước đầu thuộc bảng chia 7.* <i>Cách tiến hành:</i>- Hướng dẫn học sinh lập bảng chia dựa vào bảng nhân đã học.- Gọi HS nêu từng phép tính- Tiến hành tương tự cho đến hết bảng chia 7	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc bảng nhân 7- Lập bảng chia 7- Đọc

<p>- Hướng dẫn HS thuộc lòng bảng chia 7.</p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Vận dụng bảng chia 7 vào giải toán có lời văn (<i>có một phép chia 7</i>)</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: tính nhẩm.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Giáo viên cho học sinh tự làm bài</p> <p>- Gọi học sinh tiếp nối nhau đọc kết quả</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Giáo viên cho học sinh tự làm bài</p> <p>- Gọi học sinh tiếp nối nhau đọc kết quả</p> <p>- Giáo viên cho lớp nhận xét</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td>Số học sinh ở mỗi hàng là: $56 : 7 = 8$ (học sinh) <i>Đáp số: 8 học sinh.</i></td></tr></table> <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ <i>Bài toán cho biết gì?</i></p> <p>+ <i>Bài toán hỏi gì?</i></p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Gọi học sinh lên sửa bài.</p>	Số học sinh ở mỗi hàng là: $56 : 7 = 8$ (học sinh) <i>Đáp số: 8 học sinh.</i>	<p>- Học thuộc bảng chia 7.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS tiếp nối nhau đọc kết quả:</p> $28 : 7 = 7 \qquad 70 : 7 = 10$ $14 : 7 = 2 \qquad 56 : 7 = 8$ $49 : 7 = 7 \qquad 35 : 7 = 5 \dots$ <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- Cá nhân</p> <p>- HS đọc đề bài và trả lời câu hỏi.</p> <p>- 1 em làm trên bảng phụ, lớp làm vào tập.</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- HS đọc, trả lời</p> <p>- HS làm bài</p>
Số học sinh ở mỗi hàng là: $56 : 7 = 8$ (học sinh) <i>Đáp số: 8 học sinh.</i>		

<p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Sửa bài</p> <p>Bài giải</p> <p>Số hàng xếp được là:</p> $56 : 7 = 8 \text{ (hàng)}$ <p>Đáp số: 8 hàng.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 8 tiết 1

Bảng Chia 7

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Thuộc bảng chia 7 và vận dụng được phép chia 7 trong giải toán. Biết xác định $\frac{1}{7}$ của một hình đơn giản.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2 (cột 1, 2, 3); Bài 3; Bài tập 4.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút):	

<p>- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1, 2 (15 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS củng cố các phép nhân, chia trong bảng nhân, chia 7 đúng.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <p>- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:</p> <p><i>Phần a.</i></p> <p>- Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm phần a</p> <p>- Cho HS tự rút ra kết luận về mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.</p> <p><i>Phần b.</i></p> <p>- Yêu cầu HS tiếp nối đọc kết quả phần 1b.</p> <p>- Sau đó yêu cầu cả lớp làm vào sách giáo khoa.</p> <p>- Nhận xét, chốt lại.</p> <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính.</p> <p>- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào bảng con 2 phép tính đầu</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào vở 4 cột hàng dưới</p> <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 3, 4 (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Củng cố cách giải toán có lời văn, biết tìm $\frac{1}{7}$ của một số.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 3: Toán giải</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- Đặt câu hỏi:</p> <p>+ Lớp có bao nhiêu học sinh?</p> <p>+ Cô giáo chia mỗi nhóm bao nhiêu học sinh?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài...</p> <p>- Học cá nhân</p> <p>- 2 HS nêu</p> <p>- Nối tiếp đọc kết quả</p> <p>- Cả lớp làm bài vào sách giáo khoa</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Cả lớp làm vào bảng con</p> <p>- Cả lớp làm vào vở</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Trả lời câu hỏi.</p> <p>+ 35 học sinh.</p> <p>+ 7 học sinh.</p> <p>+ Chia được bao nhiêu nhóm?</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Yêu cầu HS làm bài vào vở- Gọi 1 HS lên bảng làm. <p>Bài 4: Tìm $\frac{1}{7}$ số con mèo trong mỗi hình</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài- Hình a) có tất cả bao nhiêu con mèo?- Muốn tìm một phần bảy số con mèo có trong hình a) ta phải làm thế nào?- Phần b: hướng dẫn tương tự phần a- Yêu cầu HS khoanh vào sách- Chốt lại. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Học nhóm đôi- Cả lớp làm bài vào vở.- 1 HS lên bảng làm. - 1 HS đọc- Phát biểu - Nhận xét.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 8 tiết 2

Giảm Đi Một Số Lần

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết thực hiện giảm một số đi một số lần và vận dụng vào giải toán. Biết phân biệt giảm đi một số đơn vị với giảm đi một số lần.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.
2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS cách giảm đi một số đi một số lần (10 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết thực hiện cách giảm một số đi một số lần</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu bài toán “<i>Hàng trên có 6 con gà. Số gà trên giảm đi 3 lần thì được số gà hàng dưới. Tính số gà hàng dưới</i>”.- Gắn tranh minh họa bài toán lên bảng+ Hàng trên có mấy con gà?+ Số gà hàng dưới như thế nào so với số gà hàng trên?- Hướng dẫn HS vẽ tóm tắt bằng sơ đồ- Yêu cầu HS suy nghĩ và tìm số gà hàng dưới.- Yêu cầu HS viết lời giải của bài toán.- Nêu: Bài toán trên được gọi là bài toán giảm đi một số lần- Kết luận: <i>Muốn giảm 1 số đi nhiều lần ta chia số đó cho số lần.</i> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS làm đúng các bài toán theo mẫu đã cho.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe.- Quan sát.- Phát biểu- Vẽ hình tóm tắt- Lắng nghe

Bài 1: Viết theo mẫu

- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài
- Yêu cầu HS đọc cột đầu tiên của bảng.
- Đặt câu hỏi:
 - + Muốn giảm một số đi 4 lần ta làm như thế nào?
 - + Muốn giảm một số đi 6 lần ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS tự làm bài.
- Gọi 1 HS lên bảng làm
- Nhận xét, chốt lại.

Bài 2: Toán giải

- Dựa vào mẫu của phần a, yêu cầu học sinh làm tương tự.
- Gọi 2 HS thi làm nhanh trên bảng.

Bài 3:

- Gọi HS đọc đề
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Gọi 2 HS lên bảng làm câu a và b (HS tìm độ dài rồi vẽ)
- a) Độ dài đoạn thẳng CD là: b) Độ dài đoạn thẳng MN là:
 $8 - 4 = 4 \text{ (cm)}$ $8 : 4 = 2 \text{ (cm)}$

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc
- 1HS đọc.
- Phát biểu
- Tự làm vào vở.
- 1HS lên bảng làm.
- Nhận xét.
- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- 2 HS thi làm nhanh trên bảng, lớp làm vào tập.
- 1 em đọc to, lớp đọc thầm.
- HS thảo luận và trả lời.
- 2 HS lên bảng làm câu a và b.
- Nhận xét, sửa bài.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 8 tiết 3

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi một số lần và vận dụng vào giải toán.
- Kỹ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1 (dòng 2); Bài 2.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính:</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1 (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS làm đúng bài tập 1 gấp một số lên nhiều lần, giảm một số đi một số lần theo mẫu.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 2 dòng):</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Viết lên bảng bài mẫu, YC HS nêu cách làm- Yêu cầu 4 HS lên bảng làm.- Nhận xét, sửa bài.- Chốt lại: <p>6 gấp 5 lần -> 30 giảm 6 lần -> 5. 4 gấp 6 lần -> 24 giảm 3 lần -> 8. 7 gấp 6 lần -> 42 giảm 2 lần -> 21. 25 giảm 5 lần -> 5 gấp 4 lần -> 20</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu- 1 HS nêu.- 4 HS lên bảng. Lớp làm vào vở- Nhận xét.

b. Hoạt động 2: Làm bài 2; 3 (15 phút)

* *Mục tiêu:* Giúp HS làm đúng bài tập 2 toán giải.

Riêng học sinh khá, giỏi làm được bài tập 3.

* *Cách tiến hành:*

Bài 2: Toán giải

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài
- Đặt câu hỏi:
 - + *Buổi sáng cửa hàng bán được bao nhiêu lít dầu?*
 - + *Số lít dầu bán buổi chiều như thế nào so với buổi sáng?*
 - + *Bài toán hỏi gì?*
 - + *Muốn tìm số lít dầu bán trong buổi chiều ta làm cách nào?*

- Cho HS thảo luận nhóm đôi.

- Mời 1 em lên bảng làm.

- Nhận xét, chốt lại phần a.

- Yêu cầu HS tự giải phần b.

- Mời 2 HS thi làm nhanh

Bài 3: Vẽ đoạn thẳng.

- Mời HS đọc yêu cầu bài

- Yêu cầu HS thực hành đo độ dài đoạn thẳng AB.

- Vậy giảm độ dài AB đi 5 lần thì được bao nhiêu cm?

- Yêu cầu HS vẽ đoạn MN dài 2cm vào vở

- Gọi 1 HS lên bảng vẽ

- Nhận xét, chốt lại.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.

- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- Phát biểu

- HS thảo luận nhóm đôi.

- 1 HS lên bảng làm. Các em còn lại làm vào vở.

- Nhận xét.

- 2 HS thi làm nhanh trên bảng

- 1HS đọc yêu cầu

- Thực hành đo

- Phát biểu

- Vẽ vào vở

- 1 HS lên bảng vẽ.

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 8 tiết 4

Tìm Số Chia

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết tên gọi của các thành phần trong phép chia. Biết tìm số chia chưa biết.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn tìm số chia (10 phút).</p> <ul style="list-style-type: none">* Mục tiêu: Giúp HS biết cách tìm số chia.* Cách tiến hành:- Nêu bài toán “<i>Có 6 ô vuông, chia đều thành 2 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu ô vuông?</i>”	

<ul style="list-style-type: none">- Hãy nêu phép tính để tìm số ô vuông có trong mỗi nhóm?- Hãy nêu tên gọi của thành phần và kết quả trong phép chia $6 : 2 = 3$.- Viết bảng bài tìm x "$30 : x = 5$" và hỏi x là gì trong phép chia?- Yêu cầu HS suy nghĩ để tìm số chia?- <i>Vậy, trong phép chia hết muốn tìm số chia chúng ta làm như thế nào?</i>- Chốt lại: <i>Trong phép chia hết, muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.</i> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng kiến thức vừa tìm được để làm toán.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Yêu HS tự làm bài.- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc kết quả. <p>Bài 2: Tìm x:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài- Yêu cầu HS nêu cách tìm số chia, số bị chia?- Yêu cầu HS tự giải và làm vào vở- Gọi 4 HS lên bảng làm bài.- Nhận xét khả năng vận dụng của HS <p>Bài 3 (dành cho học sinh khá giỏi làm thêm):</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 em khá, giỏi đọc yêu cầu đề bài.- Đặt câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Trong phép chia hết, số bị chia là 7, vậy thương lớn nhất là mấy?+ Vậy 7 chia cho mấy được 7?+ Vậy trong phép chia hết, 7 chia cho mấy sẽ được thương lớn nhất?	<ul style="list-style-type: none">- Phép chia $6 : 2 = 3$ (ô vuông).- Phát biểu- Phát biểu- HS suy nghĩ để tìm số chia.- Phát biểu, nhận xét, bổ sung. <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Tự làm bài vào Sách giáo khoa.</p> <p>- 4 HS nối tiếp nhau đọc kết quả.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- 2 HS trả lời.</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p>- 4 HS lên bảng làm.</p> <p>- 1 em đọc yêu cầu</p> <p>- HS trả lời: 7.</p> <p>- chia cho 1</p> <p>- chia cho 1</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Vậy trong phép chia hết, 7 chia hết cho mấy sẽ được thương bé nhất?</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào vở</p> <p>a) 7 chia cho 1 để được thương lớn nhất $7 : 1 = 7$</p> <p>b) 7 chia cho 7 để được thương nhỏ nhất $7 : 7 = 1$</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- chia cho 7 (thương là 1)</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 8 tiết 5

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính. Biết làm tính nhân (*chia*) số có hai chữ số với (*cho*) số có một chữ số.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2** (*cột 1, 2*); Bài **3**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:* Bảng phụ.
- Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
----------------------	----------------------

1. Hoạt động khởi động (5 phút):

- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.
- Nhận xét, cho điểm.
- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.

2. Các hoạt động chính :

a. Hoạt động 1: Tìm x , nhân, chia số có 2 chữ số với số có 1 chữ số (12 phút)

* *Mục tiêu:* Củng cố cách tìm x và nhân, chia số có 2 chữ số

* *Cách tiến hành:*

Bài 1: Tìm x

- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Cho HS nêu cách tìm số hạng, số bị trừ, số trừ, số bị chia, số chia, thừa số chưa biết
- Yêu cầu HS tự làm bài.
- Yêu cầu 6 HS lên bảng làm
- Nhận xét, chốt lại:

Bài 2 (*học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột*): Tính.

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.
- + *Phần a)* Cho HS làm bài vào bảng con
- + *Phần b)* Yêu cầu HS tự làm bài vào vở
- Gọi 4 HS lên bảng làm bài
- Chốt lại.

b. Hoạt động 2: Làm bài 3, 4 (8 phút).

* *Mục tiêu:* Giúp cho HS biết giải có lời văn, củng cố lại cách xem đồng hồ (*đối với học sinh khá, giỏi*).

* *Cách tiến hành:*

Bài 3: Giải toán

- Treo bảng viết sẵn bài toán
- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài
- Yêu cầu HS tự suy nghĩ và làm bài.
- Gọi 2 HS lên bảng thi đua làm bài nhanh

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- Lần lượt từng HS nêu

- Tự làm bài.

- 6 HS lên bảng làm.

- Cả lớp nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cả lớp làm bài vào bảng con

- Tự làm bài vào vở.

- 4 HS lên bảng làm.

- Nhận xét.

- Quan sát

- 1HS đọc yêu cầu

- Làm bài vào vở

- 2 HS lên bảng thi đua làm.

- Nhận xét.

- Chốt lại.

Bài 4 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm):

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.

- Yêu cầu HS quan sát và đọc giờ trên đồng hồ.

- Đặt câu hỏi:

+ *Vậy khoanh vào câu trả lời nào?*

A. 1 giờ 50 phút

B. 1 giờ 25 phút

C. 2 giờ 25 phút

D. 5 giờ 10 phút

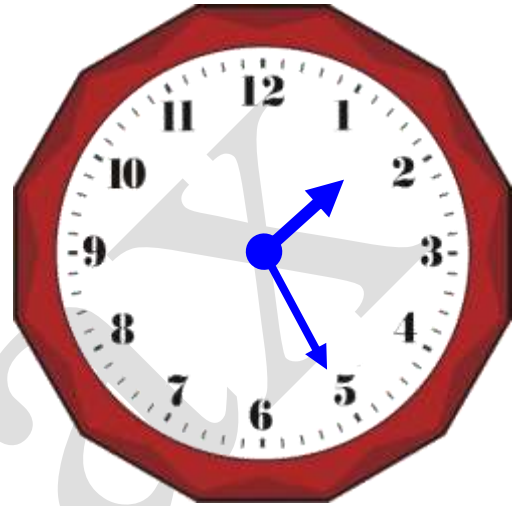
3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.

- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- HS đọc yêu cầu: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

- Quan sát đồng hồ và đọc giờ



Khoanh vào câu B

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 9 tiết 1

Góc Vuông - Góc Không Vuông

I. MỤC TIÊU:

Fanpage : <https://www.facebook.com/luyenthiamax>

- 1. Kiến thức:** Bước đầu có biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông. Biết sử dụng ê ke để nhận biết góc vuông, góc không vuông và vẽ được góc vuông (*theo mẫu*).
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2** (*3 hình dòng 1*); Bài **3**; Bài **4**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu góc (10 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS làm quen với góc.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Làm quen với góc.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS quan sát đồng hồ thứ nhất. <p><i>Hai kim trong các mặt đồng hồ trên có chung một điểm góc, ta nói hai kim đồng hồ tạo thành một góc.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c HS quan sát đồng hồ thứ hai, thứ ba, sau đó vẽ các góc gần như các góc tạo bởi hai kim đồng hồ.- Theo em mỗi hình vẽ trên được coi là một góc không? <p>☞ Kết luận: Góc có 2 cạnh xuất phát từ 1 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn đọc tên các góc và tên cạnh của góc- Giới thiệu góc vuông và góc không vuông- Vẽ lên bảng góc AOB và giới thiệu: Đây là góc vuông.- Yêu cầu HS nêu tên đỉnh, các cạnh tạo thành của góc vuông AOB.- Tiếp theo vẽ hai góc MPN; CED và giới thiệu Góc MPN; CED là góc không vuông	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát đồng hồ thứ nhất- Quan sát đồng hồ thứ hai và ba rồi trình bày theo hiểu biết cá nhân- Đọc theo HD của GV- HS nêu tên đỉnh, các cạnh tạo thành của góc vuông AOB.

<p>- Yêu cầu HS nêu tên các đỉnh các cạnh của từng góc. Giới thiệu ê-ke.</p> <p>- Cho HS cả lớp quan sát ê-ke loại to và giới thiệu cạnh và góc vuông của Ê- ke</p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS nhận biết góc vuông , góc không vuông, tên đỉnh và cạnh của góc</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Dùng ê-ke nhận biết góc vuông:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>a) Cho HS dùng Ê- ke để kiểm tra góc vuông.</p> <p>b) Hướng dẫn cách vẽ góc thứ nhất</p> <p>- Yêu cầu HS thực hành vẽ góc thứ 2</p> <p>Bài 2: (3 hình dòng 1) Nêu tên đỉnh góc vuông và góc không vuông</p> <p>- Mời HS đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách làm</p> <p>- Cho HS học nhóm đôi</p> <p>- Gọi HS trả lời miệng</p> <p>Bài 3: Góc nào vuông, góc nào không vuông?</p> <p>- Yêu cầu HS dùng ê-ke kiểm tra góc vuông, góc không vuông rồi đánh dấu vào hình trong SGK</p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:</p> <p>- Cho HS nêu cách làm</p> <p>- Yêu cầu HS khoanh vào trong SGK</p> <p>- Gọi HS trả lời miệng.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nêu tên các đỉnh các cạnh của từng góc.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- Thực hành kiểm tra các góc</p> <p>- Quan sát cách vẽ</p> <p>- Thực hành vẽ</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- 2 HS nêu</p> <p>- Học nhóm đôi</p> <p>- Lần lượt trả lời</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- 2 HS nêu</p> <p>- Làm bài vào SGK</p> <p>- Trả lời</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

.....
.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 9 tiết 2

Thực Hành Nhận Biết Góc Vuông Bằng Ê-Ke

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết sử dụng ê ke để kiểm tra, nhận biết góc vuông, góc không vuông và vẽ được góc vuông trong trường hợp đơn giản.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Thực hành (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS biết dùng ê ke để vẽ góc vuông và để kiểm tra góc vuông.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Dùng ê-ke vẽ góc vuông.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Hướng dẫn vẽ mẫu 1 góc.- Cho HS vẽ các góc còn lại.- Mời 2 HS lên bảng vẽ. <p>Bài 2: Dùng ê-ke kiểm tra góc vuông</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu.- Theo dõi- HS vẽ các góc còn lại.- 2 HS lên vẽ

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.
- Yêu cầu HS tự làm bài vào SGK
- Mời 2 HS lên bảng thực hành

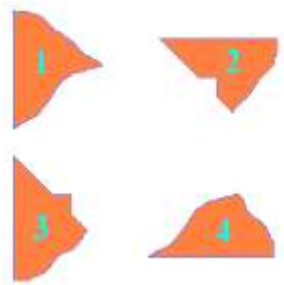
b. Hoạt động 2: Làm bài 3 (8 phút).

* *Mục tiêu:* Giúp học sinh biết ghép được chữ có góc vuông.

* *Cách tiến hành:*

Bài 3: Ghép hình:

- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Gọi đại diện 2 nhóm lên thi đua

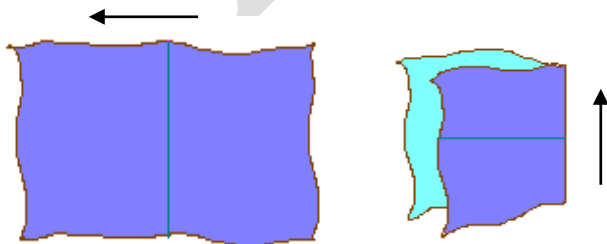


A: 1 và 4

B: 2 và 3

Bài 4 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm): Thực hành gấp mảnh giấy để được góc vuông.

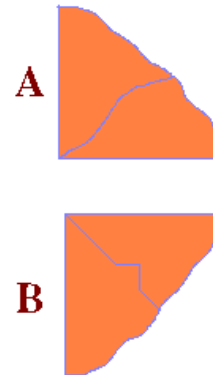
- Yêu cầu học sinh lấy tờ giấy nháp ra thực hành theo hình mẫu.
- Gọi HS lên bảng thực hiện.



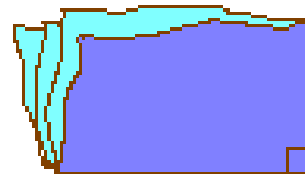
3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Làm bài vào SGK
- Lên bảng kiểm tra góc vuông
- 2 em thực hành

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Học nhóm đôi
- 2 HS thi đua làm nhanh:



- Lấy giấy nháp ra thực hành
- 1 HS lên bảng:



- | | |
|------------------------------------------------------------------|--|
| - Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau. | |
|------------------------------------------------------------------|--|

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 9 tiết 3

Đề-Ca-Mét (dam), Héc-Tô-Mét (hm)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết tên gọi, kí hiệu của đề-ca-met, hec-tô-met. Biết quan hệ giữa hec-tô-mét và đề-ca-mét. Biết đổi từ đề-ca-met, hec-tô-met ra met.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1 (dòng 1, 2, 3); Bài 2 (dòng 1,2,3); Bài 3 (dòng 1, 2).
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút): - Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập. - Nhận xét, cho điểm. - Giới thiệu bài mới : trực tiếp.	

<p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu Đề-ca-mét, Héc-tô-mét (10 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết được đơn vị đo độ dài.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS nhắc lại các đơn vị đo độ dài đã học- Giới thiệu: Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài. Đề-ca-mét kí hiệu là <i>dam</i>.- Hỏi: 1 dam bằng bao nhiêu mét?- Giới thiệu Hec- tô- mét cũng tương tự như trên. <p>b. Hoạt động 2 : Thực hành (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng vào để làm toán</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi thực hiện cả 4 dòng): Số?</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Viết lên bảng $1\text{ hm} = \dots\text{m}$ và hỏi: 1hm bằng bao nhiêu mét?- Vậy điền số 100 vào chỗ chấm.- Yêu cầu cả lớp làm vào vở- Mời học sinh sửa bài.- Nhận xét <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi thực hiện cả 4 dòng).</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên mời học sinh đọc yêu cầu đề bài.- Giáo viên viết lên bảng: $4\text{ dam} = \dots\dots\text{m}$- Yêu cầu học sinh tự suy nghĩ tìm số thích hợp điền vào chỗ trống và giải thích.- Giáo viên hướng dẫn: + $1\text{dam} = ?\text{ m}$. + 4dam gấp mấy lần 1 dam + Vậy muốn biết 4dam dài bằng bao nhiêu mét ta lấy $10\text{m} \times 4 = 40\text{m}$.- Giáo viên yêu cầu học sinh làm các bài còn lại của phần thứ nhất, sau đó sửa bài.	<ul style="list-style-type: none">- 3 HS nêu- Phát biểu- 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài.- Phát biểu- Làm vào vở- 2 học sinh sửa bài miệng.- Nhận xét.- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.- Học sinh tìm số thích hợp điền vào chỗ trống và giải thích.+ $1\text{dam} = 10\text{m}$.+ 4 dam gấp 4 lần.- Làm các bài còn lại.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên viết lên bảng : 8hmm.- Hướng dẫn tương tự như trên- Giáo viên yêu cầu học sinh làm các bài còn lại.- Giáo viên nhận xét, chốt lại. <p>Bài 3 (học sinh khá, giỏi thực hiện cả 3 dòng): Tính (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh tự nêu cách tính- Cho học sinh làm bài vào vở rồi đổi vở kiểm tra chéo- Gọi học sinh lên sửa bài- Nhận xét. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh làm các bài còn lại. <ul style="list-style-type: none">- 2 học sinh nêu- Làm các bài vào vở và đổi vở kiểm tra chéo- 2 học sinh lên bảng- Nhận xét.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **9** tiết **4**

Bảng Đơn Vị Đo Độ Dài

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu thuộc bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ nhỏ đến lớn và ngược lại. Biết mối quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng (*km, và m; m và mm*). Biết làm các phép tính với các số đo độ dài.
- Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (dòng 1, 2, 3); Bài **2** (dòng 1,2,3); Bài **3** (dòng 1, 2).
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.
2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu bảng đơn vị đo độ dài (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS làm quen với các đơn vị đo độ dài.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mở bảng đo độ dài như SGK nhưng chưa ghi các đơn vị đo- Yêu cầu HS nêu tên các đơn vị đo độ dài đã học.- Hỏi: <i>Lớn hơn mét thì có những đơn vị đo nào?</i>- Vậy ta sẽ viết các đơn vị này vào phía bên trái của cột mét.- Yêu cầu HS đọc các đơn vị đo độ dài từ lớn đến bé, từ bé đến lớn. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS biết đổi các đơn vị đo độ dài từ lớn đến bé.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 5 dòng): Số?</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Cho HS làm bảng con cột thứ nhất- Yêu cầu HS cả lớp tự làm cột 2 vào vở- Yêu cầu 2 HS lên bảng làm- Nhận xét, chốt lại:	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát.- Nêu lại các đơn vị đo độ dài đã học.- Có 3 đơn vị lớn hơn: km, hm, dam.- Đọc bảng đơn vị đo độ dài.- 1 HS đọc yêu cầu- Làm vào bảng con- Tự làm bài vào vở- 2 HS lên bảng làm.- Nhận xét.

<p>1km = 10hm 1m = 10dm 1km = 1000m 1m = 100cm 1hm = 10dam 1m = 1000mm</p> <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 dòng): Số?</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Cho HS nêu sự liên hệ giữa 2 đơn vị đo của từng phần- Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài.- Yêu cầu 2 HS lên bảng thi làm nhanh- Nhận xét chốt lại: <p>8hm = 800m 8m = 80cm 9hm = 900m 6m = 600m 7dm = 70m 8cm = 80mm</p> <p>Bài 3 (học sinh khá, giỏi làm cả 3 dòng): Tính.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài- Cho HS nêu cách làm- Cho HS làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo- Gọi 2 HS lên sửa bài <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu- 2 HS nêu- Tự làm bài.- 2 HS lên bảng thi làm nhanh- Cả lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu của bài.- 2 HS nêu- Làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo- 2 HS lên bảng sửa bài: <p>25cm x 2 = 50cm 36hm : 3 = 12hm 15km x 4 = 60km 70km : 7 = 10km</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....
.....
.....
.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 9 tiết 5

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu biết đọc, viết số đo độ dài có hai đơn vị đo. Biết cách đổi số đo độ dài có hai đơn vị đo thành số đo độ dài có một đơn vị đo (*nhỏ hơn đơn vị đo kia*).
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1b** (*dòng 1, 2, 3*); Bài **2**; Bài **3** (*cột thứ nhất*).
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1 (8 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS làm quen với số có hai đơn vị đo.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1b (<i>học sinh khá, giỏi làm cả 5 dòng</i>). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên mời 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài:- Giáo viên vẽ lên bảng đoạn thẳng AB dài 1m9cm và yêu cầu học sinh đo độ dài đoạn thẳng này bằng thước mét.- Giáo viên yêu cầu Hs đọc- Giáo viên viết lên bảng $3m2dm = \dots\dots dm$ và yêu cầu học sinh đọc:- Giáo viên hướng dẫn: + 3m bằng bao nhiêu dm?	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.- Đoạn thẳng AB dài 1m9cm.- Học sinh đọc: 1 mét 9 xăng – ti – mét.- Học sinh đọc : 3 mét 2 đề – xi – mét bằngđề – xi - mét.- Bảng 30dm.- Học sinh thực hiện phép cộng.

<p>+ Vây 3 m 2 dm bằng 30 dm cộng 2 dm bằng 32 dm.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm các phần còn lại.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt lại.</p> <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 2 (8 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp cho HS biết cộng, trừ, nhân, chia các số đo độ dài một cách chính xác.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 2: Tính:</p> <p>- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS tự suy nghĩ và làm bài.</p> <p>- Gọi 3 HS lên bảng làm bài</p> <p>- Chốt lại.</p> <p>c. Hoạt động 3: Làm bài 3 (8 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết so sánh các số đo độ dài.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 3 (học sinh khá, giỏi làm cả 2 cột): $> < =?$</p> <p>- Mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Chia lớp thành 2 nhóm. Cho các nhóm thi làm bài tiếp sức</p> <p>- Yêu cầu: Trong thời gian 4 phút, nhóm nào làm bài xong, đúng sẽ chiến thắng.</p> <p>- Kết quả:</p> <p>$6m3cm < 7m$ $5m6cm > 5m.$</p> <p>$6m3cm > 6m$ $5m6cm < 6m.$</p> <p>$6m3cm = 603cm$ $5m6dm = 506cm$</p> <p>$6m3cm < 630cm$ $5m6cm < 560cm.$</p> <p>- Nhận xét bài làm, công bố nhóm thắng cuộc.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Học sinh cả lớp làm vào tập. 5 em lên bảng sửa bài.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- Tự làm bài.</p> <p>- 3 HS lên bảng làm.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- Hai nhóm thi làm tiếp sức</p> <p>- Nhận xét.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **10** tiết **1**

Thực Hành Đo Độ Dài (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết dùng thước và bút để vẽ các đoạn thẳng có độ dài cho trước. Biết cách đo và đọc kết quả đo độ dài những vật gần gũi với học sinh như độ dài cái bút, chiều dài mép bàn, chiều cao bàn học. Biết dùng mắt ước lượng độ dài (*trọng đối chính xác*).
- Kỹ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3** (*a, b*).
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút): <ul style="list-style-type: none">- GV gọi 1 HS đọc Bảng đơn vị đo độ dài- Gọi 3 HS thực hiện trn bảng. Cả lớp làm bảng con. Dãy 1 : 5cm 2mm = mm Dãy 2 : 6km 4hm = hm Dãy 3 : 3dam 2m = dm- Nhận xét.- Giới thiệu bài: Thực hành đo độ dài (1 phút). 2. Các hoạt động chính :	

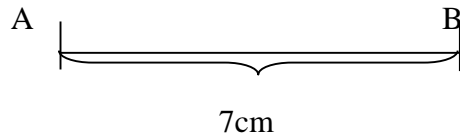
a. Hoạt động 1: Vẽ đoạn thẳng (8 phút)

* *Mục tiêu:* Biết dùng thước và bút để vẽ các đoạn thẳng có độ dài cho trước.

* *Cách tiến hành:*

Bài 1: Vẽ đoạn thẳng.

- GV gọi HS đọc yêu cầu
- GV làm mẫu:



- Gọi 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào vở.

- GV cho lớp nhận xét, chốt kết quả.

b. Hoạt động 2: Đo độ dài đoạn thẳng (8 phút)

* *Mục tiêu:* Biết cách đo một độ dài và đọc kết quả đo.

* *Cách tiến hành:*

Bài 2: Thực hành.

- GV gọi HS đọc yêu cầu
- GV cho HS tự làm bài



- Gọi HS tiếp nối nhau đọc kết quả
- GV cho lớp nhận xét

c. Hoạt động 3: Ước lượng chiều dài (8 phút)

* *Mục tiêu:* Biết dùng mắt ước lượng độ dài (tương đối chính xác)

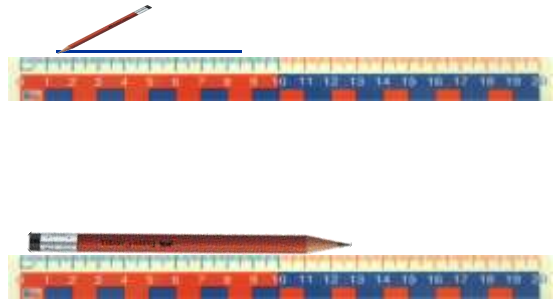
* *Cách tiến hành:*

Bài 3 (a, b):

- HS đọc
- HS quan sát

- HS làm bài
- Lớp nhận xét

- HS đọc
- HS làm bài



- Nói tiếp nhau đọc kết quả.
- Lớp nhận xét

<ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn HS ước lượng độ dài của các vật- Cho HS làm việc theo nhóm: thực hành đo độ dài bức tường và chân tường.- Cho đại diện nhóm ghi kết quả. GV nhận xét. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc đề bài.- Lắng nghe, ghi nhận.- HS thực hành theo nhóm.- Ghi kết quả lên bảng
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 10 tiết 2

Thực Hành Đo Độ Dài (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Biết cách đo, cách ghi và đọc được kết quả đo độ dài. Biết so sánh các độ dài.
2. **Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2.
3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Bảng phụ.
2. **Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút):	

<p>- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Đọc bảng bài tập 1 (8 phút)</p> <p>* Mục tiêu: <i>Biết đọc và so sánh độ dài.</i></p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Đọc bảng (theo mẫu).</p> <p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Nêu chiều cao của bạn Minh, bạn Nam?</p> <p>- Muốn biết bạn nào cao nhất ta phải làm thế nào?</p> <p>- Có thể so sánh như thế nào? Để biết số đo chiều cao của các bạn có 2 cách.</p> <p>- Hs tiến hành so sánh 1 trong 2 cách</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành đo (17 phút)</p> <p>* Mục tiêu: <i>Biết cách đo, ghi và so sánh các độ dài</i></p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 2: Thực hành.</p>	<p>- 1Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>- Bạn Minh cao 1m25cm.</p> <p>- Bạn Nam cao 1m15cm</p> <p>- Ta phải SS số đo của các bạn với nhau.</p> <p>+ Cách 1: Đổi tất cả các đơn vị ra xăng-ti-mét rồi so sánh.</p> <p>+ Cách 2: Số đo chiều cao của các bạn đều giống nhau là 1m và khác nhau ở số xăng - ti – mét. Vậy chỉ cần so sánh các số đo xăng - ti - mét với nhau .</p> <p>- Bạn Hương cao nhất</p> <p>- Bạn nam thấp nhất</p> <p>- Hs nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Chia nhóm và thực hành theo yêu cầu của GV.</p> <p>- HS ghi ra nháp</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Chia lớp thành các nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn các bước làm:</p> <p>+ Các em ước lượng chiều cao của các bạn trong nhóm và xếp theo thứ tự từ cao đến thấp.</p> <p>+ Gọi Hs lên hướng dẫn cách đo chiều cao của Hs trước lớp, vừa đo vừa giải thích.</p> <p>+ Gọi HS : Một bạn lên bảng bỏ giày dép, đứng thẳng, người áp sát vào tường, thầy dùng ê ke đặt sao cho một cạnh góc vuông của ê ke áp sát vào tường, mặt phẳng của ê ke vuông góc với mặt phẳng của tường, cạnh thứ hai của e ke sát với đỉnh đầu của bạn, một tay thầy giữ nguyên ê-ke, tay kia thầy dùng phấn đánh dấu vào đỉnh góc vuông của ê-ke thì thầy sẽ được số đo của bạn.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương những nhóm thực hành tốt, giữ trật tự.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Hs theo dõi</p> <p>- HS đo chiều cao của từng bạn trong nhóm và xếp thứ tự từ cao đến thấp.</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả. Đính bảng</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **10** tiết **3**

Luyện Tập Chung

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Biết nhân, chia trong phạm vi bảng tính đã học. Biết đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị thành số đo độ dài có một tên đơn vị đơn.

2. **Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2** (*cột 1, 2, 4*); Bài **3** (*dòng 1*); Bài **4**; Bài **5a**.

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

* **Lưu ý:** *Không làm dòng 2 ở bài tập 3; Không làm ý b ở bài tập 5 - giảm tải.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Bảng phụ.

2. **Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1, 2 (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu: <i>Giúp HS củng cố lại việc thực hiện các phép tính nhân chia. Thực hiện nhân, chia số có hai chữ số với số có một chữ số.</i></p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Yêu cầu HS tự làm bài vào SGK- Gọi HS trả lời miệng- Mời HS nối tiếp nhau đọc kết quả.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu- Làm bài vào Sách giáo khoa.- 4 HS nối tiếp đọc kết quả 4 cột

- Nhận xét, chốt lại.

Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính.

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.
- Cho HS làm bài cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo
- Gọi HS lên bảng sửa bài

b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)

* Mục tiêu: *Củng cố lại cho HS việc chuyển đổi, so sánh các số đo độ dài, cách vẽ đoạn thẳng giải toán có lời văn.*

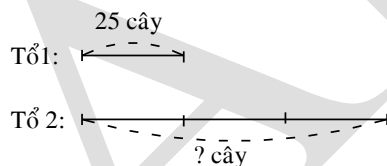
* Cách tiến hành:

Bài 3 (đồng 1): Điền số.

- Mời HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS nêu cách làm
- Yêu cầu HS làm vào vở
- Gọi 2 HS thi đua làm nhanh

Bài 4: Toán giải.

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Yêu cầu HS tóm tắt rồi làm bài.
- Gọi 1 HS lên bảng làm bài.



- Nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Bài 5 (a) : Đo độ dài đoạn thẳng AB.

- Cho HS tự nêu cách vẽ đoạn AB
- Cho HS vẽ vào vở
- Gọi 1 HS lên bảng vẽ.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Làm bài và kiểm tra chéo
- Lần lượt 4 HS lên bảng

- 1 HS đọc đề bài.
- 2 HS nêu cách làm.
- Làm vào vở
- 2 HS lên bảng thi làm nhanh

- 1 HS đọc yêu cầu
- Thảo luận nhóm đôi, tìm cách giải.

- Cả lớp làm bài vào vở.
- 1 HS lên bảng làm bài.
- Cả lớp nhận xét.

Bài giải:

Số cây tổ Hai trồng được là

$$25 \times 3 = 75 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 75 cây.

- 1 HS nêu cách vẽ
- Vẽ vào vở
- 1 HS lên bảng vẽ

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Amax

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 10 tiết 4

Kiểm Tra Giữa Học Kỳ Một

I. MỤC TIÊU:

Tập trung vào việc đánh giá: Kỹ năng nhân, chia nhẩm trong phạm vi các bảng nhân 6, 7 bảng chia 6, 7; kỹ năng thực hiện nhân số có hai chữ số với số có một chữ số cho số có một ch4 số (*chia hết ở tất cả các lượt chia*); biết so sánh hai số đo độ dài có hai tên đơn vị đo (*với một số đơn vị đo thông thường*); kỹ năng giải toán gấp một số lên nhiều lần, tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

II. ĐỀ BÀI THAM KHẢO:

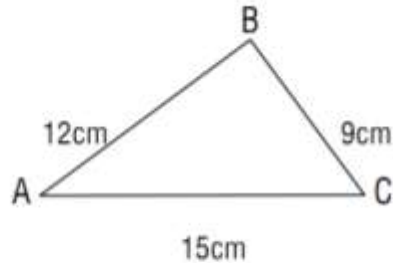
PHẦN 1 : Khoanh tròn vào chữ trước câu trả lời đúng nhất (0,5 đ /

1. Số " Bảy trăm linh hai " được viết là :

- a. 702 b. 207 c. 72

2. Chu vi hình tam giác ABC là :

- a. 21 cm
b. 27 cm
c. 36 cm



3. Trong các phép chia có dư với số chia là 7, số dư lớn nhất của các phép chia đó là :

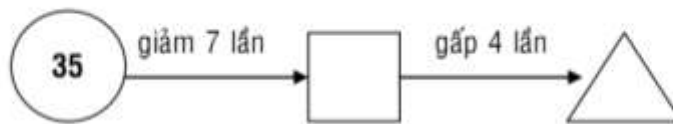
- a. 5 b. 6 c. 7

4. $158 < \dots < 160$ Số cần điền vào chỗ chấm là :

- a. 158 b. 159 c. 160

PHẦN 2 :

1. Điền số thích hợp vào ô trống :



2. a) Viết số thích hợp vào

$\frac{1}{3}$ của 12 giờ là

chỗ chấm:

$\frac{1}{6}$ của 42 kg là kg

b) Viết các số **71** , **63** , **99** , **54** , **69** theo thứ tự từ lớn đến bé :

3. Đặt tính rồi tính :

$752 + 127$

.....
.....
.....

$352 - 27$

.....
.....
.....

87×4

.....
.....
.....

$68 : 2$

.....
.....
.....

4. Tìm x :

$45 : x = 5$

.....
.....
.....

$x \times 3 = 69$

.....
.....
.....

5. Hưởng ứng phong trào tặng sách cho học sinh Tây Nguyên, lớp 3A đóng góp 54 quyển sách. Lớp 3B đóng góp số sách gấp ba lần lớp 3A. Hỏi lớp 3B đóng góp được bao nhiêu quyển sách ?

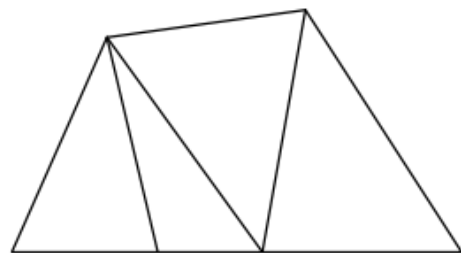
Giải

.....
.....
.....
.....

6. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Trong hình bên, có :

- a. hình tam giác
- b. hình tứ giác



----- // ----- //

Amax

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **10** tiết **5**

Bài Toán Giải Bằng Hai Phép Tính (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **3**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Nhận xét bài kiểm tra.- Nhận xét chung tình hình giữa HKI.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu bài toán giải bằng hai phép tính (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh nhận biết cách giải bài toán bằng 2 phép tính.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài toán 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv mời 1 Hs đọc đề bài:- Gv hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Hàng trên có mấy cái kèn?</i>- Mô tả hình vẽ cái kèn bằng hình vẽ sơ đồ như phần bài học của SGK.+ <i>Hàng dưới có nhiều hơn hàng trên mấy cái kèn?</i>+ <i>Hàng dưới có mấy cái kèn?</i>+ <i>Vậy cả hai hàng có bao nhiêu cái kèn?</i>	<p>Hs đọc đề bài.</p> <p><i>Có 3 cái kèn.</i></p> <p><i>Có nhiều hơn hàng trên 2 cái kèn.</i></p> <p><i>Có $3 + 2 = 5$ cái kèn.</i></p> <p><i>Cả hai hàng có $3 + 5 = 8$ cái kèn.</i></p>

<p>- Gv hướng dẫn Hs trình bày bài giải như phần bài học của SGK.</p> <p>Bài toán 2:</p> <p>- GV gọi Hs đọc yêu cầu của bài.</p> <p>+ <i>Bể thứ nhất có mấy con cá?</i></p> <p>+ <i>Số bể thứ hai như thế nào so với bể một?</i></p> <p>+ <i>Hãy nêu cách vẽ sơ đồ để thể hiện số cá của bể hai.</i></p> <p>- Gv hướng dẫn Hs trình bày lời giải.</p> <p>b. Hoạt động 2: Luyện tập (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS thực hiện tốt các bài tập cần làm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1.</p> <p>- Gv mời 1 Hs đọc yêu cầu của đề bài</p> <p>+ <i>Anh có bao nhiêu bưu ảnh?</i></p> <p>+ <i>Số bưu ảnh của em như thế nào so với số bưu ảnh của anh?</i></p> <p>+ <i>Bài toán hỏi gì?</i></p> <p>+ <i>Muốn biết tổng số bưu ảnh của hai anh em ta phải làm sao?</i></p> <p>- Gv yêu cầu cả lớp làm bài vào tập.</p> <p>- Gv nhận xét, chốt lại</p> <p>Bài 3.</p> <p>- Gv mời Hs đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Gv chia lớp thành 2 nhóm. Cho các nhóm làm bài thi đua.</p> <p>- Yêu cầu: Trong thời gian 5 phút, nhóm nào làm bài xong, đúng sẽ chiến thắng.</p> <p>- Gv nhận xét, chốt lại:</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- <i>Nhắc lại nội dung bài học.</i></p> <p>- <i>Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</i></p>	<p>Hs đọc yêu cầu của bài.</p> <p><i>Có 3 con cá.</i></p> <p><i>Nhiều hơn so với bể 1 là 3 con cá.</i></p> <p>Hs nêu.</p> <p>HS thực hiện</p> <p>Hs đọc yêu cầu đề bài.</p> <p><i>Có 15 bưu ảnh.</i></p> <p><i>Ít hơn số bưu ảnh của anh 7 cái.</i></p> <p><i>Tổng số bưu ảnh của hai anh em.</i></p> <p><i>Ta lấy số bưu ảnh của anh cộng số bưu ảnh của em.</i></p> <p>Một hs lên bảng làm.</p> <p>Hs chữa bài vào vở.</p> <p>Hs đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>Hai nhóm thi đua làm bài.</p> <p>Hs nhận xét.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **11** tiết **1**

Bài Toán Giải Bằng Hai Phép Tính (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3** (dòng 2).
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

* **Lưu ý:** Không yêu cầu viết phép tính, chỉ yêu cầu trả lời (ở dòng 2 ở bài tập 3) - giảm tải.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu bài toán giải bằng hai phép tính (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS tiếp tục củng cố về giải bài toán có hai phép tính.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài toán:</p> <p>Đọc bài toán, ghi tóm tắt lên bảng:</p>	

6 xe

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

<p>Thứ bảy: Chủ nhật:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS dựa vào tóm tắt đọc lại bài toán.- Yêu cầu HS nêu điều bài toán cho biết và điều bài toán hỏi. <p>+ Bước 1 ta đi tìm gì ? (<i>dành cho học sinh trung bình</i>).</p> <p>+ Khi tìm ra kết quả ở bước 1 thì bước 2 ta tìm gì? (<i>dành cho học sinh khá, giỏi</i>).</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn học sinh thực hiện tính ra kết quả và cách trình bày bài giải như sách giáo khoa.- Chốt lại : <p><i>Bước 1: Tìm số xe đạp bán trong ngày chủ nhật</i> <i>Bước 2: Tìm số xe đạp bán cả 2 ngày</i></p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp cho HS biết vẽ sơ đồ tóm tắt bài toán và trình bày lời giải.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc đề bài- Vẽ sơ đồ lên bảng phân tích và hướng dẫn học sinh giải- Gọi 1 HS lên bảng làm bài.- Cho HS cả lớp làm vào vở <p>Bài 2: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc đề bài.- Cho HS học nhóm đôi làm vào bảng học nhóm- Yêu cầu các nhóm trình bày <p>Bài 3 (dòng 2) : Không yêu cầu viết phép tính, chỉ yêu cầu trả lời. Số?</p> <ul style="list-style-type: none">- Hỏi HS cách làm bài toán về gấp, giảm đi 1 số lần, bớt đi, thêm vào ta làm phép tính gì?	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS đọc lại bài toán.- Quan sát sơ đồ tóm tắt để nêu điều bài cho biết và điều bài toán hỏi. <p>+ Tìm số xe đạp bán trong ngày chủ nhật: $(6 \times 2) = 12$ (xe)</p> <p>+ Tìm số xe đạp cả hai ngày: $6 + 12 = 18$ (xe)</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 HS nêu- 1 HS lên bảng giải.- Học sinh ghi nhớ cách giải. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc đề bài.- HS theo dõi- 1 HS lên bảng- Cả lớp làm vào vở <ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc đề bài.- Học nhóm đôi- Các nhóm trình bày- Các nhóm khác nhận xét bổ sung- Phát biểu
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Cho 2 nhóm thi tiếp sức- Kết luận, chốt lại kết quả đúng.. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh trình bày cách làm bài toán về gấp, giảm đi 1 số lần, bớt đi, thêm vào.- 2 nhóm thi tiếp sức
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **11** tiết **2**

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết giải bài toán bằng hai phép tính.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **3**; Bài **4 (a, b)**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.	

<p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động1: Làm bài tập1, 2, 3 (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Củng cố cho HS cách giải một bài toán bằng hai phép tính.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Toán giải.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Hướng dẫn HS vẽ tóm tắt bằng sơ đồ và giải theo 2 bước- Cho HS học nhóm 4 tìm cách giải bằng 2 cách. <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho các nhóm trình bày <p>- Nhận xét chốt lại.</p> <p>Bài 2 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm):</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời học sinh khá, giỏi đọc yêu cầu đề bài.- Yêu cầu học sinh khá, giỏi làm bài vào vở- Mời 1 em HS lên bảng làm bài.- Nhận xét. Sửa bài. <p>Bài 3: Nêu bài toán theo sơ đồ rồi giải bài toán:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.- Yêu cầu HS dựa vào tóm tắt để lập thành đề toán.- Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài.- Gọi HS lên bảng sửa bài.- Nhận xét, chốt lại.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Học nhóm 4 <p>+ Có 45 ô tô, lần đầu rời bến 18 ô tô, lần sau rời bến thêm 17 ô tô.</p> <p>+ Trên bến còn lại bao nhiêu ô tô.</p> <ul style="list-style-type: none">- Các nhóm trình bày <p style="text-align: center;">Giải :</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px auto; width: fit-content;"><p>Lúc đầu số ô tô còn lại là :</p>$45 - 18 = 27 \text{ (ô tô)}$<p>Lúc sau số ô tô còn lại là :</p>$27 - 17 = 10 \text{ (ô tô)}$<p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 10 ô tô</i></p></div> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét.- 1 HS khá, giỏi đọc yêu cầu đề bài- Học cá nhân- Học sinh khá, giỏi tự làm bài vào vở- 1 HS lên bảng làm <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 3 HS đọc đề toán vừa lập- Làm bài vào vở- 1 HS lên bảng làm bài.- Nhận xét.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>b. Hoạt động 2: Làm bài 4 (a; b) (7 phút).</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại cách gấp một số lên nhiều lần, giảm một số đi nhiều lần, thêm, bớt một số đơn vị.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 4 (học sinh khá, giỏi làm cả a, b và c):</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc bài toán mẫu trong Sách giáo khoa.</p> <p>- Cho HS 2 nhóm thi tiếp sức.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 học sinh đọc bài toán mẫu trong Sách giáo khoa.</p> <p>- 2 nhóm thi tiếp sức.</p> <p>a. $12 \times 6 = 72$; $72 - 25 = 47$</p> <p>b. $56 : 7 = 8$; $8 - 5 = 3$</p> <p>c. $42 : 6 = 7$; $7 + 37 = 44$</p> <p>- Nhận xét.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **11** tiết **3**

Bảng Nhân 8

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được phép nhân 8 trong giải toán.
- Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.
2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS thành lập bảng nhân 8 (10 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS bước đầu thành lập được bảng nhân 8.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gắn lên bảng 1 tấm bìa có 8 chấm tròn và đặt các câu hỏi để HS lập được phép nhân $8 \times 1 = 8$- Tiếp tục gắn 2 tấm bìa mỗi tấm 8 chấm tròn lên bảng và đặt các câu hỏi để học sinh lập được phép nhân: $8 \times 2 = 16$- Cho HS đọc các phép nhân vừa tìm được- Các phép nhân còn lại cho HS học nhóm đôi- Gọi HS nêu kết quả và nói cách làm- Yêu cầu HS đọc bảng nhân 8 và học thuộc lòng bảng nhân này theo cách che dần 1 số kết quả.- Cho các tổ thi đua đọc bảng nhân 8.- Nhận xét, tuyên dương. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng kiến thức để làm bài</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i></p> <p>Bài 1: Tính</p>	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát hoạt động của GV và trả lời câu hỏi của GV- 2 HS đọc 2 phép nhân vừa lập- Học nhóm đôi- 2 HS tiếp nối nhau nêu kết quả- Học thuộc lòng bảng nhân theo hướng dẫn của GV.- Các tổ thi đua đọc bảng nhân 8.

- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở
- Gọi HS trả lời miệng

Bài 2: Toán giải

- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.
- Cho HS học cá nhân.
- Gọi 1HS làm bài trên bảng lớp.

- Chốt lại kết quả đúng.

Bài 3: Đếm thêm 8 rồi viết số thích hợp vào ô trống

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài:
- Cho HS nêu cách tìm 2 số liền kề
- Chia HS thành 2 nhóm thi tiếp sức

- Chốt lại, công bố nhóm thắng cuộc.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Làm bài cá nhân vào vở
- 3 HS tiếp nối nhau đọc kết quả.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Làm bài vào vở
- 1 HS lên bảng làm.

Giải

Số lít dầu đựng trong 6 can là:

$$8 \times 6 = 48 (l)$$

Đáp số: 48 lít dầu

- Sửa bài.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- 2 HS nêu cách tìm
- 2 nhóm thi tiếp sức:

8	16	24	32	40	48	56	64	72	80
---	----	----	----	----	----	----	----	----	----

- Nhận xét.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 11 tiết 4

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán. Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2 (cột a); Bài 3; Bài 4.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.Nhận xét, cho điểm.Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Ôn bảng nhân 8 (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS thuộc lòng bảng nhân 8</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:Cho chơi trò chơi “ Truyền điện“Đặt câu hỏi: “<i>Các em có nhận xét gì về kết quả, các thừa số, thứ tự của các thừa số trong hai phép tính nhân 8×2 và 2×8 ?</i>”Kết luận: <i>Khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân thì tích không thay đổi.</i> <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm cả 2 cột) : Tính</p> <ul style="list-style-type: none">Mời HS đọc yêu cầu đề bài.	<ul style="list-style-type: none">1 HS đọc yêu cầu đề bài.Chơi trò chơiPhát biểu1 HS đọc yêu cầu đề bài2 HS nêu cách tính

- Cho HS nêu cách tính dãy toán có phép tính nhân và cộng

- Yêu cầu HS cả lớp tự suy nghĩ và làm bài.

- Mời 3 HS lên bảng làm bài.

- Nhận xét, chốt lại.

b. Hoạt động 2: Giải toán (15 phút)

* *Mục tiêu:* Củng cố cách giải toán có lời văn.

* *Cách tiến hành:*

Bài 3: Toán giải

- Mời HS đọc đề bài.

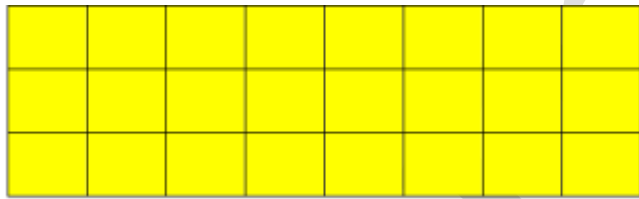
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.

- Yêu cầu HS cả lớp làm vào vở

- Gọi một HS lên bảng làm bài.

Bài 4: Viết phép nhân thích hợp nào vào chỗ chấm?

A



B

D

C

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.

- Mời 1 HS đứng lên nêu bài toán a.

- Yêu cầu HS QS hình vẽ

- Mời 1 HS lên bảng tính số ô vuông trong hình chữ nhật.

- Mời 1 HS đứng lên nêu bài toán b.

- Mời 1 HS lên bảng tính số ô vuông trong hình chữ nhật.

- Cho HS rút ra kết luận: *Khi ta đổi chỗ các thừa số thì tích không thay đổi.*

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.

- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- Tự suy nghĩ và làm bài

- 3 HS lên bảng làm bài

- 1 HS đọc đề bài

- Thảo luận nhóm đôi.

- Làm vào vở

- 1 HS lên sửa bài.

- 1 HS đọc đề bài

- 1 HS nêu bài a.

- Quan sát

- 1 HS lên bảng tính

- 1 HS nêu bài toán b.

- 1 HS lên bảng làm bài

- 2 HS nêu KL

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **11** tiết **5**

Nhân Số Có 3 Chữ Số Với Số Có 1 Chữ Số

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết đặt tính và tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2 (cột a)**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS thực hiện phép nhân có ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ) (8 phút).</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS nhớ các bước thực hiện phép tính.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>a) Phép nhân 123×2</p>	

- Viết lên bảng phép nhân 123×2
- Yêu cầu HS đặt tính theo cột dọc.
- Đặt hệ thống câu hỏi để HS biết cách nhân
- Yêu cầu HS tự suy nghĩ và thực hiện phép tính trên.

b) Phép nhân 236×3

- Cách HD tương tự như trên

b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút)

* *Mục tiêu:* Giúp cho HS biết cách thực hiện đúng một phép tính nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số.

* *Cách tiến hành:*

Bài 1: Tính

- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài
- Yêu cầu cả lớp làm bài vào bảng con
- Sửa sai cho HS

Bài 2: Đặt tính rồi tính (*học sinh khá, giỏi làm 2 cột*):

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.
- Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở
- Gọi 4 HS lên bảng sửa bài.

Bài 3: Toán giải

- Mời HS đọc yêu cầu bài toán.
- Đặt câu hỏi để HS tìm ra cách giải
- Cho HS làm vào vở
- Gọi 1 HS lên bảng sửa bài.

- Nhận xét, chốt lại:

Bài 4: Tìm x .

- Mời HS đọc yêu cầu của bài.
- Hỏi: *Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào?*

- Đặt tính theo cột dọc
- Trả lời các câu hỏi của GV
- 1 HS lên bảng đặt tính. Cả lớp đặt tính ra giấy nháp.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Cả lớp làm vào bảng con

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.
- Làm bài vào vở
- 4 HS lên sửa bài.

- 1 HS đọc yêu cầu bài toán
- Trả lời các câu hỏi của GV
- Cả lớp làm vào vở
- 1 HS lên bảng làm bài.

Giải

3 chuyến bay chở được số người là:

$$116 \times 3 = 348 \text{ (người)}$$

Đáp số: 348 người

- Sửa bài
- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- Chia lớp thành 2 nhóm. Cho các thi làm bài.
- Nhận xét, chốt lại.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- 2 HS trả lời.
- Hai nhóm thi đua làm bài.
- Nhận xét.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 12 tiết 1

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết đặt tính và tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. Biết giải bài toán có phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số và biết thực hiện gấp lên, giảm đi một số lần.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1 (cột 1, 3, 4); Bài 2; Bài 3; Bài 4; Bài 5.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
----------------------	----------------------

1. Hoạt động khởi động (5 phút):

- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.
- Nhận xét, cho điểm.
- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.

2. Các hoạt động chính :

a. Hoạt động 1: Làm bài tập 1, 2 (10 phút)

* *Mục tiêu:* Giúp cho HS củng cố lại cách nhân số có ba chữ số với số có 1 chữ số. Củng cố về tìm số bị chia.

* *Cách tiến hành:*

Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 5 cột) : Số?

- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài
- Kể bảng nội dung bài tập 1 trên bảng.
- Đặt câu hỏi:
 - + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
 - + Muốn tính tích chúng ta phải làm thế nào?
- Cho HS thi đua lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào Sách giáo khoa.
- Yêu cầu lớp nhận xét bài của bạn.

Bài 2: Tìm x

- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Hỏi: *Muốn tìm SBC ta làm thế nào?*
- Yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở
- Gọi 2 HS lên bảng sửa bài.

$$x : 3 = 212 \qquad x : 5 = 141$$

$$x = 212 \times 3 \qquad x = 141 \times 5$$

$$x = 636 \qquad x = 705$$

- Theo dõi, giúp đỡ, lưu ý HS tính toán và trình bày cho đúng.

b. Hoạt động 2: Làm bài tập 3; 4; 5 (15 phút)

* *Mục tiêu:* Củng cố lại cho HS cách giải bài toán có lời văn và gấp 1 số lên nhiều lần.

* *Cách tiến hành:*

Bài 3: Toán giải

- 1 HS đọc yêu cầu đề

- Phát biểu

- 2 HS thi đua làm bài. Cả lớp làm vào Sách giáo khoa

- Lớp nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- Phát biểu.

- Làm bài vào vở

- 2 HS lên bảng sửa bài.

- Nhận xét.

<ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho học cá nhân rồi đổi vở kiểm tra chéo- Gọi HS sửa bài. <p>Bài 4: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở- Gọi 1 HS lên bảng làm bài. <p>Bài 5: Viết (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Cho HS nêu cách gấp một số lên nhiều lần, giảm một số đi nhiều lần.- Cho HS làm bài vào Sách giáo khoa- Cho các nhóm thi làm bài. Yêu cầu: Trong thời gian 5 phút, nhóm nào làm bài xong, đúng sẽ chiến thắng. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- HS đổi vở kiểm tra chéo- 1 HS lên sửa bài <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề- Thảo luận nhóm đôi.- Cả lớp làm bài vào vở- 1 HS lên bảng làm bài. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề- 2 HS nêu <ul style="list-style-type: none">- Làm bài vào Sách giáo khoa- 2 nhóm thi đua làm bài
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 12 tiết 2

So Sánh Số Lớn Gấp Mấy Lần Số Bé

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3.

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Bảng phụ.

2. **Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hiện so sánh số lớn gấp mấy lần số bé (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp cho HS biết thực hiện so sánh giữa các số.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu bài toán và gọi HS đọc lại đề bài- Yêu cầu mỗi HS lấy một sợi dây dài 6 cm quy định hai đầu A, B. Căng dây trên thước, lấy đoạn thẳng bằng 2 cm tính đầu A. Cắt đoạn dây AB thành các đoạn nhỏ dài 2m, thấy cắt được 3 đoạn. Vậy 6cm gấp 3 lần so với 2 cm.- Yêu cầu HS suy nghĩ để tìm phép tính số đoạn dây dài 2cm cắt được từ đoạn dây dài 6cm.- Cho HS nêu cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé- Chốt lại: Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia số bé, ta lấy số lớn chia cho số bé <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS biết vận dụng để làm toán</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài	<ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại.- Thực hành cắt sợi dây theo yêu cầu của giáo viên.- Học nhóm đôi- 3 HS nêu- Lắng nghe- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS quan sát hình trong Sách giáo khoa và nêu số hình tròn màu xanh, số hình tròn màu trắng trong từng hình- Cho HS trả lời miệngBài 2: Toán giải- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Hỏi :<ul style="list-style-type: none">+ Bài toán thuộc dạng gì?+ Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào?- Yêu cầu HS học cá nhân, làm vào vở- Một HS lên bảng làm bài.Bài 3: Toán giải- Mời 1 HS đọc đề bài.- Cho HS học nhóm đôi rồi đổi vở kiểm tra chéo- Gọi 1 HS lên bảng làmBài 4 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm).- Mời 1 học sinh khá, giỏi đọc yêu cầu đề bài.- Hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Nêu cách tính chu vi hình vuông? hình tứ giác</i>- Yêu cầu học sinh khá, giỏi tự làm bài vào vở.- Gọi 2 HS lên bảng thi đua làm nhanh.- Chốt kết quả đúng: a. 12 cm ; b. 18 cm.3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát và học cá nhân- 2 HS trả lời miệng- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cá nhân phát biểu- Làm bài vào vở- 1 HS lên bảng làm- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Học nhóm 2 rồi đổi vở kiểm tra chéo- 1 HS lên bảng làm bài- 1 học sinh khá, giỏi đọc yêu cầu của đề bài.- 2 học sinh khá, giỏi nêu- Làm bài vào vở- 2 HS lên bảng thi đua làm nhanh
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **12** tiết **3**

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần và vận dụng giải bài toán có lời văn.
- Kỹ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.Nhận xét, cho điểm.Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1, 2 (12 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Củng cố cho HS về bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Trả lời các câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none">Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.Yêu cầu HS làm bài vào vởGọi 2 HS đọc câu hỏi và trả lời <p>a) 3 lần</p> <p>b) 7 lần</p> <ul style="list-style-type: none">Nhận xét.	<ul style="list-style-type: none">1 HS đọc yêu cầu đề bài.2 HS trả lờiCả lớp làm bài vào vở2 HS đứng lên trả lời câu hỏi.Nhận xét.

<p>Bài 2: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Yêu cầu HS học cá nhân- Gọi 1 HS lên bảng sửa bài.- Nhận xét, chốt kết quả đúng. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (12 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Củng cố cách giải toán có 2 phép tính; biết cách tìm số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị; số lớn gấp mấy lần số bé.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 3: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của đề bài:- Cho HS thảo luận nhóm đôi. Câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Muốn biết cả hai thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu kg rau ta phải biết được điều gì?</i>+ <i>Vậy ta phải đi tìm số kg rau của thửa ruộng thứ hai như thế nào?</i>- Yêu cầu HS cả lớp vào vở- Gọi 1 HS lên bảng sửa bài- Nhận xét. <p>Bài 4: Viết số vào ô trống (<i>theo mẫu</i>).</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc nội dung của cột đầu tiên của bảng.+ <i>Muốn tính số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị ta làm như thế nào?</i>+ <i>Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?</i>- Cho HS làm vào phiếu bài tập theo cá nhân, 1 em làm vào bảng nhóm- Nhận xét. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Học cá nhân- 1 HS lên bảng làm.- Nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Thảo luận nhóm đôi. <ul style="list-style-type: none">- Làm vào vở- 1 HS lên bảng sửa bài.- Nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc nội dung của cột đầu tiên của bảng.- Cá nhân phát biểu <ul style="list-style-type: none">- Làm vào phiếu bài tập
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **12** tiết **4**

Bảng Chia 8

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu thuộc bảng chia 8 và vận dụng được trong giải toán (*có một phép chia 8*).
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (*cột 1, 2, 3*); Bài **2** (*cột 1, 2, 3*); Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút): - Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập. - Nhận xét, cho điểm. - Giới thiệu bài mới : trực tiếp. 2. Các hoạt động chính : a. Hoạt động1: Lập bảng chia 8 (10 phút).	

<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp cho các em bước đầu lập được bảng chia 8 dựa trên bảng nhân 8.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gắn một tấm bìa có 8 chấm tròn lên bảng và cho HS quan sát- Lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn và hỏi: <i>Vậy 8 lấy một lần được mấy?</i>- Viết bảng $8 \times 1 = 8$- Hỏi: lấy 8 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?- Hãy nêu phép tính để tìm số tấm bìa.- Viết lên bảng $8 : 8 = 1$ và yêu cầu HS đọc phép lại phép chia .- Tiếp tục làm như vậy để lập được phép chia: $16 : 8 = 2$, $24 : 8 = 3$- Cho HS tự lập các phép tính còn lại theo nhóm đôi- Cho HS HTL bảng chia 8 theo cách xoá dần kết quả <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng vào để làm toán</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Cho chơi trò chơi “Đố bạn”.- Nhận xét, chốt kết quả đúng. <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài- Yêu cầu HS tự làm bài.- Gọi 4 HS lên bảng điền kết quả- Cho HS tự rút ra kết luận về mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia: “<i>Lấy tích chia cho thừa số này được thừa số kia</i>”. <p>Bài 3: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của đề bài:	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát hoạt động của GV và TLCH của GV- Học sinh trả lời: 1 nhóm.- Nêu: $8 : 1 = 8$- Học sinh nêu.- Học nhóm đôi- 1 HS đọc bảng chia 8 và học thuộc lòng theo HD của GV- 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Chơi trò chơi để nêu kết quả tính nhẩm.- Nhận xét, sửa bài.- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Tự giải vào vở- 4 HS lên bảng làm- 2 HS nêu- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Cho HS học cá nhân- Gọi 2 HS thi đua giảiBài 4: Toán giải- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài- Yêu cầu HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo- Gọi 1 em lên bảng giải.- Nhấn mạnh về đơn vị của 2 phép tính của 2 bài toán.3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Làm bài vào vở- 2 HS thi đua lên bảng giải toán- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Tự làm bài và đổi vở kiểm tra chéo- 1 HS lên bảng làm.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 12 tiết 5

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Thuộc bảng chia 8 và vận dụng được trong giải toán (*có 1 phép chia 8*).
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (*cột 1, 2, 3*); Bài **2** (*cột 1, 2, 3*); Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

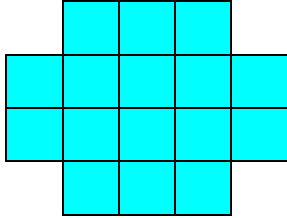
- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

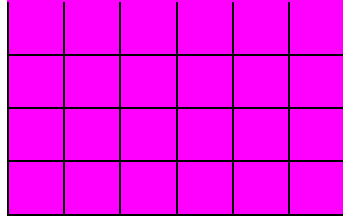
<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1, 2 (12 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> củng cố về các phép tính trong bảng chia 8.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Cho HS học cá nhân làm bài vào vở- Gọi HS lên bảng ghi kết quả <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Yêu cầu HS tự làm.- Gọi HS trả lời miệng <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 3, 4 (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Củng cố cách giải toán có lời văn, biết tìm $\frac{1}{8}$ của một số.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 3: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Yêu cầu HS làm bài vào vở.- Gọi 2 HS lên bảng thi đua giải. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số con thỏ sau khi bán là:</p> <p style="text-align: center;">$42 - 10 = 32$ (con)</p> <p style="text-align: center;">Số con thỏ mỗi chuồng nhốt là:</p> <p style="text-align: center;">$32 : 4 = 8$ (con)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số: 8 con thỏ.</u></p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Học cá nhân- 8 HS lên bảng làm bài - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cả lớp làm bài vào sách giáo khoa- 4 HS nêu kết quả - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Thảo luận nhóm đôi.- Cả lớp làm bài vào vở- 2 HS thi đua lên bảng giải

Bài 4: Tìm $\frac{1}{8}$ số ô vuông của mỗi hình

- Mời 1 HS đọc yêu cầu bài:
- Yêu cầu HS nêu cách làm
- Chốt lại cách làm: *Ta phải đếm số ô vuông ở mỗi hình sau đó mới tìm $\frac{1}{8}$ số ô vuông ở mỗi hình*
- Yêu cầu HS làm vào vở
- Gọi HS trả lời miệng.



a) 2 ô vuông



b) 3 ô vuông

3. Hoạt động nối tiếp (6 phút):

- Chia lớp thành 2 nhóm, cho các em chơi trò: “Tiếp sức”. Yêu cầu: Thực hiện nhanh, chính xác các phép tính: $24 : 8$; $64 : 8$; $48 : 8$; $72 : 8$; $40 : 8$; $16 : 8$.
- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị: So sánh số bé bằng mấy phần số lớn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- 3 HS nêu
- Làm bài vào vở
- 2 HS trả lời miệng.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 13 tiết 1

So Sánh Số Bé Bằng Một Phần Mấy Của Số Lớn

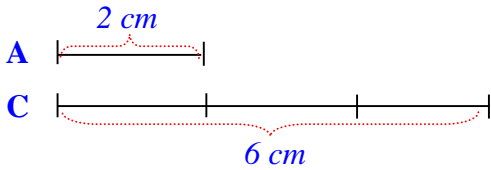
I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3 (cột a, b).
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Nêu ví dụ và bài toán về sánh số bé bằng một phần mấy số lớn (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS làm quen và biết cách sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>a) Ví dụ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đưa ra ví dụ như trong Sách giáo khoa- Hướng dẫn: trước hết ta tìm xem đoạn CD dài gấp mấy lần đoạn AB. <p>- Yêu cầu HS nêu phép tính để tìm</p> <p>- Chốt lại: <i>Độ dài đoạn thẳng CD gấp 3 lần độ dài đoạn AB. Ta nói rằng độ dài đoạn thẳng AB bằng 1/3 độ dài đoạn thẳng CD.</i></p> <p>b) Bài toán.</p>	<p>- Lắng nghe và quan sát:</p>  <p>- 2 HS nêu phép tính</p> <p>- Lắng nghe</p>

<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc bài toán.- Đưa ra hệ thống câu hỏi để HS tìm xem bài toán cho biết gì, hỏi gì?- Yêu cầu HS dựa vào ví dụ trên để tìm cách giải- Gọi 1 HS lên bảng giải- Chốt lại cách giải như trong Sách giáo khoa. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp cho HS biết vận dụng để làm toán về so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Viết vào ô trống</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Mời HS đọc dòng đầu tiên của bảng.- Cho HS quan sát bài mẫu- Hướng dẫn HS cách làm bài mẫu- Mời 2 HS lên bảng làm bài- Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở- Chốt lại. <p>Bài 2: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc đề bài.- Cho HS học nhóm đôi- Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở.- Gọi 1 HS lên bảng sửa bài. <p>Bài 3 (học sinh khá, giỏi làm cả 3 cột): Số ô vuông màu xanh bằng 1 phần mấy số ô vuông màu trắng?</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS nêu cách làm- Gọi 3 HS lên bảng thi làm nhanh- Nhận xét, chốt lại. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc đề bài toán.- Trả lời theo các câu hỏi- HS dựa vào ví dụ trên để tìm cách giải- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài.- 1 HS đọc.- quan sát bài mẫu- Theo dõi- 2 HS lên bảng làm bài- Cả lớp làm bài vào vở- Chữa bài đúng vào vở <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc đề bài.- Học nhóm đôi- Làm bài vào vở- 1 HS lên bảng sửa bài. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 1 HS nêu- 3 HS lên bảng làm.- Cả lớp nhận xét bài của bạn.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

.....

.....

.....

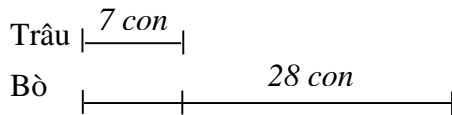
.....

.....

Amax

Bài 2 :

- Yêu cầu HS đọc bài toán.
- Hướng dẫn HS tóm tắt và phân tích bài toán.
- + Bài toán cho biết gì, hỏi gì?
- + Bài toán dạng gì?



- Yêu cầu cả lớp tự làm bài.
- Mời một học sinh lên giải .
- Nhận xét chữa bài.

Bài 3: Hướng dẫn như Bài tập 2.

- Yêu cầu cả lớp làm vào vở.
- Mời một em lên bảng sửa bài.
- Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.

Bài 4: Trò chơi thi ghép hình

- Tổ chức cho h/s thi đua ghép hình.
- Nhận xét đánh giá.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhận xét đánh giá tiết học.

$$18 : 6 = 3 \text{ lần ; viết } \frac{1}{3}$$

$$32 : 4 = 8 \text{ lần ; viết } \frac{1}{8}$$

$$35 : 7 = 5 \text{ lần ; viết } \frac{1}{5}$$

$$70 : 7 = 10 \text{ lần ; viết } \frac{1}{10}$$

- 2 em đọc bài toán.
- Nêu điều bài toán cho biết và điều bài toán hỏi.
- Một em lên bảng giải bài, sau đó lớp bổ sung:

Giải :

Số con bò là:

$$7 + 28 = 35 \text{ (con)}$$

Số con bò gấp số con trâu số lần là:

$$35 : 7 = 5 \text{ (lần)}$$

Vậy số con trâu bằng $\frac{1}{5}$ số con bò.

Đáp số: $\frac{1}{5}$

- 2 HS đọc bài toán, cả lớp phân tích bài toán và tự làm bài vào vở.
- 1 HS lên bảng chữa bài, lớp bổ sung.

HS thi ghép hình

- Dẫn chuẩn bị tiết sau.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 13 tiết 3

Bảng Nhân 9

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán, biết đếm thêm 9.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3; Bài 4.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động: Hướng dẫn HS lập bảng nhân 9 (10 phút).</p>	

<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS bước đầu thành lập được bảng nhân 9.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gắn một tấm bìa có 9 hình tròn lên bảng và yêu cầu HS cũng lấy 1 tấm bìa có 9 chấm tròn và hỏi: + <i>9 hình tròn được lấy mấy lần?</i>- Giải thích: 9 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân nào- Gắn tiếp hai tấm bìa lên bảng và hỏi tương tự để có 9×2 và yêu cầu HS tìm cách để tính kết quả của $9 \times 2 = 18$- Các phép tính còn lại yêu cầu HS học nhóm để tìm kết quả- Gọi các nhóm nêu kết quả và giải thích cách tính- Yêu cầu HS đọc bảng nhân 9 và học thuộc lòng bảng nhân theo cách xoá dần và che các kết quả. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng bảng nhân để làm toán</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Yêu cầu HS tự làm vào SGK- Gọi HS đọc kết quả- Nhận xét, chốt kết quả đúng. <p>Bài 2: Tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS tự nêu cách thực hiện các dãy toán- Nhắc lại cho học sinh thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải.- Yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở- Gọi 2 HS lên bảng sửa bài.- Chốt lại kết quả đúng. <p>Bài 3: Toán giải</p>	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát hoạt động của GV và trả lời: + <i>Lấy 1 lần.</i>- Phép nhân: $9 \times 1 = 9$.- Nêu kết quả và giải thích cách tính- Học nhóm đôi- Đại diện nhóm nêu- Đọc bảng nhân 9 và học thuộc lòng. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Học cá nhân- 3 HS tiếp nối nhau đọc kết quả. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 4 HS nêu <ul style="list-style-type: none">- Làm bài vào vở- 2 HS lên bảng sửa bài.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc đề bài.- Hỏi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?- Yêu cầu cả lớp tóm tắt và làm bài vào vở, 1 em làm bài trên bảng lớp.- Nhận xét, chốt lại: <p>Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ trống</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài- Cho HS nêu cách làm- Chia lớp thành 2 nhóm cho các em thi đua nhau điền số vào ô trống. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc đề bài.- Học sinh lần lượt trả lời, nhận xét.- Cả lớp làm vào vở, 1 em lên bảng làm. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 2 HS nêu- Đại diện 2 nhóm lên điền số vào.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **13** tiết **4**

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được trong giải toán (*có 1 phép nhân 9*). Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4** (*dòng 3,4*).
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1, 2, 4 (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS củng cố lại việc thực hiện các phép tính nhân, tính giá trị biểu thức.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Phần a: Tính nhân</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS làm vào Sách giáo khoa.- Gọi HS nối tiếp nhau đọc kết quả. <p>Phần b:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS làm vào vở- Gọi HS lên bảng điền kết quả- Cho HS nhận xét về thứ tự các thừa số và kết quả của chúng- Chốt lại: <i>Khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân thì tích không thay đổi.</i> <p>Bài 2: Tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS nêu cách thực hiện- Yêu cầu HS cả lớp tự suy nghĩ và làm bài.- Mời 4 HS lên bảng làm bài.- Nhận xét, chốt lại. <p>Bài 4 (đòng 3; 4): Viết kết quả phép nhân vào chỗ trống:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS làm bài vào sách giáo khoa (<i>chỉ điền bảng nhân 8 và 9</i>)- Gọi HS đọc kết quả.- Nhận xét đúng sai sau mỗi lần học sinh đọc.	<ul style="list-style-type: none">- Làm vào Sách giáo khoa.- 4 HS nối tiếp nhau đọc kết quả- Học cá nhân- HS lên bảng điền kết quả, 1 HS làm 1 cột- Nhận xét- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 2 HS nêu- Cả lớp làm bài.- 4 HS lên bảng sửa bài.- Cả lớp nhận xét.- Học cá nhân- Nhiều em tiếp nối nhau đọc kết quả.

b. Hoạt động 2: Làm bài 3 (6 phút).

* *Mục tiêu:* Củng cố cách giải toán có lời văn.

* *Cách tiến hành:*

- Mời HS đọc đề bài.
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Yêu cầu HS cả lớp làm vào vở
- Gọi 2 HS lên bảng thi làm nhanh.

- 1 HS đọc đề bài.
- Thảo luận nhóm đôi
- Làm bài vào vở
- 2 HS lên bảng thi làm nhanh

Bài giải

Số xe ô tô 3 đội còn lại là:

$$9 \times 3 = 27 \text{ (xe)}$$

Số xe ô tô công ti đó có là:

$$10 + 27 = 37 \text{ (xe)}$$

Đáp số: 27 xe ô tô.

- Nhận xét, chốt lại.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **13** tiết **5**

Gam (g)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết gam là một đơn vị đo khối lượng và sự liên hệ giữa gam và ki-lô-gam. Biết đọc kết quả khi cân một vật bằng 2 đĩa và cân đồng hồ. Biết tính cộng, trừ, nhân, chia với số đo khối lượng là gam.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3; Bài 4.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu về gam (8 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS biết g cũng là 1 đơn vị đo khối lượng, biết mối quan hệ giữa g và kg</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS nêu đơn vị đo khối lượng đã học.- Nêu: Để đo khối lượng các vật nhẹ hơn 1 kg ta còn có các đơn vị đo nhỏ hơn kg đó là g. Gam là 1 đơn vị đo khối lượng- Cho HS biết $1000g = 1 kg$.- Giới thiệu các quả cân 1g, 2g, 5g, 10g, 20g...- Giới thiệu cân đĩa, cân đồng hồ và cân mẫu 1 gói hàng cho học sinh quan sát. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu: Ki-lô-gam.- Lắng nghe- Quan sát.- Quan sát và theo dõi giáo viên cân

<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết đọc kết quả khi cân nặng bằng đĩa cân hay cân đồng hồ.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Quan sát cân và nêu khối lượng đồ vật</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu bài- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa bài tập để đọc số cân của từng vật.- Gọi HS trả lời miệng- Yêu cầu cả lớp làm vào vở- Gọi 2 HS đứng lên đọc kết quả- Nhận xét, chốt lại. <p>Bài 2: Quan sát cân đồng hồ và nêu khối lượng</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS quan sát hình vẽ- Lưu ý HS chiều quay của kim chỉ khối lượng trùng với chiều quay của kim đồng hồ- Cho HS tự nhắm rồi nêu kết quả- Chốt lại kết quả đúng. <p>Bài 3: Tính (<i>theo mẫu</i>).</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS quan sát mẫu- Yêu cầu HS làm các bài còn lại vào vở- Gọi 5 HS lên bảng sửa bài.- Nhận xét, chốt lại: <p>Bài 4: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS làm vào vở.- Gọi 2 HS lên bảng làm thi làm bài- Nhận xét, chốt lại. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Quan sát và đọc kết quả.- Tiếp nối nhau đọc kết quả- Cả lớp làm vào vở- 2 HS đọc kết quả- 1 HS đọc yêu cầu đề bài...- Quan sát hình vẽ- Quan sát cân đồng hồ- 2 HS đứng lên đọc kết quả.- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Quan sát mẫu và học cá nhân- Cả lớp làm vào vở- 5 HS lên bảng làm bài- Nhận xét.- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Làm bài vào vở- 2 HS lên thi đua sửa bài.- Cả lớp nhận xét.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **14** tiết **1**

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết so sánh các khối lượng. Biết làm các phép tính với số đo khối lượng và vận dụng được vào giải toán. Biết sử dụng cân đồng hồ để cân một vài đồ dùng học tập.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

*** Lưu ý:** Bài tập 4 tổ chức dưới dạng trò chơi - theo chương trình giảm tải của Bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1 (7 phút).</p> <p>* Mục tiêu: Giúp cho HS biết thực hiện các phép tính cộng, trừ với số đo khối lượng để so sánh.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: ><= ?</p>	

<ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Cho HS học nhóm 4 trong 5'- YC các nhóm lên gắn bài trên bảng lớp- Cho HS các nhóm nhận xét <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 2, 3 (12 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS giải toán có lời văn có các số đo khối lượng.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 2: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc đề bài.- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Đặt câu hỏi hướng dẫn :<ul style="list-style-type: none">+ <i>Bài toán cho biết gì, hỏi gì?</i>+ <i>Muốn biết mẹ Hà đã mua tất cả bao nhiêu gam kẹo và bánh ta phải làm như thế nào?</i>+ <i>Số gam kẹo biết chưa?</i>- Yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở- Gọi 1 HS lên bảng thi làm nhanh- Nhận xét, chốt lại: <p>Bài 3: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1HS đọc yêu cầu đề bài.- Đặt hệ thống câu hỏi để HD HS làm bài<ul style="list-style-type: none">+ <i>Cô Lan có bao nhiêu đường?</i>+ <i>Cô Lan đã dùng hết bao nhiêu gam đường?</i>+ <i>Cô làm gì về số đường còn lại?</i>+ <i>Bài toán yêu cầu tính gì?</i>- Yêu cầu HS làm vào vở rồi đổi vở kiểm tra chéo- Gọi 2 HS lên bảng thi làm nhanh.- Nhận xét, chốt lại. <p>c. Hoạt động 3: Trò chơi bài 4 (7 phút).</p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh biết xác định khối lượng của 1 vật qua cân đồng hồ.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Học nhóm 4 làm vào bảng học nhóm- Đại diện các nhóm gắn bài lên bảng <ul style="list-style-type: none">-1 HS đọc đề bài.- Thảo luận nhóm đôi. <ul style="list-style-type: none">- Làm bài vào vở- 1 HS lên bảng làm <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Trả lời câu hỏi của GV <ul style="list-style-type: none">- Cả lớp làm bài vào vở và kiểm tra chéo tập của bạn- 2 HS lên bảng thi làm nhanh.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bài 4: Thực hiện trò chơi

- Cho HS thực hiện trò chơi theo nhóm.
- Phổ biến luật chơi và tổ chức cho HS chơi trò chơi "**Cân tiếp sức**".
- Nhận xét, biểu dương nhóm thắng cuộc.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- HS thực hiện trò chơi
- Các nhóm thực hiện trò chơi

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **14** tiết **2**

Bảng Chia 9

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu thuộc bảng chia 9 và vận dụng trong tính toán, giải toán (*có một phép chia 9*).
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (*cột 1, 2, 3*); Bài **2** (*cột 1, 2, 3*); Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút):	

<p>- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS lập bảng chia 9 (8 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp cho các em bước đầu lập được bảng chia 9 dựa trên bảng nhân 9.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- Gắn 3 tấm bìa có 9 chấm tròn lên bảng yêu cầu học sinh cũng lấy 3 tấm bìa mỗi tấm 9 chấm tròn và hỏi: Vậy 9 lấy 3 lần được mấy?</p> <p>- Hỏi: Có 27 chấm tròn trên các tấm bìa mỗi tấm 9 chấm tròn. Hỏi có mấy tấm bìa?</p> <p>- Hãy nêu phép tính để tìm số tấm bìa.</p> <p>- Viết lên bảng $27 : 9 = 3$ và yêu cầu học sinh đọc lại phép chia.</p> <p>- Làm tương tự như trên để lập được phép chia $18 : 9 = 2$</p> <p>- Treo bảng nhân 9 lên bảng và hỏi: <i>Từ phép nhân $9 \times 1 = 9$ ta có phép chia 9 nào?</i></p> <p>- Các phép tính còn lại cho HS học nhóm đôi</p> <p>- Tương tự HS tìm các phép chia còn lại</p> <p>- Gọi HS đọc kết quả và giải thích cách làm</p> <p>- Tổ chức cho học sinh học thuộc lòng bảng chia 9. bằng cách che kết quả và số bị chia.</p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng bảng chia 9 vào làm bài</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Nhẩm.</p> <p>- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:</p> <p>- Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Nhẩm.</p>	<p>- Quan sát hoạt động của giáo viên và trả lời (<i>học cá nhân</i>)</p> <p>- Phát biểu</p> <p>- HS đọc phép chia.</p> <p>- Học sinh trả lời: $9 : 9 = 1$</p> <p>- Học nhóm đôi lập các phép chia của bảng chia 9</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời</p> <p>- Học thuộc lòng bảng chia theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Chơi trò chơi</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài- Phát PBT cho HS và yêu cầu HS tự làm bài vào phiếu bài tập.- Gọi 4 HS nêu kết quả GV kết hợp ghi bảng- Cho HS nhận xét về mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia <p>Bài 3 và 4: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài:- Đặt câu hỏi để HS phân tích bài toán+ <i>Bài toán cho biết những gì?</i>+ <i>Bài toán hỏi gì?</i>+ Cho HS nêu sự giống nhau và khác nhau giữa 2 bài toán.- Gọi 2 HS lên bảng giải mỗi em 1 bài, cả lớp làm vào vở- Chốt lại: Chú ý đơn vị của 2 bài toán <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- HS làm bài cá nhân vào phiếu bài tập- 4 HS nêu miệng- 2 HS nêu- Học sinh đọc đề bài.- Phát biểu+ Bài 3 hỏi mỗi túi có bao nhiêu kg gạo; Bài 4 hỏi có bao nhiêu túi.- Mỗi HS giải 1 bài.- HS nhận xét.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **14** tiết **3**

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Thuộc bảng chia 9 và vận dụng trong tính toán, giải toán (*có một phép chia 9*).
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.
2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1, 2 (12 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS làm các phép chia trong bảng chia 9 đúng.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Yêu cầu HS làm vào sách giáo khoa bằng bút chì.- Phần a gọi 4 HS lên bảng; phần b trả lời miệng- Gọi HS trả lời miệng- Hỏi HS cách nhẩm nhanh- Chốt lại: <i>Lấy tích chia thừa số này được thừa số kia</i> <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.- Yêu cầu HS nêu cách tìm số bị chia, số chia, thương.- Phát phiếu bài tập và yêu cầu HS tự làm rồi đổi bài kiểm tra chéo- Gọi HS nêu kết quả- Chốt lại và nhận xét bài làm của HS <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 3, 4 (15 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Củng cố cách giải toán có lời văn, biết tìm $\frac{1}{9}$ của một số.</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài- HS làm vào sách giáo khoa bằng bút chì.- 4 HS lên bảng- Tiếp nối nhau đọc kết quả- 2 HS nêu- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 3 HS nêu.- Làm bài rồi đổi bài kiểm tra chéo- Nhiều em tiếp nối đọc kết quả.

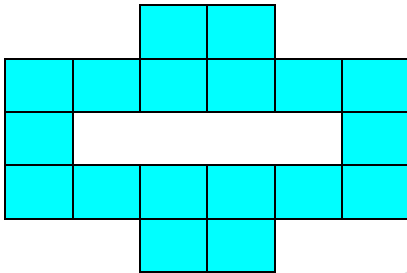
* Cách tiến hành:

Bài 3: Toán giải

- Yêu cầu HS đọc đề bài.
- Cho HS thảo luận nhóm đôi
- Yêu cầu HS làm vào vở
- Gọi 1 HS lên bảng
- GV nhận xét

Bài 4: Tìm $\frac{1}{9}$ số ô vuông của mỗi hình

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài:
- Hình a) có tất cả bao nhiêu ô vuông?



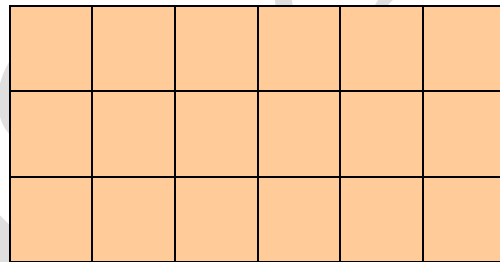
- Muốn tìm một phần chín số ô vuông có trong hình a) ta phải làm thế nào?
- Yêu cầu HS làm vào vở
- Gọi 2 HS lên bảng thi làm nhanh
- Nhận xét

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Thảo luận nhóm đôi.
- Cả lớp làm vào vở
- 1 HS lên bảng làm.
- HS nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- 2 HS nêu



- HS làm vào vở
- 2 HS lên bảng thi làm nhanh
- HS nhận xét.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **14** tiết **4**

Chia Số Có 2 Chữ Số Cho Số Có 1 Chữ Số (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (*chia hết và chia có dư*). Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và giải bài toán có liên quan đến phép chia.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (cột 1, 2, 3); Bài **2**; Bài **3**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (8 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS nắm được các bước thực hiện một phép toán chia hết, chia có dư.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>a) Phép chia 72 : 3</p> <ul style="list-style-type: none">- Viết lên bảng: $72 : 3 = ?$. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện- Yêu cầu cả lớp suy nghĩ và thực hiện phép tính trên.- Gọi 1 HS lên bảng làm <p>b) Phép chia 65 : 2</p> <ul style="list-style-type: none">- Cách thực hiện tương tự như trên	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS nêu- HS làm nháp- 1 HS lên bảng làm

b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)

* Mục tiêu: Giúp HS biết cách tính đúng, các phép chia

* Cách tiến hành:

Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính

- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:
- Phần a: Cho HS làm bảng con
- Uốn nắn sửa sai cho HS
- Phần b: Yêu cầu HS tự làm vào vở
- Gọi HS lên bảng sửa bài (Nêu cả cách tính)
- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

Bài 2: Toán giải

- Mời HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS nêu cách tìm $\frac{1}{5}$ của 60 phút
- Cho HS cả lớp làm bài vào vở
- Gọi 1 HS lên bảng làm bài.

Bài 3: Toán giải

- Mời 1 HS đọc đề bài.
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Yêu cầu cả lớp bài vào vở
- Cho 2 HS lên bảng thi làm nhanh

- Nhận xét, sửa bài.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- HS làm bảng con
- Cả lớp làm bài vào vở
- 4 HS lên bảng sửa bài
- Nhận xét
- HS đọc đề bài.
- 1 HS nêu
- Cả lớp làm bài vào vở.
- Một em lên bảng làm.
- 1 HS đọc đề bài.
- Học nhóm đôi
- HS làm bài
- 2 HS thi làm nhanh trên bảng

Bài giải

Ta có $31 : 3 = 10$ (dư 1)

Như vậy có thể may nhiều nhất 10 bộ quần áo và còn thừa 1m vải.

Đáp số: 10 bộ quần áo, thừa 1m vải.

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **14** tiết **5**

Chia Số Có 2 Chữ Số Cho Số Có 1 Chữ Số (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (*có dư ở các lượt chia*). Biết giải toán có phép chia và biết xếp hình tạo thành hình vuông.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **4**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (8 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS nắm được các bước thực hiện một phép toán chia có dư.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>a) Phép chia 78 : 4</p> <ul style="list-style-type: none">- Viết lên bảng: $78 : 4 = ?$- Yêu cầu học sinh lên bảng đặt tính rồi thực hiện phép tính cả lớp làm vào nháp.- Gọi HS nêu lại cách thực hiện. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết cách tính đúng, các phép chia hết và chia có dư.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Phần a: Cho HS làm bảng con- Phần b: yêu cầu HS tự làm vào vở- Gọi HS lên bảng sửa bài- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. <p>Bài 2: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc đề bài.- Đặt hệ thống câu hỏi để HS tìm cách giải+ <i>Lớp học có bao nhiêu HS?</i>+ <i>Loại bàn trong lớp là loại bàn như thế nào?</i>+ <i>Bài toán hỏi gì</i>- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Yêu cầu cả lớp bài vào vở, 1 HS làm bài trên bảng lớp. <p>- Nhận xét kết quả, sửa bài.</p> <p>Bài 4: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài.	<ul style="list-style-type: none">- HS đặt tính theo cột dọc- 1 HS lên bảng thực hiện phép tính cả lớp làm vào nháp- 2 HS nêu cách thực hiện <ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc yêu cầu đề bài.- Làm vào bảng con- Làm bài vào vở- 4 HS lên bảng sửa bài- HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc đề bài.- Phát biểu <ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm đôi- Làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Ta có $33 : 2 = 16$ (dư 1)</p> <p style="text-align: center;">Số bàn có 2 học sinh ngồi là 16 bàn, còn 1 học sinh nên cần thêm 1 bàn nữa.</p> <p style="text-align: center;">Vậy số bàn cần có ít nhất là:</p> <p style="text-align: center;">$16 + 1 = 17$ (bàn)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 17 cái bàn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Sửa bài.- 1 HS đọc yêu cầu của bài.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Cho HS lấy hình tam giác ra xếp hình - Chọn HS nào xếp xong trước lên bảng xếp hình. 3. Hoạt động nối tiếp (3 phút): - Nhắc lại nội dung bài học. - Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	- Hai nhóm thi làm bài. - 1 HS xếp hình trên bảng
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 15 tiết 1

Chia Số Có 3 Chữ Số Cho Số Có 1 Chữ Số (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết đặt tính và tính chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (*chia hết và chia có dư*).
- Kỹ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1 (cột 1, 3, 4); Bài 2; Bài 3.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút): - Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.	

<p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (10 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS nắm được các bước thực hiện một phép toán chia.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>a) Phép chia 648 : 3</p> <p>- GV viết lên bảng: $648 : 3 = ?$</p> <p>- GV hướng cách dẫn đặt tính</p> <p>- GV hướng dẫn cách tính: từ trái sang phải theo 3 bước tính nhằm là chia, nhân, trừ; mỗi lần chia được số ở thương (<i>từ hàng cao đến hàng thấp</i>)</p> <p>- Tiến hành chia theo sách giáo khoa, từng bước nhỏ có thể gọi học sinh thực hiện</p> <p>- Vậy $648 : 3 = 216$.</p> <p>- Giáo viên kết luận: Đây là phép chia hết (<i>số dư cuối cùng là 0</i>)</p> <p>b) Phép chia 236 : 5</p> <p>- Cách thực hiện như trên</p> <p>- Vậy $236 : 5 = 47$ (dư 1)</p> <p>Lưu ý: <i>Ôn số bị chia, số chia, thương, số dư trong phép chia phải nhỏ hơn số chia.</i></p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng vào làm toán.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính</p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- Cho HS làm bảng con phần a</p> <p>- Phần b làm vào vở</p> <p>- Gọi 4 HS lên bảng sửa bài nêu rõ từng bước thực hiện phép tính của mình.</p> <p>Bài 2: Toán giải</p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài</p>	<p>- HS theo dõi</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS cả lớp làm bài vào vở</p> <p>- 4 HS lên sửa bài</p> <p>- 2 HS đọc đề bài.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">+ Có bao nhiêu HS?+ Mỗi hàng là mấy hàng?+ Bài cho 1 hàng có bao nhiêu học sinh?+ Bài hỏi điều gì?+ Muốn tìm số hàng ta làm phép tính gì?- Cho HS làm vào vở- Cho 2 HS lên bảng thi đua sửa bài <p>Bài 3: Viết (theo mẫu).</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nêu cách làm- Hỏi: <i>Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?</i>- Lưu ý HS đơn vị của phép tính- GV yêu cầu HS làm bài vào vở- Cho 3 HS thi đua làm nhanh- GV nhận xét. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời - HS làm bài- 2 HS lên bảng làm. - 2 HS nêu- Phát biểu - HS cả lớp làm bài vào vở- 3 HS lên bảng làm.- HS nhận xét.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 15 tiết 2

Chia Số Có 3 Chữ Số Cho Số Có 1 Chữ Số (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Biết đặt tính và tính chia số có ba chữ số cho số có một chữ số với trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị.
2. **Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1 (cột 1, 2, 4); Bài 2; Bài 3.

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.

2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (10 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS nắm được các bước thực hiện một phép toán chia.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>a) Phép chia 560 : 8</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết lên bảng $560 : 8 = ?$- Lưu ý HS bước chia 0 : 8- Yêu cầu HS đặt theo cột dọc và làm vào bảng- Gọi 1 HS lên bảng thực hiện <p>☞ <i>Kết luận:</i> Ta nói phép chia $560 : 8$ là phép chia hết (vì số dư bằng 0).</p> <p>b) Phép chia 632 : 8</p> <ul style="list-style-type: none">- Cách hướng dẫn tương tự như trên, lưu ý 2 : 7 <p>☞ <i>Kết luận:</i> Đây là phép chia có dư.</p> <p>Lưu ý: Số dư trong phép chia phải nhỏ hơn số chia.</p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết cách tính đúng các phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả 4 cột): Tính</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đặt tính theo cột dọc và tính vào bảng</p> <p>- 1 HS lên bảng làm</p> <p>- 3 HS nêu</p> <p>HS thực hiện lại phép chia trên.</p>

<ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài:- Phần a cho HS làm bảng con- Phần b cho HS làm vào vở- Gọi HS lên bảng sửa bài nêu rõ cách thực hiện phép tính của mình. <p>Bài 2: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc đề và nêu cách giải.- Lưu ý HS: Ta thực hiện phép chia trước sau đó mới trả lời theo câu hỏi- Yêu cầu HS nhận xét 52 là gì trong phép chia, 1 là gì trong phép chia? (Nhấn mạnh số dư bé hơn số chia) 52 và 1 đơn vị là gì?- Từ câu hỏi yêu cầu HS phát biểu câu kết luận.- Gọi 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở <p>Bài 3: D - S?</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Treo bảng phụ có sẵn hai phép tính trong bài rồi hướng dẫn HS kiểm tra phép chia bằng cách thực hiện lại từng bước của phép chia.- Yêu cầu cả lớp làm bài vào sách giáo khoa.- GV chốt lại. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu đề bài.- HS làm bảng con- HS cả lớp làm bài vào vở- 4 HS lên bảng làm bài- HS đọc đề bài và nêu cách làm- HS thi đua tính nháp, ghi kết quả- HS trả lời- 1 HS lên bảng làm bài- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- HS tự kiểm tra hai phép chia.- HS cả lớp làm bài vào sách giáo khoa.1 HS lên bảng sửa lại thành phép chia đúng
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **15** tiết **3**

Giới Thiệu Bảng Nhân

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết cách sử dụng bảng nhân.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu bảng nhân và hướng dẫn học sinh sử dụng bảng nhân (10 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp cho HS biết khái quát về các thừa số trong bảng nhân và cách sử dụng bảng nhân.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>a) Giới thiệu bảng nhân</p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo bảng nhân như trong SGK lên bảng.- Giới thiệu: Hàng đầu tiên và cột đầu tiên là các thừa số. Các ô còn lại của bảng chính là kết quả của các phép nhân <p>b) Hướng dẫn học sinh sử dụng bảng nhân</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn HS tìm kết quả của phép nhân 4×3.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát- Học cá nhân- HS thực hành tìm tích của 3 và 4.

<p>+ Tìm số 4 ở cột đầu tiên, tìm số 3 ở hàng đầu tiên; Đặt thước dọc theo hai mũi tên, gặp nhau ở ô thứ 12.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hỏi số 12 là tích phép nhân nào- Yêu cầu HS tìm tích của 5 và 8, của 6 và 9 <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp cho HS biết áp dụng bảng nhân để điền số thích hợp theo ô trống.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1. Dùng bảng nhân để tìm số thích hợp ở ô trống</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Yêu cầu HS làm bài vào sách giáo khoa.- Gọi HS lên bảng làm và nêu lại cách tìm tích của phép tính trong bài.- GV nhận xét. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS nêu cách tìm thừa số chưa biết- Cho HS chơi trò chơi tiếp sức.- Chốt lại. Tuyên dương nhóm chiến thắng. <p>Bài 3: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề bài.- Cho HS thảo luận nhóm đôi- Gọi 1 HS lên tóm tắt; 1 HS lên giải. <p>- Nhận xét, sửa bài</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Học cá nhân- HS thực hành tìm tích. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu đề bài.- HS cả lớp làm bài vào sách giáo khoa .- 2 HS lên bảng làm bài.- HS cả lớp nhận xét bài của bạn. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu đề bài.- 2 HS nêu- 2 nhóm thi tiếp sức <ul style="list-style-type: none">- 2 HS đọc đề bài.- HS thảo luận nhóm đôi.- 2 HS lên bảng làm bài. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số huy chương bạc đội tuyển đó đã giành là: $8 \times 3 = 24$ (huy chương)</p> <p>Số huy chương bạc tuyển đó đã giành là: $8 + 24 = 32$ (huy chương)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 32 huy chương.</i></p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **15** tiết **4**

Giới Thiệu Bảng Chia

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết cách sử dụng bảng chia.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu bảng chia và hướng dẫn HS sử dụng bảng chia (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp cho HS biết khái quát về trong bảng chia và cách sử dụng bảng nhân.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề bài.- Cho HS thảo luận nhóm đôi- Yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở và 1 HS lên bảng sửa bài.- GV nhận xét, chốt lại <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc đề bài.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS làm bài vào vở 1 HS lên sửa bài
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **15** tiết **5**

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Biết làm tính nhân, tính chia (*bước đầu làm quen với cách viết gọn*) và giải toán có hai phép tính.
- 2. Kỹ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1** (*a, c*); Bài **2** (*a, b, c*); Bài **3**; Bài **4**.
- 3. Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ.
- 2. Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
----------------------	----------------------

<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1, 2 (12 phút).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS làm đúng các phép tính nhân, chia số có ba chữ số với số có một chữ số.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm hết): Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.- Yêu cầu cả lớp làm vào vở.- Gọi 3 HS lên bảng làm và lần lượt nêu rõ từng bước tính của mình.- Nhận xét, chốt lại. <p>Bài 2 (học sinh khá, giỏi làm hết): Tính (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.- Hướng dẫn học sinh chia ngắn gọn như bài mẫu trong sách giáo khoa.- Yêu cầu HS tự làm vào vở- Yêu cầu HS lên bảng làm.- Nhận xét, chốt lại <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 3, 4 (12 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Cùng cố cách giải bài toán về gấp một số lên nhiều lần, giải bài toán bằng hai phép tính.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 3: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc đề bài.- Vẽ sơ đồ bài toán trên bảng.- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Yêu cầu HS làm vào vở	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu đề bài- 1 HS nêu- HS cả lớp làm vào vở- 3 HS lên bảng làm.- HS cả lớp nhận xét bài trên bảng.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS theo dõi cách làm của GV- HS cả lớp làm vào vở- 4 HS lên bảng làm- HS đọc đề bài.- HS quan sát.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS cả lớp làm vào vở
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS lên bảng làm.- Cho HS chữa bài <p>Bài 4: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc đề bài.- Cho HS làm bài cá nhân- Cho 2 HS lên bảng thi làm nhanh <p>Bài 5 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm): Tính độ dài đường gấp khúc</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi học sinh khá, giỏi đọc yêu cầu bài.- Hỏi: <i>Muốn tính độ dài của một đường gấp khúc ta làm thế nào?</i>- Cho học sinh khá, giỏi miệng.- Nhận xét, sửa bài. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Một HS lên bảng làm.- HS chữa bài vào vở <p>2 HS đọc đề bài</p> <p>Học cá nhân</p> <p>2 HS lên bảng thi làm nhanh</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh khá, giỏi đọc yêu cầu bài- 2 em trả lời <ul style="list-style-type: none">- Học sinh khá, giỏi trả lời miệng nêu kết quả
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 16 tiết 1

Luyện Tập Chung

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Biết làm tính và giải toán có hai phép tính.
2. **Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3; Bài 4 (cột 1,2,4).

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Bảng phụ.

2. **Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài tập 1, 2 (12 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết cách tìm thừa số, tích chưa biết trong phép nhân.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Hỏi: Cách tìm thừa số chưa biết trong phép nhân?- Yêu cầu HS tự làm bài.- Mời 4 HS lên bảng làm- Gọi HS nhận xét <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu của đề bài.- Yêu cầu HS làm bảng con.- Nhận xét kết quả đúng, sai. <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 3; 4 (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS giải toán có hai phép tính liên quan đến tìm một trong các phần bằng nhau của một số; củng cố về bài toán gấp hoặc giảm đi một số lần.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 3: Toán giải</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.- Tự làm bài vào sách giáo khoa.- 4 HS lên bảng làm <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Cả lớp làm bảng con <ul style="list-style-type: none">- 2 HS đọc đề bài.

- Mời HS đọc yêu cầu của đề bài.
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Yêu cầu cả lớp bài vào vở
- Gọi 1 HS làm bài trên bảng lớp.

- Nhận xét, chốt lại

Bài 4 (học sinh khá, giỏi làm cả 5 cột): Số?

- Mời 1 HS đọc cột thứ nhất trong hàng.
- Đặt hệ thống câu hỏi về thêm, bớt, gấp, giảm 1 số đơn vị và 1 số lần giúp HS làm bài tốt
- Yêu cầu HS làm bài vào sách giáo khoa.
- Cho HS kiểm tra chéo
- Gọi 5 HS lên sửa bài

Bài 5 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm): Đồng hồ nào có 2 kim tạo thành góc vuông góc không vuông?



- Quay đồng hồ cho HS nhận xét rồi trả lời miệng.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- Thảo luận nhóm đôi
- Làm bài vào vở.
- 1 HS lên bảng làm
- Nhận xét và sửa bài vào vở

Bài giải

Số máy bơm cửa hàng đã bán là:

$$36 : 9 = 4 \text{ (máy bơm)}$$

Số máy bơm cửa hàng còn lại là:

$$36 - 4 = 32 \text{ (máy bơm)}$$

Đáp số: 32 máy bơm.

- 1 HS đọc.
- Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giáo viên.
- Cả lớp làm bài vào sách giáo khoa.
- Kiểm tra chéo
- 5 HS lên sửa bài

- Cả lớp QS và trả lời.

- Kết quả:

- + Đồng hồ A tạo thành góc vuông;
- + Đồng hồ B, C: góc không vuông.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

- Giới thiệu: $126 + 51$ được gọi là một biểu thức.
- Viết lên bảng: $62 - 11, 45 : 5 + 7, \dots$
- Giới thiệu: tất cả các dãy toán trên đều gọi là biểu thức

- Cho HS lấy ví dụ về biểu thức

b) Giá trị của biểu thức

- Yêu cầu HS tính: $126 + 51$
- Giải thích: Vì $126 + 51 = 177$ nên 177 được gọi là giá trị của biểu thức $126 + 51$.
- Hỏi: Giá trị của biểu thức $126 + 51$ là bao nhiêu?
- Yêu cầu HS tính tiếp các biểu thức còn lại

b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)

* Mục tiêu: Giúp HS biết tính giá trị biểu thức

* Cách tiến hành:

Bài 1: Tìm giá trị của mỗi biểu thức.

- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài
- Hướng dẫn như mẫu trong SGK
- Yêu cầu HS làm vào vở
- Yêu cầu 2 HS lên bảng làm.
- Gọi HS trả lời miệng
- Nhận xét, chốt lại

Bài 2: Mỗi biểu thức sau có giá trị là số nào?

a) $52 + 23$ b) $84 - 32$ c) $169 - 20 + 1$

15 75 57 53 12 26

d) $86 : 2$ e) 120×3 g) $45 + 5 + 3$

- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.
- Yêu cầu HS nêu cách làm
- Hướng dẫn lại cách làm
- Cho 2 nhóm thi làm bài tiếp sức
- Chốt lại, công bố nhóm thắng cuộc.

- 5 HS cho ví dụ.

- HS tính nháp

- Lắng nghe

- 2 HS trả lời

- Học cá nhân

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- Theo dõi

- Làm vào vở

- 2 HS lên bảng làm

- Lần lượt 4 HS trả lời miệng

- HS nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- 2 HS nêu

- Lắng nghe

- 2 nhóm thi tiếp sức

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 16 tiết 3

Tính Giá Trị Biểu Thức (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết tính giá trị của biểu thức dạng chỉ có phép cộng, phép trừ hoặc chỉ có phép nhân, phép chia. Áp dụng việc tính giá trị của biểu thức vào dạng bài tập điền dấu: “ = ”, “ < ”, “ > ”.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút): <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.	

<p>- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Quy tắc tính giá trị của biểu thức (10 phút).</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS nhớ quy tắc để vận dụng vào làm bài</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>a) Hướng dẫn tính giá trị của biểu thức chỉ có các phép tính, cộng trừ.</p> <p>- Viết lên bảng: $60 + 20 - 5$ và yêu cầu HS đọc biểu thức này.</p> <p>- Yêu cầu HS suy nghĩ để tính giá trị biểu thức:</p> <p>- Cho HS nêu quy tắc</p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.</p> <p>b) Hướng dẫn tính giá trị của biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia.</p> <p>Viết lên bảng $49 : 7 \times 5$ và hướng dẫn học sinh thực hiện như ví dụ a.</p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS biết vận dụng vào làm bài tính giá trị của biểu thức</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Hướng dẫn HS tính giá trị 1 biểu thức đầu- Yêu cầu HS nhắc lại cách làm- Yêu cầu HS làm vào vở- Yêu cầu HS lên bảng làm.- Nhận xét, chốt lại <p>Bài 2: Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Cho HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức- Yêu cầu cả lớp bài vào vở	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc biểu thức.- Học cá nhân- 3 HS nêu- 2 HS nhắc lại - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Theo dõi- 2 HS nhắc lại cách làm- Làm bài vào vở- 3 HS lên bảng làm bài - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 2 HS nhắc lại- Cả lớp làm bài vào vở
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Cho HS thi làm bài trên bảng lớp.

$$\begin{aligned} \text{a) } 15 \times 3 \times 2 &= 45 \\ &= 90 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 8 \times 5 : 2 &= 40 : 2 \\ &= 20 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 48 : 2 : 6 &= 24 : 6 \\ &= 4 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 81 : 9 \times 7 &= 9 \times 7 \\ &= 63 \end{aligned}$$

Bài 3: > < =?

- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.
- Cho HS nêu cách làm
- Hướng dẫn HS trường hợp đầu
- Cho HS làm vào vở phần còn lại
- Gọi 2 HS lên bảng thi làm nhanh

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- 4 HS thi làm nhanh

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài
- 3 HS nêu
- Theo dõi
- Làm bài vào vở
- 2 HS lên bảng thi làm nhanh

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 16 tiết 4

Tính Giá Trị Biểu Thức (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết cách tính giá trị của biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia. Áp dụng được cách tính giá trị của biểu thức để xác định giá trị đúng, sai của biểu thức.
- Kỹ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.

2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn tính biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia (10 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết tính biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Viết lên bảng $60 + 35 : 5$ và yêu cầu HS đọc biểu thức này.- Nêu quy tắc và yêu cầu HS suy nghĩ để tính biểu thức- Gọi 1 HS lên bảng tính- Yêu cầu HS nhắc lại cách tính biểu thức trên- Đưa ra 1 ví dụ khác $86 - 10 \times 4$- Cách hướng dẫn tương tự như trên <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết tính giá trị biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia. Áp dụng cách tính để nhận xét giá trị đúng, sai của biểu thức</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu bài- Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tính giá trị biểu thức.- Làm mẫu biểu thức đầu- Yêu cầu HS làm vào vở- Yêu cầu 3 HS lên bảng làm.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc biểu thức.- Học cá nhân- 1 HS lên bảng tính- 3 HS nhắc lại- 1 HS đọc yêu cầu bài.- Theo dõi- Cả lớp làm bài vào vở- 3 HS lên bảng làm.

<p>- Nhận xét, chốt lại:</p> <p>Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Cho HS nêu cách làm- Chốt lại cách làm: thực hiện tính giá trị của biểu thức sau đó đối chiếu với kết quả trong sách giáo khoa từ đó mới điền Đ hay S- Yêu cầu cả lớp bài vào sách giáo khoa.- Gọi HS trả lời miệng- Nhận xét, chốt lại và yêu cầu HS tìm ra các nguyên nhân của các biểu thức bị tính sai và tính lại cho đúng <p>a) Đ, Đ, Đ, S b) S, S, S, Đ</p> <p>Bài 3: Toán giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Đặt câu hỏi HD cách làm <p>+ <i>Mẹ và chị hái được bao nhiêu quả táo?</i></p> <p>+ <i>Muốn tìm số táo mỗi hộp ta làm phép tính gì?</i></p> <p>+ <i>Đơn vị là gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS làm vào vở, 2 HS lên bảng làm <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<p>- Nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 2 HS nêu- Lắng nghe- Làm bài vào sách giáo khoa.- Nêu miệng câu trả lời- Phát biểu, lên bảng sửa lại bài tính sai <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc đề bài.- Cá nhân <ul style="list-style-type: none">- Làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 16 tiết 5

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết tính giá trị của biểu thức các dạng: chỉ có phép cộng, phép trừ; chỉ có phép nhân, phép chia; có các phép cộng, trừ, nhân, chia.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu bài (1 phút)</p> <p>b. Hoạt động 2: Làm bài tập (27 phút)</p> <p>* Mục tiêu: củng cố cách tính giá trị biểu thức có phép tính cộng, trừ; cộng, trừ, nhân, chia.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu bài- Hướng dẫn: Khi thực hiện giá trị của mỗi biểu thức, cần xem biểu thức có những phép tính nào và áp dụng quy tắc nào cho đúng.- Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức khi có phép tính cộng, trừ; cộng, trừ, nhân, chia.- Yêu cầu cả lớp làm vào vở- Mời 4 HS lên bảng làm.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu bài- Lắng nghe.- 2 HS nhắc lại quy tắc.- Cả lớp làm vào vở- 4 HS lên bảng làm.- Cả lớp nhận xét bài

$$\begin{aligned} \text{a) } 125 - 85 + 80 &= 40 + 80 \\ &= 120 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 68 + 32 - 10 &= 100 - 10 \\ &= 90 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 21 \times 2 \times 4 &= 42 \times 4 \\ &= 168 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 147 : 7 \times 6 &= 21 \times 6 \\ &= 126 \end{aligned}$$

- Nhận xét, chốt lại.

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

- Mời 1HS đọc yêu cầu đề bài.

- Làm tương tự bài 1

$$\begin{aligned} \text{b) } 306 + 93 : 3 &= 306 + 31 \\ &= 337 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 5 \times 11 - 20 &= 55 - 20 \\ &= 35 \end{aligned}$$

- Nhận xét, chốt kết quả:

a) 345; 337

b) 38; 35

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.

- Yêu cầu HS tự làm vào vở

$$\begin{aligned} \text{a) } 81 : 9 + 10 &= 9 + 10 \\ &= 19 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 20 \times 9 : 2 &= 180 : 2 \\ &= 90 \end{aligned}$$

- Cho 4 HS lên bảng thi làm nhanh

- Nhận xét, chốt lại kết quả đúng:

a) 19; 90

b) 28; 75

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.

- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- Sửa bài.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- Học sinh thực hiện vào tập.

- 2 em lên bảng sửa bài.

- Nhận xét, sửa bài.

- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- Làm bài vào vở.

$$\begin{aligned} \text{b) } 11 \times 8 - 60 &= 88 - 60 \\ &= 28 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 12 + 7 \times 9 &= 12 + 63 \\ &= 75 \end{aligned}$$

- 4 HS lên bảng thi làm bài

- Nhận xét.

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **17** tiết **1**

Tính Giá Trị Biểu Thức (tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc () và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này.
- Kỹ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn tính giá trị của biểu thức đơn giản có dấu ngoặc (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS tính các biểu thức có dấu ngoặc.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	

<ul style="list-style-type: none">- Viết lên bảng biểu thức $30 + 5 : 5$- Yêu cầu HS nêu thứ tự các phép tính cần làm- Muốn thực hiện phép cộng trước $30 + 5$ rồi mới chia cho 5 ta có thể kí hiệu như thế nào?- GV thống nhất ký hiệu: muốn thực hiện phép cộng $30 + 5$ trước rồi thực hiện chia 5, ta viết thêm ký hiệu () như sau $(30 + 5) : 5$- GV quy ước: <i>Khi tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.</i>- GV hướng dẫn cách đọc: mở ngoặc, 30 cộng 5, đóng ngoặc, chia cho 5- Yêu cầu HS tính cụ thể vào bảng con.- Hướng dẫn HS nêu vắn tắt cách làm: thực hiện phép tính trong ngoặc trước.- Cho lớp đọc lại quy tắc <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS làm vào bảng con- Uốn nắn sửa sai cho HS<ul style="list-style-type: none">a) 15; 25 b) 145; 402 <p>Bài 2: Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Yêu cầu cả lớp bài vào vở, 4 HS thi làm bài trên bảng lớp.- Nhận xét, chốt lại<ul style="list-style-type: none">a) 160; 24 b) 30; 9 <p>Bài 3: Toán giải</p>	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện phép chia trước rồi phép cộng sau.- Thảo luận nhóm 2, trình bày.- Lắng nghe- HS làm vào bảng con.- Lớp đọc đồng thanh- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Làm vào bảng con- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Làm bài vào vở; 4 HS lên bảng thi làm bài.- Nhận xét.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Mời 1 HS đọc đề bài.
- Đặt hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh giải.
- Cho HS học nhóm đôi (giải bằng 2 cách)
- Cho 2 HS lên bảng làm. Mỗi HS giải một cách.
- Nhận xét, chốt lại.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc đề bài.
- Trả lời
- Học nhóm đôi
- 2 HS lên bảng làm.
- Nhận xét.

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **17** tiết **2**

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc (). Áp dụng được việc tính giá trị của biểu thức vào dạng bài tập điền dấu: “ = ”, “ < ”, “ > ”.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3 (dòng 1)**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

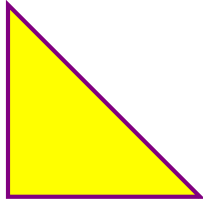
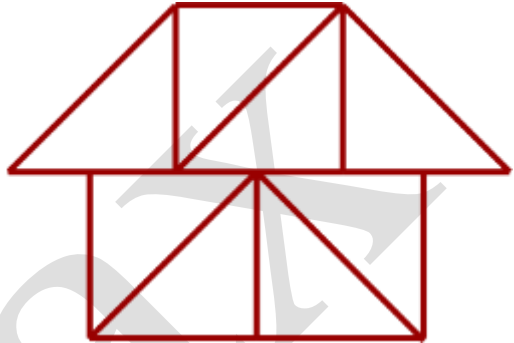
II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút):	

<p>- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1, 2 (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS tính giá trị biểu thức có phép tính: cộng, trừ, nhân, chia, có dấu ngoặc</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính giá trị của biểu thức</p> <p>- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- Cho HS nêu cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc</p> <p>- Cho HS làm vào bảng con</p> <p>- Chú ý sửa sai kịp thời cho HS</p> <p>a) 218, 125 b) 42, 270</p> <p>Bài 2: Tính giá trị của biểu thức</p> <p>- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Cho HS nêu cách tính giá trị của biểu thức (các dạng có trong BT)</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm vào vở</p> <p>- Gọi HS lên bảng làm bài làm.</p> <p>- Nhận xét, chốt lại</p> <p>a) 442, 21 b) 91, 11</p> <p>c) 96, 96 d) 30, 50</p> <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 3, 4 (15 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS biết so sánh giá trị biểu thức với một số, biết cách xếp hình theo mẫu cho trước</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 3 (học sinh khá, giỏi làm cả 2 dòng): $> < = ?$</p> <p>- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Cho HS nêu cách làm và chốt lại cách làm</p> <p>- Yêu cầu HS cả lớp làm vào vở; 4 HS lên bảng làm bài.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- 3 HS nhắc lại quy tắc.</p> <p>- Làm vào bảng con.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Mỗi HS nêu 1 dạng</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài làm.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- 3 HS nêu</p> <p>- Cả lớp làm vào vở; 4 HS lên bảng làm</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Nhận xét, chốt lại</p> <p>$(12 + 11) \times 3 > 45$ $30 < (70 + 23) : 3$ $11 + (52 - 22) = 41$ $120 < 484 : (2 + 2)$</p> <p>Bài 4: Xếp hình</p> <p>- Cho HS lấy hình ra tự xếp. - Cho 2 HS thi xếp nhanh trên bảng.</p>  <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học. - Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Tự xếp hình - 2 HS lên thi xếp nhanh:</p> 
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 17 tiết 3

Luyện Tập Chung

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Biết tính giá trị của biểu thức ở cả 3 dạng.

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

2. **Kĩ năng** : Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2 (dòng 1)**; Bài **3 (dòng 1)**; Bài **4**; Bài **5**.

3. **Thái độ**: Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

* **Lưu ý**: Bài tập 4 tổ chức dưới dạng trò chơi - theo chương trình giảm tải của Bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên**: Bảng phụ.

2. **Học sinh**: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Làm bài 1; 2; 3; 4 (22 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS tính giá trị biểu thức</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính giá trị của biểu thức khi có phép tính cộng, trừ, nhân, chia.- Yêu cầu cả lớp làm vào bảng con.- Nhận xét, chốt lại. <p>a) 365, 150 b) 7, 120</p> <p>Bài 2: Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.- Yêu cầu HS tự làm vào vở, 2 HS lên bảng thi làm bài làm.- Nhận xét, chốt lại <p>a) 71 b) 104</p> <p>Bài 3: Tính giá trị của biểu thức</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài- 2 HS nhắc lại quy tắc.- Cả lớp làm vào bảng con- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cả lớp làm vào vở; 4 HS lên bảng thi làm bài làm.- Nhận xét.- 2 HS nêu quy tắc

<p>- Cho HS nêu quy tắc tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc</p> <p>- Cho HS làm vào vở.</p> <p>a) 246 b) 9</p> <p>Bài 4: Mỗi số trong ô vuông là giá trị của biểu thức nào?</p> <p>- Cho HS chơi trò chơi tiếp sức</p> <p>- Nêu cách chơi và tổ chức cho HS chơi</p> <p>- Chia lớp 2 đội, cho đại diện 2 đội lên bảng thi tiếp sức</p> <p>b. Hoạt động 2: Làm bài 5 (6 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS biết giải bài toán lời văn bằng hai cách.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 5: Toán giải</p> <p>- Mời HS đọc đề bài:</p> <p>- Cho HS thảo luận theo nhóm đôi; đặt câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ <i>Có tất cả bao nhiêu cái bánh?</i></p> <p>+ <i>Mỗi hộp có mấy cái bánh?</i></p> <p>+ <i>Mỗi thùng có mấy hộp?</i></p> <p>+ <i>Bài toán hỏi gì?</i></p> <p>+ <i>Muốn biết có bao nhiêu thùng bánh ta phải biết trước được điều gì?</i></p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng làm theo 2 cách</p> <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Làm vào vở</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- Thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm mỗi HS làm 1 cách</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 17 tiết 4

Hình Chữ Nhật

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Bước đầu nhận biết một số yếu tố (*đỉnh, cạnh, góc*) của hình chữ nhật. Biết cách nhận dạng hình chữ nhật (*theo yếu tố cạnh, góc*).
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3; Bài 4.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu hình chữ nhật (10 ph).</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS làm quen với HCN</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Vẽ hình chữ nhật ABCD lên bảng và yêu cầu HS gọi tên hình.- Yêu cầu HS lên bảng dùng ê - ke kiểm tra các góc- Giới thiệu: Đây là hình chữ nhật ABCD.- Yêu cầu HS nêu nhận xét về góc và các cạnh của hình chữ nhật- Chốt lại về đặc điểm của hình chữ nhật.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu tên- 1 HS lên bảng đo các góc- Lắng nghe- 2 HS nhận xét

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhắc lại- Cho học sinh quan sát 1 số hình chữ nhật bằng bìa <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết biết cách nhận dạng hình chữ nhật.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Trong các hình dưới đây, hình nào là HCN?</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS nhận dạng HCN bằng trực giác sau đó cho HS kiểm tra lại bằng cách dùng ê - ke- Gọi HS trả lời- Nhận xét, chốt lại <p>Bài 2: Đo rồi cho biết độ dài các cạnh của mỗi HCN sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Yêu cầu HS dùng thước để đo độ dài và ghi kết quả.- Cho HS nhận xét về các cạnh dài và cạnh ngắn của HCN- Nhận xét, chốt lại: <p>Bài 3: Tìm chiều dài, rộng của mỗi HCN có trong hình</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS thảo luận nhóm. Câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Tìm các hình chữ nhật.+ Độ dài các cạnh của mỗi hình chữ nhật?- Yêu cầu HS làm vào vở.- Gọi HS trả lời- Nhận xét, chốt lại. <p>Bài 4: Kẻ thêm đoạn thẳng để được HCN</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho HS kẻ vào SGK- Cho HS thi đua làm nhanh- Nhận xét, tuyên dương bạn thắng cuộc.	<ul style="list-style-type: none">- 3 HS nhắc lại đặc điểm của hình chữ nhật.- Quan sát các hình chữ nhật trên bảng. <p>1 HS trả lời miệng, 1 HS dùng ê - ke kiểm tra các góc vuông</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Đo và ghi số đo vào SGK- 1 HS nhận xét- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Học nhóm đôi- Làm bài vào vở- 2 HS trả lời- 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Làm vào Sách giáo khoa- 2 HS lên bảng thi làm nhanh
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

 RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 17 tiết 5

Hình Vuông

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Nhận biết một số yếu tố (*đỉnh, cạnh, góc*) của hình vuông. Vẽ được hình vuông đơn giản (*trên giấy kẻ ô vuông*).
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài 1; Bài 2; Bài 3; Bài 4.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút): <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. 2. Các hoạt động chính : <p><i>a. Hoạt động 1: Giới thiệu hình vuông (10 phút)</i></p>	

<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS làm quen với hình vuông.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Vẽ 1 hình vuông, 1 hình tròn, 1 hình chữ nhật, 1 hình tam giác. Yêu cầu HS xác định hình vuông.- Hỏi: các góc ở các đỉnh của hình vuông là các góc thế nào?- Yêu cầu HS dùng ê-ke kiểm tra- Yêu cầu HS nêu độ dài các cạnh của hình vuông. <p>Kết luận: Hình vuông có 4 góc đỉnh A, B, C, D đều là các góc vuông và 4 cạnh bằng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS nhắc lại đặc điểm của hình vuông- Yêu cầu HS tìm điểm giống nhau và khác nhau giữa hình vuông và hình chữ nhật.- Cho học sinh quan sát các tấm bìa hình vuông. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS nhận biết được hình vuông và vẽ được hình vuông trên giấy kẻ ô vuông</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Trong các hình dưới đây, hình nào là hình vuông?</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Cho HS QS hình trong SGK rồi nêu tên các hình vuông- Yêu cầu HS dùng thước và ê-ke để kiểm tra- Nhận xét, chốt lại <p>Bài 2: Đo rồi cho biết độ dài cạnh của mỗi hình vuông sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.- Yêu cầu HS dùng thước để đo độ dài và ghi kết quả độ dài các cạnh của hình vuông- Gọi HS trả lời miệng <p>Bài 3: Kẻ thêm 1 đoạn thẳng để được hình vuông:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát và trả lời.- Phát biểu- Đo góc vuông và nêu kết luận.- 2 HS trả lời- 2 HS nhắc lại.- 2 HS nêu- Quan sát các hình vuông- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 2 HS quan sát rồi nêu- Dùng ê-ke và thước để kiểm tra- Nhận xét.- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Dùng thước đo độ dài các cạnh và ghi lại- 2 HS trả lời
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.- Cho học sinh học nhóm 4- Cho các nhóm HS thi đua làm bài.- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. <p>Bài 4: Vẽ theo mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Yêu cầu HS tự vẽ hình theo mẫu.- Kiểm tra HS vẽ. <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài học.- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Học nhóm 4- Đại diện các nhóm lên vẽ <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- Vẽ hình vào vở.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 18 tiết 1

Chu Vi Hình Chữ Nhật

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Nhớ quy tắc tính chu vi hình chữ nhật và vận dụng được để tính chu vi hình chữ nhật (*biết chiều dài và chiều rộng*). Giải toán có nội dung liên quan đến tính chu vi hình chữ nhật.
- Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

<p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 2: Toán có lời văn</p> <p>- Cho HS nêu bài toán</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào vở</p> <p>- Cho HS lên bảng sửa bài</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng</p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS tính chu vi 2 hình chữ nhật và so sánh.</p> <p>- Dùng viết chì chọn câu trả lời đúng vào sách.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc câu trả lời</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Đáp số: 66 cm.</p> <p>- 1 HS nêu bài toán</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở</p> <p>- HS lên bảng sửa bài</p> <p>Bài giải</p> <p>Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là:</p> $(35 + 20) \times 2 = 110 \text{ (m)}$ <p>Đáp số: 110 m.</p> <p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- HS tính.</p> <p>- HS chọn câu trả lời</p> <p>- HS phát biểu</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 18 tiết 2

Chu Vi Hình Vuông

I. MỤC TIÊU:

Fanpage : <https://www.facebook.com/luythiamax>

1. **Kiến thức:** Nhớ quy tắc tính chu vi hình vuông (*độ dài cạnh nhân 4*). Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình vuông và giải bài toán có nội dung liên quan đến chu vi hình vuông.
2. **Kĩ năng :** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.
3. **Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên:* Bảng phụ.
2. *Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>b. Hoạt động 1: Giới thiệu cách tính chu vi hình vuông (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS tìm ra quy tắc tính chu vi hình vuông* <i>Cách tiến hành:</i> <ul style="list-style-type: none">- Nêu bài toán và YC HS tính chu vi hình vuông- Từ đó cho HS nêu cách tính chu vi hình vuông- Kết luận về quy tắc tính chu vi hình vuông. <p>b. Hoạt động 2: Thực hành (18 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS biết áp dụng quy tắc để tính chu vi hình vuông* <i>Cách tiến hành:</i> <p>Bài 1: Viết vào ô trống theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài- Cho HS quan sát mẫu rồi nêu cách tính chu vi hình vuông- Cho cả lớp làm bài vào vở- Gọi 3 HS lên bảng sửa bài <p>Bài 2: Bài toán có lời văn</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS lên bảng tính- 3 HS nêu quy tắc- Lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 2 HS nêu- Cả lớp làm bài vào vở- 3 HS lên bảng sửa bài <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- Cho HS học nhóm đôi
- Hướng dẫn: độ dài đoạn dây là chu vi hình vuông
- Gọi 2 HS thi đua làm nhanh

Bài giải

Độ dài đoạn dây là:

$$10 \times 4 = 40 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 40 cm.

Bài 3: Bài toán có lời văn

- Mời HS đọc đề bài.
- Yêu cầu học sinh quan sát hình trong Sách giáo khoa.
- Cho HS học nhóm đôi
- Cho 2 HS thi làm nhanh

- Nhận xét, sửa bài.

Bài 4: Đo độ dài rồi tính chu vi hình vuông **MNPQ**

- Mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu học sinh đo từng cạnh của hình vuông rồi ghi số đo và tính chu vi hình vuông đã cho.
- Cho HS làm bài và đổi vở kiểm tra chéo.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):

- Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.

- Học nhóm đôi

- 2 HS thi đua lên bảng làm nhanh

- 1 HS đọc đề bài.

- Quan sát hình minh họa cho bài toán

- Học nhóm đôi

- 2 HS lên bảng thi làm nhanh

Bài giải

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$20 \times 3 = 60 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(60 + 20) \times 2 = 160 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 160 cm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Học sinh đo từng cạnh của hình vuông rồi ghi số đo và tính chu vi hình vuông.
- Làm bài vào vở rồi đổi vở để kiểm tra chéo lẫn nhau.

 **RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :**

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **18** tiết **3**

Luyện Tập

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông qua việc giải toán có nội dung hình học.
- Kỹ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1 (a)**; Bài **2**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:** Bảng phụ.
- Học sinh:** Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập.- Nhận xét, cho điểm.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp. <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Giới thiệu bài (1 phút)</p> <p>b. Hoạt động 2: Làm bài tập (27 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS tính chu vi HCN và hình vuông 1 cách thành thạo</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1 (học sinh khá, giỏi làm cả a và b): Tính chu vi hình chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc đề bài- Cho HS nêu cách tính chu vi HCN- Cho HS làm bài vào vở	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc đề bài.- 1 HS nêu- Làm bài vào vở

<p>- Cho HS đối vở kiểm tra chéo</p> <p>a) Chu vi hình chữ nhật là: $(30 + 20) \times 2 = 100 \text{ (m)}$ Đáp số: 100 m.</p> <p>Bài 2: Toán có lời văn</p> <p>- Mời 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- Cho HS nêu cách tính chu vi hình vuông</p> <p>- Cho HS làm bài vào vở theo cá nhân</p> <p>- Cho 2 HS thi đua sửa bài</p> <p>Bài 3: Toán có lời văn</p> <p>- Mời HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Cho HS làm bài theo nhóm 4 vào bảng học nhóm</p> <p>- YC các nhóm gắn bài lên bảng và nhận xét</p> <p>Bài giải</p> <p>Độ dài cạnh hình vuông là: $24 : 4 = 6 \text{ (cm)}$ Đáp số: 6 cm.</p> <p>Bài 4: Toán có lời văn</p> <p>- Giải thích bằng hình vẽ để HS dễ dàng thấy chiều dài cộng với chiều rộng chính là nửa chu vi</p> <p>- Cho HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi 1 HS khá lên sửa bài.</p> <p>- Nhận xét, sửa sai (nếu có).</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p>	<p>- Từng cặp HS đối vở kiểm tra chéo</p> <p>b) Chu vi hình chữ nhật là: $(15 + 8) \times 2 = 46 \text{ (cm)}$ Đáp số: 46 cm.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- 2 HS nêu.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- 2 HS lên bảng thi làm bài làm.</p> <p>Bài giải</p> <p>Chu vi của khung bức tranh hình vuông là: $50 \times 4 = 200 \text{ (cm)}$ $200 \text{ cm} = 2 \text{ m}$ Đáp số: 2 m.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Học nhóm 4</p> <p>- Đại diện nhóm gắn bài lên bảng</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Làm vào vở</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p>Bài giải</p> <p>Chiều dài hình chữ nhật là: $60 - 20 = 40 \text{ (m)}$ Đáp số: 40 m.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- | | |
|------------------------------------------------------------------|--|
| - Nhắc lại nội dung bài học.
- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau. | |
|------------------------------------------------------------------|--|

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần **18** tiết **4**

Luyện Tập Chung

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết làm tính nhân, chia trong bảng; nhân (*chia*) số có hai, ba chữ số với (*cho*) số có một chữ số. Biết tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông, giải toán về tìm một phần mấy của một số.
- Kĩ năng:** Thực hiện tốt các bài tập theo chuẩn: Bài **1 (a)**; Bài **2 (cột 1, 2, 3)**; Bài **3**; Bài **4**.
- Thái độ:** Yêu thích môn học. Rèn thái độ tích cực, sáng tạo và hợp tác.

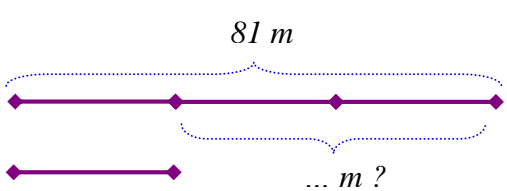

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Giáo viên:* Bảng phụ.
- Học sinh:* Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
1. Hoạt động khởi động (5 phút): - Bài cũ : Gọi HS lên làm bài tập. - Nhận xét, cho điểm. - Giới thiệu bài mới : trực tiếp.	

<p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Nhân, chia, hàng dọc, tính nhẩm và tính giá trị của biểu thức (17 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Củng cố cách nhân, chia, hàng dọc, tính nhẩm và tính giá trị của biểu thức.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 HS đọc đề bài- Cho HS chơi trò chơi truyền điện. <p>Bài 2: Tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc đề bài.- Cho HS làm bài vào vở rồi đổi vở kiểm tra chéo <p>- Nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 5 (dành cho học sinh khá, giỏi làm thêm): Tính giá trị của biểu thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời HS đọc yêu cầu bài- Cho HS khá, giỏi nêu cách tính giá trị của biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia- Gọi 3 HS khá, giỏi lên bảng thi đua sửa bài.- Nhận xét, sửa bài. <p>b. Hoạt động 2: Toán có lời văn (12 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Củng cố cách giải toán</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 3: Toán có lời văn</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS nêu cách tính chu vi hình chữ nhật.- Cho HS làm vào vở- Gọi 1 HS lên làm trên bảng lớp. <p>Bài 4: Toán có lời văn</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc đề- Cả lớp chơi trò chơi- 1 HS đọc đề bài.- Cả lớp làm vào vở và đổi vở kiểm tra chéo- 1 HS đọc yêu cầu bài.- 3 HS khá, giỏi nêu- 3 em lên bảng thi đua sửa bài- 1 HS nêu- Làm vào vở- 1 HS lên bảng làm bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><p>Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là:</p>$(100 + 60) \times 2 = 320 \text{ (m)}$<p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 320 m.</i></p></div> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát tóm tắt
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Vẽ tóm tắt bằng sơ đồ để HS dễ dàng nhận ra cách làm</p> <p>- Cho HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi 2 HS thi đua sửa bài</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>Cuôn vải </p> <p>Đã bán </p> <p>- Nhận xét.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Cả lớp làm vào vở</p> <p>- 2 HS thi đua làm trên bảng.</p> <p>Bài giải</p> <p>Số mét vải đã bán là:</p> $81 : 3 = 27 \text{ (m)}$ <p>Số mét vải còn lại là:</p> $81 - 27 = 54 \text{ (m)}$ <p><i>Đáp số: 54 m.</i></p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: thứ, ngày tháng năm 201...

Môn Toán tuần 18 tiết 5

Kiểm Tra Cuối Học Kỳ Một

I. MỤC TIÊU:

Tập chung vào việc đánh giá: Biết nhân, chia nhẩm trong phạm vi các bảng tính đã học; bảng chia 6, 7. Biết nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ một lần), chia số có hai, ba chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư). Biết tính giá trị biểu thức số có đến hai dấu phép tính. Tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông. Xem đồng hồ, chính xác đến 5 phút. Giải bài toán có hai phép tính.

3. Đặt tính rồi tính :

$$375 \times 3 =$$

.....
.....
.....
.....

$$630 : 5 =$$

.....
.....
.....
.....

4. Nối biểu thức với giá trị số phù hợp :

$$636 : 3 + 175$$

$$8 \times (64 - 14)$$

$$75 \times 5 - 100$$

$$235 - 15 + 105$$

325

275

387

400

5. Tìm x :

$$4 \times x = 368$$

.....
.....
.....

$$x : 3 = 275$$

.....
.....
.....

6. Học sinh khối lớp 3 tham gia chương trình ngoại khóa “Một ngày làm nông dân”.
Lớp 3A thu hoạch 98kg rau xanh. Lớp 3B thu hoạch gấp đôi số rau của lớp 3A.
Hỏi cả hai lớp 3A và 3B thu hoạch được bao nhiêu kilôgam rau xanh ?

Giải

.....
.....
.....
.....
.....

Amax